



HUỲNH VĂN SƠN (Tổng Chủ biên)
MAI MỸ HẠNH – PHẠM QUỲNH (đồng Chủ biên)
LÊ QUỲNH CHI – TRẦN THỊ THUỶ DUNG – NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH
NGUYỄN THỊ VÂN HƯƠNG – TRẦN THỊ ÁNH NGỌC – GIANG THIÊN VŨ

ĐẠO ĐỨC

SÁCH GIÁO VIÊN

SACHHOC.COM



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HUỖNH VẦN SƠN (Tổg Chũ biờn)
MAI MỸ HẠNH – PHẠM QUỖNH (đồng Chũ biờn)
LÊ QUỖNH CHI – TRẦN THỊ THUYỀN DUNG – NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH
NGUYỄN THỊ VẦN HƯƠNG – TRẦN THỊ ÁNH NGỌC – GIANG THIỀN VỮ

ĐẠO ĐỨC

SÁCH GIÁO VIÊN



Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: VŨ TRỌNG THANH – PHAN THỊ BÍCH VÂN

Thiết kế sách: TỔNG THANH THẢO – NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Sửa bản in: TRỌNG THANH – BÍCH VÂN

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

ĐẠO ĐỨC 3 — SÁCH GIÁO VIÊN (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

Mã số: G2HG3G001M22

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

ĐKXB: 593-2022/CXBIPH/25-397/GD

QĐXB:..... ngày tháng.... năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu thángnăm 20....

Mã số ISBN: 978-604-0-31984-5

Lời nói đầu

Cuốn *Đạo đức 3 – Sách giáo viên* được biên soạn để hỗ trợ các nhà trường và giáo viên trong việc tổ chức hoạt động dạy học môn Đạo đức cho học sinh lớp 3, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Cuốn sách gồm hai phần:

Phần một: Những vấn đề chung về dạy học Đạo đức 3 giúp giáo viên, các nhà quản lí giáo dục hiểu rõ hơn về môn Đạo đức ở lớp 3 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, cách tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành và phát triển năng lực của học sinh cũng như cách đánh giá kết quả hoạt động của các em. Đồng thời ở phần này còn giới thiệu cấu trúc, cách thức dạy các bài học trong sách giáo khoa *Đạo đức 3 – bộ sách Chân trời sáng tạo*.

Phần hai: Hướng dẫn thực hiện các bài học trong sách giáo khoa Đạo đức 3. Sách giáo khoa *Đạo đức 3 – bộ sách Chân trời sáng tạo* được thiết kế thành 14 bài học. Trong phần này, chúng tôi làm rõ hơn mục tiêu của từng bài học với các nhiệm vụ dành cho học sinh và cách tổ chức hoạt động dạy học mà giáo viên có thể thực hiện trong và ngoài lớp, để hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ đó. Trong từng bài học, chúng tôi gợi ý giáo viên tìm cơ hội để học sinh được tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành, vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tế, qua đó củng cố nhận thức và rèn luyện kĩ năng hướng đến các phẩm chất và năng lực. Sau mỗi bài học, chúng tôi gợi ý giáo viên tăng cường hoạt động rèn luyện cho học sinh thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Nội dung của Phần hai chỉ mang tính chất gợi ý, tham khảo. Các thầy, cô giáo hoàn toàn có thể sáng tạo, tổ chức hoạt động dạy học theo cách riêng của mình, nhưng cần đảm bảo đạt được những mục tiêu do chương trình giáo dục đưa ra.

Chúc các thầy, cô dạy tốt, dạy hay!

CÁC TÁC GIẢ

Mục lục

Lời nói đầu	3
--------------------------	----------

Phần một: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC 3 **5**

1. Khái quát chung về dạy học Đạo đức 3	5
2. Cấu trúc sách giáo khoa, bài học Đạo đức 3	18

Phần hai: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA ĐẠO ĐỨC 3 **26**

Chủ đề: TUÂN THỦ QUY TẮC AN TOÀN GIAO THÔNG

Bài 1: AN TOÀN GIAO THÔNG KHI ĐI BỘ	26
Bài 2: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG	34

Chủ đề: HAM HỌC HỎI

Bài 3: EM HAM HỌC HỎI.....	42
----------------------------	----

Chủ đề: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

Bài 4: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ Ở NHÀ.....	49
Bài 5: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ Ở LỚP, Ở TRƯỜNG.....	56

Chủ đề: GIỮ LỜI HỨA

Bài 6: EM GIỮ LỜI HỨA.....	63
----------------------------	----

Chủ đề: QUAN TÂM ĐẾN HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG

Bài 7: QUAN TÂM ĐẾN HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG.....	69
--	----

Chủ đề: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

Bài 8: KHÁM PHÁ ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU CỦA BẢN THÂN	76
Bài 9: PHÁT HUY ĐIỂM MẠNH, KHẮC PHỤC ĐIỂM YẾU CỦA BẢN THÂN.....	83

Chủ đề: XỬ LÝ BẤT HOÀ VỚI BẠN BÈ

Bài 10: EM NHẬN BIẾT BẤT HOÀ VỚI BẠN	88
Bài 11: EM XỬ LÝ BẤT HOÀ VỚI BẠN BÈ	93

Chủ đề: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM

Bài 12: VIỆT NAM TƯƠI ĐẸP	99
Bài 13: VIỆT NAM TRÊN ĐÀ PHÁT TRIỂN	105
Bài 14: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM.....	111

Phần một

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC 3

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC 3

1. Chương trình môn Đạo đức ở lớp 3

1.1. Định hướng chung về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 thực hiện mục tiêu giáo dục, hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh (HS) thông qua các nội dung giáo dục ngôn ngữ và văn học, giáo dục toán học, giáo dục khoa học xã hội, giáo dục khoa học tự nhiên, giáo dục công nghệ, giáo dục tin học, giáo dục công dân, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp. Mỗi nội dung giáo dục đều được thực hiện ở tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, trong đó có một số môn học và hoạt động giáo dục đảm nhiệm vai trò cốt lõi. Căn cứ vào mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực ở từng giai đoạn giáo dục và từng cấp học, chương trình mỗi môn học và hoạt động giáo dục xác định mục tiêu, các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và nội dung giáo dục của môn học, hoạt động giáo dục đó. Giai đoạn giáo dục cơ bản thực hiện phương châm giáo dục toàn diện và tích hợp, bảo đảm trang bị cho HS tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau Trung học cơ sở; giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp thực hiện phương châm giáo dục phân hoá, bảo đảm HS được tiếp cận nghề nghiệp, chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Cả hai giai đoạn giáo dục cơ bản và giáo dục định hướng nghề nghiệp đều có các môn học tự chọn; giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp có thêm các môn học và chuyên đề học tập được lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp, nhằm đáp ứng nguyện vọng, phát triển tiềm năng, sở trường của mỗi HS.

1.2. Định hướng Chương trình môn Đạo đức

Ở giai đoạn giáo dục cơ bản, môn Đạo đức ở Tiểu học là môn học bắt buộc. Nội dung chủ yếu của môn học này là giáo dục đạo đức, pháp luật, giá trị sống, kỹ năng sống. Các mạch nội dung này định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng, nhằm hình thành cho HS thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập, sinh hoạt và ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu và yêu cầu cần đạt

2.1. Mục tiêu của Chương trình môn Đạo đức

Bước đầu hình thành, phát triển ở HS những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân và người khác, với công việc, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên; thái độ tự trọng, tự tin; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm; trung thực; có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân.

Giúp HS bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước và về các hành vi ứng xử; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân, hình thành thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

2.2. Yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Đạo đức ở lớp 3

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt
Em yêu Tổ quốc Việt Nam	– Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam. – Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam. – Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ; – Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước; – Tự hào được là người Việt Nam.
Quan tâm đến hàng xóm láng giềng	– Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng; – Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng; – Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp; – Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt
Ham học hỏi	– Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi; – Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình; – Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.
Giữ lời hứa	– Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa; – Biết vì sao phải giữ lời hứa; – Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể; – Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.
Tích cực hoàn thành nhiệm vụ	– Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ; – Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ; – Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng; – Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
Khám phá bản thân	– Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; – Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; – Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; – Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.
Xử lý bất hoà với bạn bè	– Nêu được một số biểu hiện bất hoà với bạn bè; – Nhận biết được lợi ích của việc xử lý bất hoà với bạn bè; – Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè; – Sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.
Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông	– Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông thường gặp; – Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; – Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi; – Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông.

3. Nội dung Chương trình môn Đạo đức ở lớp 3

Nội dung Chương trình môn Đạo đức ở lớp 3 được xây dựng cho 35 tuần, tương đương 35 tiết (1 tiết/tuần).

Trong 35 tuần sẽ thực hiện 8 chủ đề giáo dục cơ bản; hoạt động trải nghiệm môn học và các hoạt động kiểm tra, đánh giá sự phát triển về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn Đạo đức.

Các nội dung được xây dựng dựa vào 3 mạch giáo dục với 8 chủ đề:

Các mạch giáo dục	Nội dung giáo dục	Các chủ đề
Giáo dục đạo đức	Yêu nước	Em yêu Tổ quốc Việt Nam
	Nhân ái	Quan tâm đến hàng xóm láng giềng
	Chăm chỉ	Ham học hỏi
	Trung thực	Giữ lời hứa
	Trách nhiệm	Tích cực hoàn thành nhiệm vụ
Giáo dục kĩ năng sống	Kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân	Khám phá bản thân
	Kĩ năng tự bảo vệ	Xử lí bất hoà với bạn bè
Giáo dục pháp luật	Chuẩn mực hành vi pháp luật	Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông
Giáo dục kinh tế	–	–

4. Phương pháp dạy học

Theo định hướng về phương pháp giáo dục của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của người học, trong đó giáo viên (GV) sắm vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kĩ năng đã tích lũy được để phát triển.

Các hoạt động học tập của HS bao gồm hoạt động *Khởi động*, hoạt động *Kiến tạo tri thức mới*, hoạt động *Luyện tập* và hoạt động *Vận dụng* (ứng dụng những điều đã học

để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống), được thực hiện với sự hỗ trợ của thiết bị dạy học tối thiểu, đồ dùng học tập và công cụ khác, đặc biệt là công cụ công nghệ thông tin và các hệ thống tự động hoá của kĩ thuật số. Các hoạt động học tập nói trên được tổ chức trong và ngoài khuôn viên nhà trường thông qua một số hình thức chủ yếu: học lí thuyết; thực hiện bài tập, trò chơi, sắm vai, dự án nghiên cứu; tham gia thảo luận nhóm, tham quan, cắm trại, đọc sách; sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng. Tuỳ theo mục tiêu cụ thể và tính chất của hoạt động, HS được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp. Tuy nhiên, dù làm việc độc lập, theo nhóm hay theo đơn vị lớp, mỗi HS đều phải được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế.

Phương pháp dạy học môn Đạo đức phải lấy mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực của HS tiểu học làm điểm xuất phát, tức là quá trình dạy học môn Đạo đức phải được tổ chức theo những phương pháp sao cho giúp HS đạt được những mục tiêu hoạt động, mục tiêu bài học và sau đó là mục tiêu môn học, mục tiêu cấp học theo chương trình giáo dục quy định. Do đó, phương pháp dạy học môn Đạo đức phát triển năng lực HS có những đặc điểm sau:

4.1. Đặc điểm chung về phương pháp dạy học môn Đạo đức phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh

4.1.1. Việc tự học và phát triển tư duy của HS được chú trọng

Về bản chất, dạy học là quá trình HS biến những giá trị xã hội thành giá trị cá nhân dưới sự tổ chức, điều khiển, hướng dẫn, hỗ trợ của GV. Do đó, để bảo đảm học tập thành công, HS phải có phương pháp tự học đúng đắn. Năng lực tự học cũng là một năng lực chung được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bên cạnh đó, việc giáo dục hành vi đạo đức hoặc điều chỉnh hành vi không thể ngay lập tức cho kết quả chỉ sau 1, 2 tiết học mà cần rèn luyện thường xuyên để chuyển hoá hành vi đạo đức thành thói quen đạo đức. GV phải kích thích được tinh thần tự giác học tập của HS ở mọi nơi, mọi lúc mà không cần sự tác động của những người xung quanh và có nhu cầu, năng lực tự học suốt đời.

Trên cơ sở này, việc tự học, tự rèn luyện, thực hành hành vi đạo đức ở HS có thể tiến hành theo hình thức cá nhân, nhóm hay tập thể. Dù ở hình thức nào, HS cũng đóng vai trò chủ thể tích cực với những biểu hiện như:

- Xác định được mục tiêu hoạt động của mình một cách phù hợp, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để đạt được mục tiêu.
- Chủ động, hăng hái, yêu thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh mình, tích cực tham gia và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Tích cực vận dụng, ứng dụng những điều chiếm lĩnh được qua học tập vào thực tiễn; phát hiện và tự lực giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hằng ngày.
- Sẵn sàng trình bày về kết quả hoạt động của mình.
- Luôn tự đánh giá việc rèn luyện của bản thân để có kế hoạch cải thiện.

Trong quá trình tổ chức một hoạt động, vai trò của HS thể hiện qua các khâu, các bước khác nhau: 1. Lập kế hoạch hoạt động dưới sự hướng dẫn của GV; 2. Tiến hành các hoạt động bằng việc HS suy nghĩ, tự mình làm hoặc thảo luận với bạn, hợp tác với nhau để thực hiện nhiệm vụ được giao; 3. Kiểm tra quá trình thực hiện hoạt động trên cơ sở đối chiếu kế hoạch đã đề ra để điều chỉnh kịp thời; 4. Trình bày, báo cáo kết quả hoạt động để được bổ sung ý kiến cho nhau, tranh luận để phát triển tư duy, cuối cùng để đi đến kết luận cần thiết; 5. Đánh giá quá trình tham gia, thực hiện hoạt động trên cơ sở đối chiếu kế hoạch, kết quả và những điều kiện thực hiện, từ đó rút kinh nghiệm cần thiết, tự hoàn thiện để tiến bộ.

Để HS có thể tự học có hiệu quả, các em cần được học tập trong một môi trường thuận lợi: được cung cấp phương tiện (các tài liệu, đồ dùng học tập, dụng cụ, phương tiện,... để tiến hành các loại hình hoạt động khác nhau), được tổ chức tốt (theo lớp, nhóm, cá nhân,...), được mở rộng không gian học tập (không chỉ trong lớp mà còn tại hiện trường, những nơi công cộng, cộng đồng,...), được GV định hướng, hướng dẫn, giúp đỡ, hỗ trợ đi theo con đường hợp lý nhất, được hoạt động trong bầu không khí thân thiện với cảm giác thoải mái,... Trong suốt các giai đoạn trên, không thể thiếu vai trò tổ chức, hướng dẫn và giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời của GV tiểu học. Tương ứng, GV cũng có những hành động sư phạm phù hợp như sau:

Bảng 1. Vai trò tổ chức, hướng dẫn của GV trong dạy học môn Đạo đức

Thiết kế hoạt động phù hợp (trên cơ sở của yêu cầu cần đạt, đảm bảo tính vừa sức với HS, lựa chọn được nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức thích hợp).	Tổ chức, điều khiển, hướng dẫn HS tiến hành các hoạt động phù hợp với các em (nhóm, cá nhân), động viên các em bày tỏ ý kiến, khuyến khích HS giúp đỡ nhau và hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ.	Kiểm tra quá trình thực hiện hoạt động của HS, quan sát để hỗ trợ kịp thời.	Hướng dẫn HS trình bày, báo cáo kết quả hoạt động của mình, khuyến khích HS nhận xét, bổ sung ý kiến, tranh luận và GV chấp nhận ý kiến, quan điểm đa dạng của HS.	Đánh giá và hướng dẫn HS tự đánh giá, HS đánh giá lẫn nhau. GV có thể phối hợp thêm sự đánh giá từ gia đình, giúp các em tự phát hiện ra những sai sót, hạn chế, định hướng cho HS tự khắc phục và từ đó tiến bộ.
---	--	---	--	---

Vai trò này của GV biểu hiện không giống nhau ở các hoạt động, điều này phụ thuộc vào tính chất và nội dung hoạt động, khả năng, kinh nghiệm của HS, các điều kiện thực hiện. Có những hoạt động, ở khâu thiết kế hoạt động, GV đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn HS thực hiện như thảo luận nhóm, trò chơi,... Đặc biệt, khi HS cần thực hành, vận dụng, GV giao nhiệm vụ để HS tự thiết kế hoạt động của mình, tự lập kế hoạch thực hiện để rèn luyện hành vi đạo đức. Trên quan điểm GV không làm thay cho HS, không cung cấp hay nhồi nhét, áp đặt những tri thức đạo đức có sẵn cho các em theo kiểu truyền thụ một chiều mà luôn đặt các em vào vị thế chủ thể tích cực, sáng tạo, GV tổ chức cho HS giải quyết các vấn đề đa dạng để tư duy của các em được phát triển.

4.1.2. Quá trình học tập được tổ chức qua các hoạt động của HS và tăng cường sự tương tác giao tiếp tích cực trong học tập

Các hoạt động được tổ chức phải là dành cho HS, của HS (mà không phải của GV) nhằm mục tiêu phát triển năng lực HS với những phương pháp dạy học và kĩ thuật dạy học tích cực. Thông qua các hoạt động, HS được là chủ thể của hoạt động học, có những hành động cụ thể, tiến hành trên các thao tác cụ thể để tạo ra sản phẩm cho chính bản thân mình, đó chính là sự phát triển phẩm chất, năng lực của bản thân. Trong bài học đạo đức, các hoạt động học mà HS cần tham gia một cách tích cực bao gồm: *Khởi động, Kiến tạo tri thức mới, Luyện tập, Vận dụng*. Mỗi hoạt động có vai trò, ý nghĩa riêng, đi từ việc kích thích tư duy vào bài học mới đến kiến tạo những tri thức đạo đức; sau khi chiếm lĩnh tri thức, HS củng cố, hình thành thái độ đạo đức, bước đầu thực hiện việc xử lí các tình huống gắn gũi với thực tế cuộc sống của HS và cuối cùng là vận dụng tri thức đạo đức, thái độ đạo đức để thực hiện đúng các chuẩn mực hành vi đạo đức, thể hiện được kĩ năng trong học tập, sinh hoạt.

GV muốn HS là chủ thể thực sự của các hoạt động trên thì trong quá trình tổ chức cần tạo điều kiện cho HS được tương tác, giao tiếp. Sự tương tác, giao tiếp này là mối quan hệ đa chiều: giao tiếp giữa GV với HS, giao tiếp giữa HS với GV và giao tiếp giữa HS với HS. Việc tạo ra bầu không khí học tập bình đẳng, dân chủ, công bằng, khơi gợi tinh thần sáng tạo và sự tự tin nêu ý kiến của HS là rất cần thiết.

4.1.3. Quá trình dạy học cần chú trọng trải nghiệm của HS

Đạo đức của con người nói chung và của HS tiểu học nói riêng luôn gắn với cuộc sống thực hằng ngày. Do đó, trong quá trình dạy học môn Đạo đức, trải nghiệm cuộc sống của các em được đặc biệt coi trọng. Dạy học đạo đức dựa vào trải nghiệm được thực hiện qua các khâu sau:

- Khai thác vốn kinh nghiệm sống, giúp HS chia sẻ, bộc lộ những trải nghiệm trước đây của mình liên quan đến bài học.
- Tổ chức cho HS trải nghiệm (thông thường qua trò chơi sắm vai hoặc quan sát thực tiễn cuộc sống) trong giờ học.
- Giúp HS khái quát hoá, tổng hợp những hiểu biết, kinh nghiệm sống của mình thành tri thức đạo đức.
- Tổ chức cho HS các hoạt động, nhất là hoạt động thực tiễn, nhằm giúp các em vận dụng kiến thức đạo đức vào việc tìm hiểu thực tiễn, giải quyết các vấn đề cuộc sống, thực hiện hành vi đạo đức trong cuộc sống hằng ngày của mình.
- Tạo điều kiện cho HS được trực tiếp tiếp xúc, quan sát thực tiễn cuộc sống xung quanh mình. Qua đó, HS khái quát hoá, tổng hợp những thông tin từ trải nghiệm cuộc sống tri thức đạo đức, đối chiếu tri thức được học với thực tiễn cuộc sống; từ đó, chính các em tự rút ra những suy nghĩ, thái độ chưa đúng ở bản thân. Bên cạnh đó, cần tổ chức để HS có thể vận dụng tri thức đạo đức để trải nghiệm các tình huống đạo đức giả định trên lớp, giao các nhiệm vụ rèn luyện để HS ứng dụng tri thức vào cuộc sống hằng ngày, thực hiện hành vi đạo đức trong cuộc sống,...

4.2. Một số phương pháp dạy học và kĩ thuật dạy học trong môn Đạo đức

Trong dạy học môn Đạo đức, GV có thể vận dụng nhiều phương pháp, phương tiện, kĩ thuật dạy học. Tuy nhiên, có một số phương pháp có thể mạnh trong dạy học môn Đạo đức ở lớp 3 – đối tượng HS nhỏ, mới làm quen với hoạt động chủ đạo – hoạt động học tập.

4.2.1. Kể chuyện

Kể chuyện là phương pháp dùng lời để thuật lại một câu chuyện nhằm giúp HS rút ra bài học đạo đức từ nội dung câu chuyện. Phương pháp này thường được dùng nhằm giới thiệu cho HS một trường hợp, tình huống cụ thể về chuẩn mực hành vi đạo đức theo bài học. Thông qua lời đọc của GV hoặc HS tự kể, HS sẽ nhận ra được hành vi, cách ứng xử, giải quyết vấn đề của các nhân vật trong câu chuyện. HS sẽ tự rút ra được bài học cho bản thân nên làm theo, hay nên tránh hành vi của nhân vật trong câu chuyện.

4.2.2. Thảo luận nhóm

Thảo luận nhóm là phương pháp tổ chức cho HS trao đổi với nhau theo nhóm nhỏ về những vấn đề liên quan đến bài học đạo đức, trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập/giáo dục trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sau đó được trình bày và đánh giá trước toàn lớp.

Phương pháp thảo luận nhóm tạo cơ hội cho HS có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học; tạo cơ hội cho các em được giao lưu, học hỏi lẫn nhau; cùng nhau hợp tác giải quyết những nhiệm vụ chung.

4.2.3. Trò chơi

Trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện những thao tác, hành động phù hợp với bài học đạo đức thông qua trò chơi nào đó. Trò chơi có nhiều mục đích như chơi để khởi động, chơi để lĩnh hội tri thức mới thông qua trò chơi (trò chơi học tập), chơi để phát hiện tình huống có vấn đề trong quá trình chơi và khám phá được cách thức giải quyết vấn đề (trò chơi nhận thức). Tham gia trò chơi, HS thực hiện được những thao tác, những hành động đạo đức một cách nhẹ nhàng, thoải mái.

4.2.4. Giải quyết vấn đề

Giải quyết vấn đề là phương pháp tạo ra tình huống có vấn đề và kích thích, điều khiển HS huy động những kiến thức, kĩ năng đã biết có liên quan để giải quyết tình huống đó. Tình huống có vấn đề là loại tình huống tồn tại mâu thuẫn giữa một bên là nhiệm vụ đặt ra và một bên là trình độ hiện tại còn hạn chế. Vì vậy, với vốn kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm sẵn có, HS chưa thể ngay lập tức giải quyết được mà cần phải vận dụng hệ thống kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm sẵn có dưới sự hướng dẫn của GV và sự nỗ lực của bản thân mới có thể giải quyết được tình huống (tìm ra tri thức mới, cách thức hành động mới). Để tạo cơ hội cho HS rèn luyện các năng lực như giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, trong dạy học môn Đạo đức, GV có thể thiết kế các tình huống có vấn đề để HS xử lí tình huống.

4.2.5. Sắm vai

Sắm vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Phương pháp sắm vai có những ưu điểm như: gây hứng thú và chú ý cho HS; tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của HS,... Sắm vai có thể tiến hành theo hình thức nhóm nhỏ để vừa phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, vừa phát triển được năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS.

4.2.6. Rèn luyện

Rèn luyện là phương pháp tổ chức cho HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã biết vào việc thực hiện những hành vi, việc làm trong cuộc sống hằng ngày theo bài học đạo đức nhằm củng cố kiến thức, kĩ năng và hình thành thói quen đạo đức cho HS.

Bên cạnh sử dụng phương pháp dạy học, việc sử dụng kĩ thuật dạy học trong môn Đạo đức có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong hoạt động dạy và học, vì giúp phát huy sự tham gia hoạt động tích cực, chủ động của HS vào quá trình dạy học. Các kĩ thuật dạy học còn kích thích tư duy, sự sáng tạo của HS một cách tốt nhất. Bên cạnh đó, các kĩ thuật dạy học còn là động lực thúc đẩy sự cộng tác làm việc của HS, rèn luyện năng lực giao tiếp, hợp tác cho người học một cách đầy đủ hơn. Một số kĩ thuật dạy học có thể sử dụng cho HS tiểu học ở lớp 3 như: động não, tia chớp, XYZ, sơ đồ tư duy, trình bày 1 phút, phòng tranh, giao nhiệm vụ, chia sẻ nhóm đôi,...

Phối hợp đa dạng các phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học cùng việc hài hoà giữa hoạt động cá nhân, nhóm và tập thể để đạt được mục tiêu cuối cùng và quan trọng nhất trong dạy học đạo đức là hình thành cho HS thói quen đạo đức. Điều đó chỉ có được khi HS vận dụng một cách thường xuyên những kiến thức, kĩ năng sống đã học vào cuộc sống thường ngày.

5. Phương tiện dạy học

Phương tiện dạy học được coi là công cụ để thực hiện phương pháp dạy học. Phương tiện dạy học môn Đạo đức là tập hợp các đối tượng vật chất và tinh thần được GV và HS sử dụng để tổ chức, thực hiện các hoạt động trong quá trình dạy học môn học này.

Phương tiện dạy học vừa chứa đựng nội dung dạy học vừa hỗ trợ GV vận dụng phương pháp đạt hiệu quả cao hơn. Phương tiện còn giúp HS học tập môn Đạo đức thuận lợi, dễ dàng hơn.

Phương tiện dạy học môn Đạo đức rất đa dạng, phong phú, có thể chia thành hai nhóm: nhóm phương tiện vật chất và nhóm phương tiện phi vật chất.

5.1. Nhóm phương tiện vật chất

Nhóm phương tiện này rất đa dạng và phong phú, bao gồm nhiều loại hình: tranh; ảnh; băng hình; phim về các hành vi, việc làm, về các tình huống đạo đức hoặc minh hoạ cho các câu chuyện đạo đức; các bảng viết; phiếu học tập; máy chiếu đa năng; máy tính; mô hình; vật mẫu;... Trong dạy học môn Đạo đức ở lớp 3, có thể sử dụng và khai thác các loại phương tiện vật chất sau:

a. Các phương tiện in, vẽ

Sách giáo khoa (SGK), sách giáo viên (SGV), vở bài tập Đạo đức và các sách tham khảo khác cho GV và HS. Các loại tranh ảnh minh hoạ truyện đạo đức, minh hoạ tình huống đạo đức, minh hoạ các hành vi, việc làm phù hợp hoặc không phù hợp với chuẩn mực xã hội (được cung cấp hoặc do GV và HS sưu tầm phục vụ quá trình học tập).

Các loại phiếu học tập (phiếu giao việc, phiếu rèn luyện): Phiếu học tập có thể sử dụng để tìm hiểu tri thức mới, các tình huống học tập, các bài tập cần thực hiện, các chỉ dẫn HS cách làm sản phẩm, dùng để ghi chép lại những quan sát, những công việc đã làm được.

b. Các phương tiện là đồ vật, mô hình, vật mô phỏng

Mẫu vật, mô hình, đồ vật thường được sử dụng trong dạy học môn Đạo đức ở lớp 3 thông qua trò chơi sắm vai, qua các hoạt động quan sát để HS có biểu tượng thực tế.

Các loại dụng cụ này được dùng chủ yếu trong quá trình thực hành, rèn luyện của HS.

c. Các phương tiện nghe nhìn

Bao gồm phần mềm dạy học; phim đèn chiếu; băng đĩa, video clip minh hoạ truyện kể đạo đức, mô tả tình huống đạo đức và các cách hành động, ứng xử; bài giảng điện tử;... máy tính (nối mạng Internet); máy chiếu (projector); ti vi; máy chiếu vật thể;...

Trong dạy học môn Đạo đức ở lớp 3, các phương tiện nghe nhìn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để GV và HS có thể khai thác, tìm kiếm thông tin, phát triển năng lực sáng tạo của HS và tạo hứng thú cho HS trong quá trình hoạt động.

5.2. Nhóm phương tiện phi vật chất

Nhóm phương tiện này bao gồm ngôn ngữ sư phạm, cảm xúc – tình cảm, hành vi, lối sống,... của GV được sử dụng trong quá trình dạy học môn Đạo đức. Hai nhóm phương tiện này cần được sử dụng kết hợp trong quá trình dạy học mới mang lại hiệu quả. Sự động viên, khích lệ, khen ngợi, tuyên dương từ nhà trường, từ phía GV, từ tập thể trước những tiến bộ của HS cũng là động lực thúc đẩy HS phấn đấu hoàn thiện bản thân hơn.

Trong nhóm phương tiện phi vật chất này cần nhấn mạnh đến vai trò nêu gương của người lớn trong việc giáo dục đạo đức cho HS. Bởi với HS nhỏ tuổi, cơ chế bắt chước hành vi người lớn vẫn chi phối đến suy nghĩ, hành động của các em. Chính vì vậy, để giáo dục đạo đức cho HS thành công, cần sự phối hợp thống nhất giữa giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội.

6. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của học sinh

6.1. Định hướng về kiểm tra, đánh giá môn Đạo đức

Ngày 4/9/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT về Quy định đánh giá HS tiểu học, theo đó: “Đánh giá HS tiểu học là quá trình thu thập, xử lý thông tin thông qua các hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập, rèn luyện của HS; tư vấn, hướng dẫn, động viên HS; diễn giải thông tin định tính hoặc định lượng về kết quả học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số phẩm chất, năng lực của HS tiểu học”.

Đánh giá kết quả giáo dục là đánh giá mức độ đạt được của HS về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp học, cấp học nhằm xác định vị trí và ghi nhận sự tiến bộ của mỗi HS tại thời điểm nhất định trong quá trình phát triển của bản thân; đồng thời cung cấp thông tin để GV điều chỉnh việc dạy học và cơ quan quản lý giáo dục thực hiện phát triển chương trình. Đánh giá kết quả giáo dục môn Đạo đức phải bảo đảm các yêu cầu:

a. Kết hợp đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập (bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm, vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập nghiên cứu, dự án nghiên cứu,...) với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng và trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày. Chú trọng sử dụng các bài tập xử lý tình huống được xây dựng trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn đời sống, đặc biệt là những tình huống, sự việc, vấn đề, hiện tượng của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với HS. Tăng cường các câu hỏi mở gắn với thực tiễn trong các bài tập kiểm tra, đánh giá để HS được thể hiện phẩm chất và năng lực. Việc đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia vào các hoạt động học tập, sinh hoạt ở trường, ở nhà và ở cộng đồng cần dựa trên phiếu nhận xét của GV, HS, gia đình hoặc các tổ chức xã hội.

b. Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS và đánh giá của cộng đồng, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất và cần coi trọng đánh giá sự tiến bộ của HS.

c. Kết quả đánh giá sau mỗi học kì và cả năm học đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.2. Sử dụng phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đối với môn Đạo đức

6.2.1. Kiểm tra tự luận

Bài kiểm tra tự luận là một phương pháp kiểm tra viết nhằm kiểm tra, đánh giá bài làm của HS như nhớ lại, sắp xếp lại, vận dụng những tri thức và kĩ năng đã học vào việc suy luận, giải quyết những vấn đề theo yêu cầu của câu hỏi kiểm tra (như trình bày, giải thích, phân tích, chứng minh, so sánh, làm bài tập thực hành,...). Phương pháp này giúp GV làm rõ không chỉ kết quả học tập môn Đạo đức, mà còn cả quá trình HS tư duy trong việc giải quyết các vấn đề của câu hỏi, bài tập đặt ra trong quá trình học tập môn học này. Bài kiểm tra tự luận thường được vận dụng để kiểm tra, đánh giá trong, sau khi GV tiểu học tiến hành một hoạt động, tiết học, bài học. HS trả lời những câu hỏi liên quan đến sự cần thiết (ý nghĩa, tác dụng của việc thực hiện và tác hại của việc làm trái với bài học) và cách thực hiện (những hành vi, công việc cần làm, những hành động cần tránh theo bài học đạo đức quy định).

6.2.2. Trắc nghiệm khách quan

Trắc nghiệm khách quan là một phương pháp kiểm tra viết nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua bài viết của các em với những câu trả lời cho các câu hỏi, bài tập ở các dạng như điền khuyết, điền đúng – sai, nhiều lựa chọn, ghép đôi,... Phương pháp này có hiệu quả đối với đánh giá kết quả, nhưng hạn chế trong việc đánh giá quá trình HS tư duy.

6.2.3. Phương pháp quan sát

Trong dạy học môn Đạo đức, quan sát được sử dụng để kiểm tra, đánh giá cả quá trình và kết quả hoạt động của HS trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu đề ra. Phương pháp quan sát chủ yếu nhằm kiểm tra, đánh giá những biểu hiện năng lực và thái độ, hành vi đạo đức của HS tiểu học theo từng hoạt động, bài học của môn Đạo đức.

6.2.4. Phương pháp vấn đáp

Phương pháp vấn đáp có thể được vận dụng để kiểm tra, đánh giá HS học tập môn Đạo đức trước, trong và sau khi tiến hành một hoạt động, một tiết học, cũng như sau khi kết thúc một bài,... giúp GV kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ, kỹ năng, hành vi của HS liên quan đến bài đạo đức. Qua đó, GV có thể phát hiện không chỉ kết quả học tập mà còn cả quá trình HS tư duy (thường với câu hỏi “tại sao”, qua đó, HS giải thích nguyên nhân, thể hiện tư duy của mình,...).

6.2.5. Phương pháp đánh giá sản phẩm học tập

Phương pháp đánh giá sản phẩm học tập dựa vào sản phẩm được HS làm ra, tạo nên theo bài học để xác định kết quả học tập của các em. Những sản phẩm của HS có thể là kết quả các hoạt động khác nhau như: thảo luận nhóm, điều tra các sự vật, hiện tượng trong thực tiễn, thực hiện hành vi, công việc trong cuộc sống,... Khi đó, những sản phẩm hoạt động có thể được thể hiện qua:

- Các loại phiếu học tập (phiếu làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, phiếu điều tra, phiếu rèn luyện, phiếu báo cáo,...). Sản phẩm thể hiện qua các phiếu học tập phản ánh kết quả điều tra, thực hiện hành vi, cần có sự xác nhận của các lực lượng giáo dục liên quan.

- Hiện thực được cải tạo, nhất là kết quả của các hoạt động lao động. GV cần xem xét tình trạng của sự vật sau khi HS thực hiện để đối chiếu với hiện trạng trước đó (nếu có điều kiện). Thông qua đó, GV nắm bắt được thông tin về những hành vi HS đã thực hiện và kết quả đạt được.

- Một số sản phẩm khác như bảng lập kế hoạch, sổ tay ghi chép, tranh ảnh, thiệp, bài văn, thơ,... cũng cần được GV hướng dẫn cụ thể và có những tiêu chí đánh giá rõ ràng.

6.3. Sử dụng hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đối với môn Đạo đức

6.3.1. Đánh giá thường xuyên

Đánh giá thường xuyên là một hình thức đánh giá trong dạy học môn Đạo đức được

thực hiện qua từng hoạt động, tiết học, bài học. Như vậy, mỗi HS đều được đánh giá một cách thường xuyên, bảo đảm việc giáo dục đạo đức diễn ra liên tục, xuyên suốt.

Mục đích của đánh giá thường xuyên là giúp GV, HS xác định được mức độ được giáo dục của từng HS trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu, các yêu cầu cần đạt theo chương trình môn Đạo đức, từ đó tác động phù hợp nhằm giúp các em tiến bộ không ngừng, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình này.

Trong đánh giá thường xuyên môn Đạo đức, ngoài GV, cả HS cũng tự đánh giá bản thân và đánh giá lẫn nhau nhằm tạo ra sự thống nhất. Bên cạnh đó, trong nhiều trường hợp, còn có sự tham gia của các lực lượng giáo dục, trước hết là gia đình. Chính sự tham gia này của các lực lượng giáo dục giúp cho việc đánh giá trở nên khách quan hơn nhờ HS được đánh giá mọi lúc, mọi nơi. Ví dụ, liên quan đến những bài học đạo đức về mối quan hệ với gia đình, sự đánh giá của gia đình về việc HS thực hiện hành vi là cực kì quan trọng.

Nội dung đánh giá thường xuyên trong dạy học môn Đạo đức gồm:

- Các biểu hiện về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù theo chương trình quy định của từng bài học.
- Các yêu cầu cần đạt theo từng nội dung, bài học được quy định trong chương trình môn học.

Những nội dung này được cụ thể hoá bằng *mục tiêu* của từng bài đạo đức, thậm chí mục tiêu của từng hoạt động được tổ chức theo bài đạo đức đó.

Ngoài ra, đánh giá thường xuyên còn quan tâm đến *quá trình* HS hoạt động, nhất là tư duy, để đạt được kết quả hoạt động (kiến thức, kĩ năng, hành vi, thái độ).

Do đó, khi đánh giá HS, GV cần căn cứ vào mục tiêu hoạt động, mục tiêu bài học, đối chiếu với kết quả, tính đến các điều kiện thực hiện để xác định mức độ được giáo dục của từng em.

Trong đánh giá thường xuyên, GV nhất thiết phải vận dụng phối hợp các phương pháp đánh giá khác nhau, mới bảo đảm tính khách quan, nhất là đánh giá hành vi HS. Sau khi có được thông tin chính xác và đầy đủ về kết quả học tập môn Đạo đức của mỗi HS, GV cần dự kiến và tiếp tục tác động đến HS nhằm giúp từng em khắc phục những hạn chế để đạt được những yêu cầu theo bài học và tiến bộ. Theo quy định hiện hành, hình thức đánh giá thường xuyên của môn Đạo đức là bằng nhận xét, không cho điểm.

Ngoài ra, trong quá trình đánh giá thường xuyên, tùy tính chất bài đạo đức, GV cần liên hệ và phối hợp với các lực lượng giáo dục, nhất là gia đình, nhằm bảo đảm hiệu quả giáo dục.

6.3.2. Đánh giá định kì

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đánh giá định kì đối với môn Đạo đức được thực hiện vào bốn thời điểm: giữa học kì 1, cuối học kì 1, giữa học kì 2 và cuối năm học.

Nội dung đánh giá định kì bao gồm:

- Các biểu hiện về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù theo chương trình quy định ở các nội dung, bài đã học.

- Các yêu cầu cần đạt theo các nội dung, bài đã học được quy định trong chương trình môn học.

Trên cơ sở đánh giá thường xuyên, đối chiếu mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kết quả đạt được của HS với mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình môn Đạo đức, GV đưa ra đánh giá cá nhân HS theo một trong các mức sau:

- *Hoàn thành tốt*: Thực hiện tốt các yêu cầu học tập của môn Đạo đức.

- *Hoàn thành*: Thực hiện được các yêu cầu học tập của môn Đạo đức.

- *Chưa hoàn thành*: Chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập của môn Đạo đức.

Bên cạnh đó, GV cũng cần ghi nhận sự tiến bộ của HS sau một thời gian học tập (học kì, năm học).

Những phương pháp kiểm tra, đánh giá thường được vận dụng trong đánh giá định kì môn Đạo đức là vấn đáp, kiểm tra viết. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đánh giá định kì không cho điểm.

6.4. Một số yêu cầu sư phạm đối với việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của học sinh

- *Đảm bảo tính toàn diện*: Theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn Đạo đức ở lớp 3, HS đồng thời phải đạt được các năng lực chung và năng lực đặc thù. Do đó, khi kiểm tra, đánh giá cần đảm bảo tính toàn diện trên tất cả các năng lực.

- *Đảm bảo tính khách quan, công bằng*: Các thông tin thu thập để đánh giá phải đúng như trong thực tế, đánh giá phải dựa vào mục tiêu, điều kiện và khả năng thực hiện của HS.

- *Đảm bảo tính phát triển và nhân văn*: GV phải xác định được sự tiến bộ, mức độ phát triển của HS qua từng thời kì, giai đoạn, coi trọng sự tiến bộ của HS.

- *Đảm bảo tính rõ ràng*: Việc đánh giá phải rõ ràng, tức là HS hiểu được tại sao GV lại đánh giá như thế.

- *Đảm bảo sự phối hợp các phương pháp kiểm tra, đánh giá*: Việc phối hợp các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá sẽ giúp thực hiện được những yêu cầu sư phạm nêu trên.

II. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA, BÀI HỌC ĐẠO ĐỨC 3

Căn cứ theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình môn Đạo đức, nội dung của SGK Đạo đức 3 được cụ thể hoá bằng ma trận nội dung dưới đây:

NỘI DUNG GIÁO DỤC							
Giáo dục đạo đức (55%)					Giáo dục kĩ năng sống (25%)		Giáo dục pháp luật (10%)
Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm	Kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân	Kĩ năng tự bảo vệ	--
– Việt Nam tươi đẹp – Việt Nam trên đà phát triển – Tự hào truyền thống Việt Nam	– Quan tâm đến hàng xóm láng giềng	– Em ham học hỏi	– Em giữ lời hứa	– Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà – Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường	– Khám phá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân – Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân	– Em nhận biết bất hoà với bạn – Em xử lí bất hoà với bạn bè	– An toàn giao thông khi đi bộ – An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông

1. Cấu trúc sách giáo khoa Đạo đức 3

Theo yêu cầu của chương trình, môn Đạo đức ở lớp 3 tập trung vào 4 quan hệ cơ bản: bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội. Các tác giả đặt HS vào trung tâm của các mối quan hệ với bản thân, với gia đình, với nhà trường và xã hội. Từ các mối quan hệ đó, các tác giả xây dựng các bài học theo hướng hoạt động để hình thành phẩm chất, năng lực (chung và đặc thù), kĩ năng cho HS.

Xuất phát từ quan điểm đó, nhóm tác giả xây dựng thứ tự bài học như sau:

STT	Tên bài	Số tiết	STT	Tên bài	Số tiết
Học kì I			Học kì II		
1	An toàn giao thông khi đi bộ	2	8	Khám phá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân	3
2	An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông	2	9	Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân	2
3	Em ham học hỏi	3	10	Em nhận biết bất hoà với bạn	2
4	Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà	2	11	Em xử lý bất hoà với bạn bè	2
5	Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường	2	12	Việt Nam tươi đẹp	2
6	Em giữ lời hứa	3	13	Việt Nam trên đà phát triển	2
7	Quan tâm đến hàng xóm láng giềng	3	14	Tự hào truyền thống Việt Nam	2
	Ôn tập tổng hợp	1		Ôn tập tổng hợp	2

Các bài học được sắp xếp theo ưu tiên như sau:

Cụm bài học đầu tiên, từ bài 1 – 2, là hai bài dạy cho HS kĩ năng tham gia giao thông an toàn khi đi bộ và trên các phương tiện giao thông. Cụm bài thứ hai, từ bài 3 – 6, là những bài học liên quan việc hình thành và phát triển phẩm chất, trang bị cho HS những kiến thức, kĩ năng để bước đầu tự chủ, tự học, độc lập với các công việc của bản thân (ham học hỏi, giữ lời hứa, tích cực hoàn thành nhiệm vụ,...). Với HS nhỏ tuổi, việc rèn nền nếp ngay từ những ngày đầu năm học là hết sức cần thiết. Qua các bài học này, HS được chuẩn bị tâm thế, tăng cường kĩ năng để tham gia các hoạt động học tập, sinh hoạt một cách hiệu quả.

Cụm bài thứ ba, từ bài 7 – 11, là những bài học trang bị cho HS các kĩ năng cần thiết trong cuộc sống cá nhân cũng như giao tiếp với bạn bè, hàng xóm láng giềng. Với cụm bài này, HS tiếp tục được trang bị kĩ năng và học cách khám phá bản thân và xử lý bất hoà với bạn bè, học cách xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè, hàng xóm láng giềng,... trong môi trường học đường và nơi các em sinh sống.

Cụm bài thứ tư, từ bài 12 – 14, là những bài học liên quan đến mối quan hệ của bản thân HS với quê hương, đất nước. Khi HS được học những kiến thức, kĩ năng thể hiện cảm xúc, cách quan tâm, trách nhiệm với quê hương, đất nước, các em có nhiều cơ hội thể hiện năng lực, phát triển phẩm chất trong việc góp phần giữ gìn gìn cảnh quan thiên nhiên của quê hương, chung tay bảo vệ môi trường, tự hào về truyền thống văn hoá, lịch sử của ông cha.

Sau mỗi học kì, HS được tham gia tiết học Ôn tập tổng hợp, nhằm củng cố những năng lực, phẩm chất đã được giáo dục, trang bị từ các bài học.

2. Cấu trúc bài dạy Đạo đức 3

Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH. Theo đó, nội dung công văn về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học có phần hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

GV căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục của nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; SGK, thiết bị dạy học để xây dựng kế hoạch bài dạy gồm: yêu cầu cần đạt, đồ dùng dạy học cần chuẩn bị, hoạt động dạy học chủ yếu, điều chỉnh sau bài dạy, cụ thể như sau:

a) Yêu cầu cần đạt của bài học: Trên cơ sở yêu cầu cần đạt của mạch nội dung được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục, GV chủ động sử dụng SGK, thiết bị dạy học, học liệu để xác định yêu cầu cần đạt của bài học phù hợp với đối tượng HS, đặc điểm nhà trường, địa phương. Yêu cầu cần đạt của bài học cần xác định rõ: HS thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

b) Đồ dùng dạy học: Các đồ dùng cần chuẩn bị để tổ chức dạy học bài học.

c) Hoạt động dạy học chủ yếu: GV chủ động tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo, đa dạng theo tính chất bài học (bài kiến thức mới; thực hành, ôn tập), đặc điểm môn học, hoạt động giáo dục và phù hợp với đối tượng HS.

d) Điều chỉnh sau bài dạy: GV ghi những điểm cần rút kinh nghiệm sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau: nội dung còn bất cập, còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện tổ chức dạy học; nội dung tâm đắc tổ chức dạy học hiệu quả để trao đổi, thảo luận khi tham gia sinh hoạt chuyên môn.

KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn học/hoạt động giáo dục.....; lớp

Tên bài học:; số tiết:

Thời gian thực hiện: ngày... tháng... năm... (hoặc từ .../.../... đến .../.../...)

1. Yêu cầu cần đạt: Nêu cụ thể HS thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

2. Đồ dùng dạy học: Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho HS hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

– Hoạt động Mở đầu: khởi động, kết nối.

– Hoạt động Hình thành kiến thức mới: trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới (đối với bài hình thành kiến thức mới).

– Hoạt động Luyện tập, thực hành.

– Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.

4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).

Các tác giả SGK Đạo đức 3 xây dựng cấu trúc bài học tương ứng với hướng dẫn của Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH bao gồm: *Khởi động, Kiến tạo tri thức mới, Luyện tập, Vận dụng.*

Chương trình môn Đạo đức ở lớp 3 quy định ba mạch nội dung: Giáo dục đạo đức, Giáo dục kĩ năng sống và Giáo dục pháp luật. Các cụm bài cũng được phân chia một cách tương đối theo ba mạch nội dung đó. Trên cơ sở cấu trúc bài học chung gồm 4 giai đoạn trên đây, GV căn cứ vào đặc thù của từng cụm bài, khai thác nội dung SGK và tổ chức hoạt động dạy học phù hợp để đạt hiệu quả giáo dục tốt hơn. Cụ thể:

CÁCH TỔ CHỨC CÁC BÀI HỌC ĐẠO ĐỨC

Giai đoạn Khởi động

GV tổ chức hoạt động Khởi động, yêu cầu HS khai thác kinh nghiệm, khơi gợi cảm xúc đạo đức của các em về vấn đề thực tiễn liên quan đến chuẩn mực hành vi đạo đức. Hoạt động này giúp HS nhận ra chuẩn mực hành vi cần hình thành, từ đó thúc đẩy việc tìm hiểu và suy nghĩ về các biểu hiện cụ thể của hành vi đạo đức đó trong những hoạt động tiếp theo. Nghiên cứu khoa học và thực tiễn cho thấy, việc giáo dục đạo đức phải xuất phát từ cảm xúc đạo đức, khơi dậy lương tri trong mỗi con người thì mới đạt hiệu quả giáo dục.

Câu hỏi đặt ra trong giai đoạn này hướng tới khai thác, khơi dậy cảm xúc đạo đức trong lương tri của các em, thường là:

– Em cảm thấy thế nào về...?

– Cảm xúc của em sau khi nghe/xem... thế nào?

Giai đoạn Kiến tạo tri thức mới

GV tổ chức hoạt động Kiến tạo tri thức mới, từng bước yêu cầu HS đưa ra ý kiến, phán đoán, nhận xét về những hành động có thể xảy ra trong các tình huống và quyết định hành động nào là phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức nhất, từng bước hình thành tư duy phản biện về các hành vi đạo đức. Từ đó, HS nhận diện được các biểu hiện cụ thể của chuẩn mực hành vi đạo đức và hiểu được sự cần thiết của việc thực hiện hành vi phù hợp chuẩn mực đạo đức, hoặc bày tỏ thái độ (đồng tình/không đồng tình) trong cuộc sống hằng ngày.

Câu hỏi đặt ra trong giai đoạn này định hướng cho HS suy nghĩ, phán đoán về nguyên nhân, kết quả của những hành vi đạo đức, từ đó nêu ra những việc cần phải làm, nên làm, thường là:

– Điều gì sẽ xảy ra nếu em thực hiện/không thực hiện...?

– Vì sao em phải/không được...?

– Những việc em nên/cần phải làm là gì?

Giai đoạn Luyện tập

Trên cơ sở nhận thức rõ được nguyên nhân, kết quả, việc nên làm, giai đoạn này, GV tổ chức cho HS vận dụng kinh nghiệm, kiến thức, kĩ năng đã được kiến tạo ở hoạt động trước vào các tình huống cụ thể để xác định được hành động phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức. Hoạt động Luyện tập cần thể hiện được động cơ đạo đức được thúc đẩy từ lương tâm của HS, các em thực hành đưa ra những lựa chọn của bản thân khi phải cân nhắc giữa việc ưu tiên các hành vi đạo đức với những mục tiêu và nhu cầu khác nhau.

GV tổ chức cho HS thực hành, luyện tập lựa chọn hành vi ứng xử phù hợp với những tình huống đạo đức có thực hoặc giả định.

Thông qua hoạt động này, HS còn hình thành thái độ đạo đức, thể hiện thái độ đồng tình với cái đúng, cái thiện, cái tốt và không đồng tình với cái sai, cái ác, cái xấu. Đây là động lực để chuyển đổi từ kiến thức thành thái độ, sang hành vi đạo đức theo đúng cấu trúc tâm lí cá nhân.

Giai đoạn Vận dụng

GV tổ chức cho HS thực hiện các hành động đạo đức bằng cách vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống đạo đức trong thực tiễn (bao gồm cả việc rèn luyện sau giờ học), bất kể những trở ngại và khó khăn nào.

Hoạt động này giúp HS hình thành và rèn luyện thói quen thực hiện hành vi đạo đức phù hợp với chuẩn mực trong cuộc sống hằng ngày.

CÁCH TỔ CHỨC BÀI HỌC KĨ NĂNG SỐNG

Giai đoạn Khởi động

GV tổ chức hoạt động Khởi động nhằm khai thác kinh nghiệm của HS, khơi gợi cảm xúc vốn có của các em về những vấn đề thực tiễn liên quan đến kĩ năng sống phù hợp với lứa tuổi và yêu cầu của Chương trình môn Đạo đức. Hoạt động này giúp HS nhận ra được kĩ năng sống cần được trang bị để giải quyết các vấn đề của thực tiễn, từ đó thúc đẩy việc tìm hiểu và suy nghĩ về cách thực hiện các kĩ năng sống tương ứng.

Câu hỏi đặt ra trong giai đoạn này thường là:

– Em đã từng tham gia/chúng kiến, thực hiện... chưa?

– Kết quả/hậu quả/... thế nào?

– Em thấy mình đã làm tốt/chưa tốt... điều gì?

– Điều gì em cần tiếp tục học hỏi/hoàn thiện?

Những câu hỏi, cách đặt vấn đề cần một mặt, khai thác xem HS đã biết những gì, biết đến đâu về những kiến thức, kĩ năng liên quan đến nội dung bài học; mặt khác, kích thích, khơi dậy nhu cầu tìm hiểu, hoàn thiện các kĩ năng sống còn thiếu hụt trong mỗi HS, tạo động lực để HS hứng thú học tập trong giai đoạn sau.

Giai đoạn Kiến tạo tri thức mới

GV tổ chức hoạt động Kiến tạo tri thức mới nhằm hướng dẫn HS liên kết kinh nghiệm thực tiễn với những tri thức liên quan đến kĩ năng sống cần được trang bị, từ đó xác định các bước thực hiện kĩ năng sống và trong từng bước có những thao tác, hành vi phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Với những bài học kĩ năng sống, việc nhận thức các thao tác, các bước thực hiện trong kĩ năng cần được chú trọng.

GV sắm vai trò là người hướng dẫn, HS là người phản hồi, trình bày quan điểm/ý kiến, đặt câu hỏi/trả lời.

Câu hỏi đặt ra trong giai đoạn này định hướng cho HS nhận thức về nguyên nhân, kết quả của việc thiếu hụt kĩ năng sống, từ đó nêu ra những việc cần phải làm và cách làm cho phù hợp, thường là:

– Điều gì sẽ xảy ra nếu...?

– Vì sao phải thực hiện...?

– Các bước/cách thức... nên làm là gì?

Giai đoạn Luyện tập

GV cần tổ chức các hoạt động cho HS có cơ hội thực hành kiến thức và kĩ năng mới vào một bối cảnh/hoàn cảnh/điều kiện có ý nghĩa. Thông qua hoạt động Luyện tập, GV định hướng cho HS thực hành đúng cách, đúng các bước và có sự điều chỉnh những hiểu biết, những thao tác còn chưa đúng. Qua đó, HS có thể tiếp tục học hỏi, điều chỉnh kĩ năng của mình cho phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể.

Các hoạt động học tập của giai đoạn này thường tập trung vào cách làm:

– Làm/nói/nghe... thế nào cho đúng/cho phù hợp?

– Các bước/quy trình... thực hiện như thế nào?

Giai đoạn Vận dụng

GV tổ chức hoạt động để tạo cơ hội cho HS tích hợp, mở rộng và vận dụng kinh nghiệm, kiến thức, kĩ năng đã được luyện tập, thực hành ở hoạt động trước vào các tình huống/bối cảnh mới. GV tổ chức các hoạt động để HS gắn kết các tình huống thực tiễn của chính các em. Hoạt động này giúp HS thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo của bản thân khi phải cân nhắc lựa chọn các kĩ năng đã học vào giải quyết các tình huống cụ thể theo

cách hiệu quả nhất, đồng thời hình thành các kĩ năng sống cần thiết, rèn luyện thói quen sống lành mạnh.

Cấu trúc bài học này bám sát tiến trình nhận thức của HS theo từng mạch nội dung, chú trọng đến việc khai thác kinh nghiệm, khởi tạo cảm xúc, tăng cường tính trải nghiệm, thực hành, vận dụng kĩ năng,... từ đó thúc đẩy động cơ học tập, hành động thực tiễn của HS; giúp HS nhận định rõ các giá trị, chuẩn mực, hành vi,... hình thành động cơ mà biểu hiện ra bên ngoài bằng sự lựa chọn thực hiện những hành động cụ thể phù hợp với chuẩn mực xã hội.

Tóm lại, căn cứ vào hướng dẫn của Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, mỗi kế hoạch bài dạy ở SGK này được thiết kế gồm các nội dung chính sau:

I. *Yêu cầu cần đạt* (Bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình bao gồm phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù)

II. *Đồ dùng dạy học* (Bao gồm sự chuẩn bị của GV và sự chuẩn bị của HS)

III. *Gợi ý các hoạt động dạy học chủ yếu*

Các hoạt động được đánh số từ 1 đến hết, được tổ chức bám sát các giai đoạn (Khởi động, Kiến tạo tri thức mới, Luyện tập, Vận dụng) thiết kế trong SGK. Mỗi giai đoạn có thể có từ một hoạt động trở lên và được viết theo cấu trúc:

- Tên hoạt động.
- Mục tiêu (của hoạt động).
- Tổ chức thực hiện (Cách tiến hành).

Mỗi hoạt động đều có gợi ý việc sử dụng và lựa chọn các phương pháp, kĩ thuật dạy học cũng như sự phối hợp các phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học để đảm bảo tính tích cực cho HS. Trong một số hoạt động sẽ có gợi ý giúp GV có thể dễ dàng nhận xét, tổng kết những tri thức đạo đức để gửi gắm đến HS.

Ngoài các hoạt động chính, nhóm tác giả còn biên soạn thêm một số hoạt động mở rộng nhằm gợi ý thêm cho GV tổ chức hoạt động phù hợp với những lớp có nhiều HS khá, giỏi, hoặc làm phong phú thêm các hình thức tổ chức bài học.

Trong các bài, nhóm tác giả còn hướng dẫn GV viết thư gửi các bậc cha mẹ HS, nhằm tạo sự kết nối, tương tác, cộng đồng trách nhiệm trong việc theo dõi, phối hợp, đánh giá quá trình rèn luyện của HS.

Trong phần cuối của một số bài, thường có thêm một hoặc một số phụ lục, học liệu để GV tổ chức đánh giá, kết nối với gia đình, theo dõi quá trình rèn luyện của HS.

Ngoài việc SGK gắn kết với SGK, SGK còn gắn kết với *Vở bài tập Đạo đức 3*. Một số phương pháp được gợi ý trong SGK, GV có thể yêu cầu, giao nhiệm vụ HS sử dụng *Vở bài tập Đạo đức 3* để thực hiện như các phiếu giao nhiệm vụ, các kế hoạch, các phiếu rèn luyện,... Điều này giúp cho quá trình tổ chức hoạt động dạy – học của GV được linh hoạt và chủ động hơn.

Phần hai

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA ĐẠO ĐỨC 3

Chủ đề: TUÂN THỦ AN TOÀN GIAO THÔNG

Bài 1: AN TOÀN GIAO THÔNG KHI ĐI BỘ (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Với bài này, HS:

- Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ;
- Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ;
- Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ;
- Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất

- **Trách nhiệm:** Có ý thức tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.
- **Nhân ái:** Sẵn sàng giúp đỡ và hướng dẫn người khác thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.

2. Năng lực

Năng lực chung

- **Tự chủ và tự học:** Tự giác tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và tìm hiểu thêm các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong sắm vai xử lý tình huống; Ứng xử văn minh, lịch sự trong các tình huống giao thông khi đi bộ.

Năng lực đặc thù

Năng lực điều chỉnh hành vi:

Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi

- Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.
- Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác	– Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.
Năng lực điều chỉnh hành vi	Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, video clip bài hát *Đi đường em nhớ*; bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có); điều 32 Luật Giao thông đường bộ; giấy A4 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp), sơ đồ tư duy vẽ sẵn trên giấy khổ A1 hoặc A0; các hình ảnh biển báo giao thông dành cho người đi bộ; các hình ảnh minh họa tình huống tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng; chuẩn bị các tình huống tham gia giao thông khi đi bộ.

III. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

KHỞI ĐỘNG

Hoạt động 1: Cùng nghe bài hát

a. Mục tiêu

- Tạo cảm hứng học tập cho HS.
- Kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới, kết nối vào bài học *An toàn giao thông khi đi bộ*.

b. Tổ chức thực hiện

- GV hướng dẫn HS cùng nghe bài hát *Đi đường em nhớ* (sáng tác của Hoàng Văn Yến).
- Lần lượt đặt từng câu hỏi để HS suy nghĩ và trả lời:
 - Trong bài hát, cô giáo dạy các bạn những điều gì về an toàn giao thông khi đi bộ?
 - Em đã thực hiện được những quy tắc an toàn giao thông nào khi đi bộ?
- Tổ chức cho HS nhận xét lẫn nhau, GV nhận xét và tổng kết lại hoạt động để kết nối vào bài học.

Gợi ý: Khi đi bộ trên đường, chúng ta cần tuân thủ các quy tắc giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và cho người khác. Để thực hiện đúng quy tắc giao thông khi đi bộ, chúng ta cần biết các quy tắc và rèn luyện các quy tắc này thường xuyên.

KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI

Hoạt động 2: Gọi tên và nêu ý nghĩa các biển báo giao thông

a. Mục tiêu

- Nêu được quy tắc: cần phải tuân thủ quy định biển báo giao thông khi đi bộ.

– Nêu được tên và ý nghĩa của một số biển báo giao thông dành cho người đi bộ.

b. Tổ chức thực hiện

1. Hoạt động này có thể tiến hành cá nhân hoặc nhóm. Với hoạt động nhóm, GV tổ chức thi đua để tạo sự sinh động. GV hướng dẫn HS chia nhóm 6 và tổ chức trò chơi *Tìm hình – Nối tên*.

Luật chơi: Trong thời gian 5 phút, các nhóm nối hình cho sẵn ở cột A với với tên gọi biển báo ở cột B cho phù hợp. GV giao cho mỗi nhóm một phiếu nhiệm vụ như sau:

Cột A	Cột B
	Biển báo đường người đi bộ sang ngang
	Biển báo đường dành cho người đi bộ
	Biển báo cấm người đi bộ
	Biển báo cầu vượt qua đường cho người đi bộ

2. GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau. GV đánh giá kết quả thi đua của các nhóm.

3. GV chốt lại thông tin sau hoạt động trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo:

Em cần tuân thủ quy định biển báo giao thông khi đi bộ:

- Đi đúng vào đường có biển báo đường dành cho người đi bộ.
- Đi đúng vào đường có biển báo đường người đi bộ sang ngang.
- Khi đi qua đường, nếu có biển báo cầu vượt qua đường cho người đi bộ, em nên thực hiện đúng bằng việc đi qua đường bằng cầu vượt.

– Không đi vào đường có biển báo cấm người đi bộ.

Hoạt động 3: Quan sát tranh và nêu các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ

a. Mục tiêu

Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS quan sát các tranh trong trang 7 SGK. Với mỗi tranh, GV yêu cầu: *Các em hãy nêu các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ được thể hiện trong tranh.*

2. GV mời 1 đến 2 HS trả lời và cho HS nhận xét lẫn nhau với mỗi tranh.

3. GV nhận xét, khen ngợi HS và điều chỉnh, nhấn mạnh lại những quy tắc HS nêu chưa chính xác.

4. GV chốt lại thông tin sau hoạt động trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo:

Em cần tuân thủ các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ như sau:

- Đi bộ trên vạch sơn trắng qua đường.
- Đi bộ sát trên lề đường, vỉa hè.
- Đi bộ trên cầu vượt nếu có cầu vượt gần đó.
- Nhớ nhắc những em nhỏ khi qua đường cần có người lớn dắt qua hoặc nếu em sợ băng qua đường thì nên nhờ người lớn dắt em qua.
- Nếu đường không có vỉa hè, em phải đi sát mép đường bên phải.
- Khi đi bộ, phải tuân thủ theo sự chỉ dẫn của cảnh sát giao thông

Hoạt động 4: Kể thêm các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ

a. Mục tiêu

Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV có thể linh hoạt cho HS làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm. Ví dụ, có thể tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi. GV yêu cầu mỗi cặp HS nêu thêm 2 quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ trong thời gian 3 phút. Để tạo hứng thú, GV có thể mở đồng hồ đếm ngược để HS tập trung suy nghĩ.

4. GV mời đại diện từ 3 đến 4 cặp HS phát biểu và nhận xét lẫn nhau. Để tạo bầu không khí sinh động cho lớp học, GV có thể cho 5 nhóm thi đua nộp kết quả thảo luận lên bàn GV nhanh nhất hoặc giơ tay nhanh để được GV thu sản phẩm (nếu thực hiện hình thức này, GV yêu cầu HS ghi ý kiến vào một tờ giấy).

5. GV nhận xét và khen ngợi sự tích cực của HS.

Gợi ý: GV bổ sung hoặc mở rộng thêm một số quy tắc an toàn giao thông khác khi đi bộ như:

- Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm

an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.

– Người đi bộ không được vượt qua dải phân cách, không đu bám vào phương tiện giao thông đang chạy; khi mang vác vật cồng kềnh phải bảo đảm an toàn và không gây trở ngại cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

– Người đi bộ không được đi ngược chiều, chen lấn khi sang đường, đi vào đường cấm người đi bộ,...

Hoạt động 5: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu

Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức lớp thành 2 đội. Mỗi đội sẽ quan sát một bức tranh và trả lời câu hỏi: Điều gì có thể xảy ra trong tình huống trên?

2. GV nhận xét câu trả lời và dẫn dắt sang câu hỏi: Vì sao cần tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ? GV yêu cầu mỗi đội thi đua nêu ý kiến và ghi ý kiến vào 2 sơ đồ tư duy được vẽ hoặc in sẵn dán trên bảng.

Ví dụ minh họa:



3. GV yêu cầu các đội nhận xét lẫn nhau và khen thưởng kết quả thi đua của mỗi đội.

4. GV kết luận hoặc bổ sung thêm thông tin để giúp HS nhận biết vì sao cần phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

Gợi ý: Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ đảm bảo sự an toàn cho bản thân, cho người khác; giúp xã hội ổn định trật tự, giảm tai nạn giao thông; góp phần phát triển đất nước văn minh.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 6: Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào? Vì sao?

a. Mục tiêu

Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV có thể linh hoạt cho HS làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm. Với mỗi tình huống lần lượt được nêu, GV hướng dẫn HS giơ bảng vẽ mặt cười (thể hiện đồng tình) hoặc mặt khóc (thể hiện không đồng tình). GV có thể linh hoạt sử dụng hình thức khác tùy điều kiện lớp học.

Tranh 1: Chạy thể dục dưới lòng đường (Không đồng tình).

Tranh 2: Có cầu vượt dành cho người đi bộ, biển báo cầu vượt nhưng có 2 HS (nam nữ) đi qua đường phía dưới, không đi bằng cầu vượt (Không đồng tình).

Tranh 3: 3 HS đi bộ dàn hàng ngang trên đường, không đi sát mép đường (Không đồng tình).

Tranh 4: Hai bạn leo trèo qua dải phân cách (Không đồng tình).

2. GV nêu câu hỏi: *Vì sao em đồng tình? Vì sao em không đồng tình?* để tạo cơ hội cho HS giải thích và bày tỏ thái độ với từng tình huống. GV nhắc lại tình huống nhiều HS trả lời sai để điều chỉnh nhận thức và thái độ cho HS.

3. GV nhận xét, khen ngợi HS và bổ sung thêm tình huống thường gặp ở địa phương để giúp HS bày tỏ rõ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình. GV kết luận: *Việc nhắc nhở và phê phán các hành vi sai khi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ cũng là cách góp phần xây dựng trật tự xã hội.*

Hoạt động 7: Xử lý tình huống

a. Mục tiêu

HS vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS chia nhóm để thảo luận về cách xử lý tình huống, phân công vai diễn và diễn lại tình huống trước lớp. Tùy năng lực của HS, GV yêu cầu thời gian thảo luận và phân vai diễn cho hợp lý.

2. GV mời HS nêu tình huống trước lớp trước khi thảo luận.

Tình huống 1: Hai bạn cùng đi bộ đến trường, vì sắp muộn học nên bạn nam đề nghị bạn nữ vượt đèn đỏ đi bộ sang đường.

Tình huống 2: Hai bạn cùng đi bộ đến trường, bạn nam không biết cách băng qua đường nên hỏi bạn nữ đi cùng.

Tình huống 3: Hai bạn cùng đi bộ đến trường, bạn nam đề nghị bạn nữ trèo qua rào chắn đường sắt để đi nhanh hơn.

Trong quá trình HS thảo luận nhóm, sắm vai xử lý tình huống, GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

3. GV mời một số nhóm lên diễn và các nhóm còn lại nhận xét.

4. GV nhận xét và khen ngợi HS. GV điều chỉnh và nhấn mạnh lại quy tắc an toàn giao thông thể hiện trong tình huống cũng như các quy tắc khác đã được học trong bài.

Gợi ý:

Tình huống 1: Dù có muộn học thì chúng ta cũng không được vượt đèn đỏ khi đi bộ.

Tình huống 2: Hãy đi qua đường trên vạch trắng dành cho người đi bộ.

Tình huống 3: Tuân thủ các quy tắc đi bộ qua đường sắt: quan sát tàu hoả, tuân thủ tín hiệu đèn dừng lại và không được vượt hoặc leo trèo, chui qua rào chắn.

GV nhắc nhở HS tuân thủ thường xuyên để trở thành thói quen: Chúng ta luôn tuân thủ quy tắc giao thông khi đi bộ để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.

VẬN DỤNG

Hoạt động 8: Thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ

a. Mục tiêu

HS củng cố kiến thức, thái độ và luyện tập việc thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV giao cho HS nhiệm vụ rèn luyện việc thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi theo Phiếu rèn luyện trong *Vở bài tập Đạo đức 3*.

2. GV có thể tổ chức để HS chia sẻ về việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ sau một vài tuần thực hiện. GV phối hợp cùng với phụ huynh để khuyến khích HS thực hiện. GV thường xuyên nhắc nhở HS thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

3. GV nhận xét và khen ngợi tinh thần tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ của HS.

Gợi ý: Ngoài việc nghiêm chỉnh chấp hành các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ, các em nên tích cực tham gia tuyên truyền các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ đến với người thân trong gia đình, mọi người xung quanh. Các em bày tỏ thái độ không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và có lời nhắc nhở lịch sự.

Hoạt động 9: Củng cố, dặn dò

a. Mục tiêu

HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, điều chỉnh được hành vi để tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV có thể linh hoạt bằng nhiều hình thức, nếu còn thời gian có thể tổ chức trò chơi ôn tập cuối bài, tập trung củng cố lại một số quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

2. GV tổ chức cho HS đọc và nêu ý nghĩa của bài thơ Ghi nhớ:

Via hè là lối em đi

Bước trên vạch trắng mỗi khi qua đường.

Xe đông nguy hiểm khôn lường

Nhớ đi bên phải, lòng đường chớ đi.

3. Tổ chức cho HS nêu suy nghĩ, cảm xúc sau giờ học để lượng giá, rút kinh nghiệm.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS những nội dung sau:

1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con thực hiện việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.

2. Phụ huynh làm gương để con quan sát, học hỏi theo trong việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ. Phụ huynh quan sát cách con bày tỏ thái độ với các hành vi không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và hướng dẫn con cách nhắc nhở người khác hoặc cách ứng xử lịch sự.

Bài 2: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Với bài này, HS:

- Nêu được một số quy tắc an toàn thường gặp khi đi trên các phương tiện giao thông;
- Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông;
- Tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông phù hợp với lứa tuổi;
- Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất

Trách nhiệm: Thể hiện qua việc chủ động tuân thủ các quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

2. Năng lực

Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Nhận ra được tình huống không an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống.

Năng lực đặc thù

- Năng lực điều chỉnh hành vi:

Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi	– Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông. – Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.
Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác	– Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.
Năng lực điều chỉnh hành vi	Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông phù hợp với lứa tuổi.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), tranh ảnh về các phương tiện giao thông phổ biến, tình huống, tư liệu liên quan đến việc tham gia giao thông trên các phương tiện giao thông.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), tình huống có liên quan đến bài học,...

III. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

KHỞI ĐỘNG

Hoạt động 1: Kể tên các phương tiện giao thông mà em biết

a. Mục tiêu

Khai thác kinh nghiệm, sự hiểu biết của HS về các phương tiện giao thông phổ biến.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV cho HS quan sát tranh, đặt câu hỏi để HS trả lời:

– *Bức tranh có các phương tiện giao thông nào?*

– *Em biết gì về phương tiện giao thông này?*

GV có thể đặt thêm câu hỏi: *Em thích loại phương tiện giao thông nào? Tại sao?*

Hoạt động 2: Em đã tham gia phương tiện giao thông nào?

a. Mục tiêu

HS chia sẻ được trải nghiệm của bản thân về:

– Các phương tiện giao thông đã được đi.

– Nêu cảm nhận của HS khi tham gia giao thông bằng các phương tiện đó.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV gọi một số HS trả lời câu hỏi: *Em đã từng được đi trên những phương tiện giao thông nào?*

2. GV nhận xét câu trả lời của HS và tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi để chia sẻ trải nghiệm của HS:

– *Em hãy kể một tình huống tuân thủ hoặc không tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên phương tiện giao thông đó.*

– *Cảm nhận của em trong tình huống đó như thế nào?*

3. GV mời một số HS chia sẻ về tình huống của mình trước lớp. GV có thể sử dụng trò chơi *Chuyển bóng* hoặc *Xi điện* để HS chia sẻ.

4. GV tổ chức cho HS trao đổi: *Để không rơi vào những tình huống tương tự, em cần phải làm gì?*

5. GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau: *Việc tuân thủ các quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông là rất cần thiết. Vậy, cần làm gì và làm như thế nào để tuân thủ các quy tắc đó? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay nhé!*

KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI

Hoạt động 3: Quan sát tranh và nêu một số quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông

a. Mục tiêu

HS nhận biết được một số quy tắc an toàn thường gặp khi đi trên các phương tiện giao thông.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV mời 1 – 2 HS nhắc lại yêu cầu của hoạt động và yêu cầu HS chỉ ra được những hành vi an toàn hoặc không an toàn được thể hiện trong 6 tranh trang 10 – 11 SGK.

2. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, yêu cầu các em quan sát 6 tranh trong SGK và nêu được quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông. GV có thể tổ chức thành trò chơi để HS tham gia nhận diện và khái quát thành quy tắc. *Chú ý:* Đây là bài học trong mạch nội dung pháp luật, có nghĩa là các quy tắc đưa ra yêu cầu phải tuân theo. Biểu tượng đèn xanh tượng trưng cho những hành vi được phép hoặc cần phải thực hiện; biểu tượng đèn đỏ tượng trưng cho những hành vi bị nghiêm cấm thực hiện.

3. GV mời một số HS đại diện các nhóm lên đọc quy tắc do nhóm vừa khái quát được. GV có thể giúp các em ghi lại các quy tắc đó lên bảng. Các quy tắc đó là:

Hành vi cần thực hiện	Hành vi nghiêm cấm thực hiện
Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, xe đạp điện.	Cấm thò đầu, tay,... ra ngoài cửa khi xe đang chạy.
Mặc áo phao khi đi trên tàu, thuyền,...	Cấm mở cửa máy bay khi không được phép.
Đi xe đúng phần đường quy định	Cấm chen lấn, xô đẩy khi lên xe buýt.

GV có thể mở rộng thêm một số quy tắc như:

Cài dây an toàn khi đi trên ô tô, máy bay,...	Cấm đùa nghịch, leo trèo trên boong tàu, thuyền,...
Chỉ xuống khi xe đã dừng đỗ.	...

GV khai thác thêm trong *Vở bài tập Đạo đức 3*.

4. GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 4: Nêu những điều có thể xảy ra với việc làm của các bạn trong tranh

a. Mục tiêu

- Tìm hiểu những việc làm có thể gây nguy hiểm khi đi trên các phương tiện giao thông.
- Nêu được lợi ích, hậu quả của việc tuân thủ quy tắc hoặc không tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận về những điều có thể xảy ra đối với các bạn trong 5 tranh cuối trang 11 SGK.

2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

– *Tranh 1:* Một bạn HS đang đứng trên đũa một bạn khác khi xe buýt đang di chuyển. Bạn HS đó có thể bị ngã và bị thương bất cứ lúc nào, chẳng hạn khi xe phanh gấp, dừng đỗ,...

– *Tranh 2:* Một bạn HS đang đứng trên ghế máy bay. Đây là hành vi bị cấm khi đi trên máy bay. Bạn đó có thể bị ngã, rơi khỏi ghế mỗi khi máy bay bị sóc hoặc khi cất cánh, hạ cánh.

– *Tranh 3:* Một bạn HS đang ngồi sau xe máy, dùng ô để che mưa. Đây là hành vi rất nguy hiểm, bị pháp luật cấm vì không những gây nguy hiểm cho bản thân, người thân (bị ngã) mà còn gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác (bị ô bay trúng người, che khuất tầm nhìn của người đi sau,...).

– *Tranh 4:* Một bạn HS đang đứng trên thuyền và cởi áo phao. Hành vi này cũng bị cấm. Bạn HS đó có thể bị ngã xuống nước, nếu không có áo phao có thể bị đuối nước. Khi đứng lên, bạn đó còn có thể làm khuất tầm nhìn của người chèo thuyền, hoặc làm thuyền mất thăng bằng, chòng chành, dẫn đến thuyền bị lật,...

– *Tranh 5:* 3 bạn HS đi xe đạp dàn hàng ngang, gây cản trở các phương tiện đang tham gia giao thông phía sau.

GV cho HS nhận diện thêm một số quy tắc an toàn khi tham gia giao thông trong *Vở bài tập Đạo đức 3*.

3. GV nhận xét các ý kiến phát biểu, tổng kết lại những nguy hiểm có thể xảy ra khi không tuân thủ các quy tắc an toàn giao thông và yêu cầu HS khái quát, tổng kết các lí do: *Vì sao cần tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông?* nhằm giúp HS nêu được lợi ích, hậu quả của việc tuân thủ quy tắc hoặc không tuân thủ quy tắc an toàn.

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận về những lợi ích, hậu quả của việc tuân thủ/ không tuân thủ các quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

– GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

– GV nhận xét các ý kiến phát biểu, tổng kết lại những lợi ích, hậu quả của việc tuân thủ/ không tuân thủ các quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông và dẫn dắt chuyển sang hoạt động sau.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 5: Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào dưới đây? Vì sao?

a. Mục tiêu

HS thể hiện được thái độ trước những hành vi tuân thủ hoặc không tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và nêu thái độ đối với từng tình huống thể hiện trong các tranh trang 12 SGK.

2. GV gợi ý cho HS bày tỏ thái độ theo từng tình huống:

– Các nhân vật trong tranh đã có hành vi vi phạm quy tắc giao thông nào?

– Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi của các nhân vật đó? Vì sao?

+ Tranh 1: Ba bạn HS cùng đi trên một chiếc xe đạp, gây nguy hiểm cho bản thân và người tham gia giao thông khác. (Không đồng tình)

+ Tranh 2: Các bạn HS đang xếp hàng, lên xe buýt theo sự hướng dẫn của GV. (Đồng tình)

+ Tranh 3: Các bạn HS đang đi trên thuyền, ngồi ngay ngắn, có mặc áo phao, ôm cặp trước ngực. (Đồng tình)

+ Tranh 4: Một bạn HS đi xe đạp vượt đèn đỏ. (Không đồng tình)

+ Tranh 5: Một bạn HS đi xe đạp ngược chiều giao thông với các phương tiện khác. (Không đồng tình)

+ Tranh 6: Bạn HS và người thân đang ngồi trên ô tô, dây an toàn được cài ngay ngắn. (Đồng tình)

3. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nêu ý kiến trao đổi thêm.

Hoạt động 6: Xử lý tình huống

a. Mục tiêu

HS luyện tập ứng xử trước những hành vi tuân thủ hoặc không tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và đưa ra cách xử lý đối với mỗi tình huống.

2. GV tổ chức cho HS thực hiện sắm vai xử lý tình huống:

Gợi ý:

– Tình huống 1: Na thấy cần tuân thủ quy tắc mặc áo phao khi đi trên tàu, thuyền. Do đó, cho dù chợ ở gần nhà, nhưng vẫn rất cần phải mặc áo phao. Na cần thể hiện thái độ cương quyết, yêu cầu được mặc áo phao. Đồng thời, Na cần nhắc nhở chị hàng xóm tuân thủ quy tắc này.

– *Tình huống 2:* Khi thấy bạn (Bin) đội mũ bảo hiểm quên cài quai, em có thể nhắc nhở bạn: *Bạn cài quai mũ bảo hiểm vào đi, đội mũ như vậy nguy hiểm lắm!* GV có thể phân tích thêm: Đội mũ bảo hiểm không cài quai thì mũ có thể rơi bất kì lúc nào hoặc chẳng may bị ngã thì mũ bảo hiểm cũng không bảo vệ được đầu.

– *Tình huống 3:* Bạn (Tin) có thể mở cửa sổ để ngắm cảnh, nhưng không được thò đầu, tay ra ngoài vì như thế rất nguy hiểm. GV có thể phân tích thêm: Khi xe đang chạy, việc thò đầu, tay ra ngoài có thể va chạm vào các xe khác đi ngược chiều hoặc xe khác đi cùng chiều đang vượt lên. Điều đó sẽ gây chấn thương rất nặng.

3. GV tổ chức cho HS nhận xét và đánh giá lẫn nhau sau mỗi tình huống.

Lưu ý: GV cần đưa ra tiêu chí nhận xét cho HS trước khi xem các bạn sắm vai: “Chú ý nhận xét về cách ứng xử, cử chỉ, nét mặt, lời nói”.

4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.

VẬN DỤNG

Hoạt động 7: Chia sẻ về việc em tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông

a. Mục tiêu

HS củng cố kiến thức và rèn luyện các quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành các quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông theo phiếu rèn luyện.

2. GV tổ chức cho HS chia sẻ về việc thực hiện của HS vào tiết học sau.

3. GV nhận xét, khen ngợi kết quả rèn luyện của HS.

Hoạt động 8: Nhắc nhở người thân, bạn bè đảm bảo an toàn

a. Mục tiêu

HS góp phần tuyên truyền, nhắc nhở người thân, bạn bè tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

b. Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS nêu các quy tắc an toàn để nhắc nhở người thân, bạn bè khi đi trên các phương tiện giao thông trong những tình huống cụ thể:

- Bố, mẹ sắp đi máy bay.
- Anh, chị đang vội đi làm bằng xe máy.
- Các bạn tự đến trường bằng xe đạp.

Hoạt động 9: Củng cố, dặn dò

a. Mục tiêu

HS ôn lại được những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân khi tham gia giao thông.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:

– Em đã học được gì qua bài học pháp luật này?

– Em thay đổi điều gì để giữ được sự an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông?

2. GV tổ chức cho HS cùng đọc bài thơ Ghi nhớ, tổng kết các kỹ năng cần thiết khi đi trên các phương tiện giao thông:

*Đường gần cho đến đường xa
Đường sắt, đường thủy hay là đường không
Tuân thủ quy tắc giao thông
Tự tin, vui bước em không sợ gì.*

3. GV dặn dò HS về nhà:

– Nhắc nhở người thân tham gia giao thông an toàn.

– Đưa phiếu rèn luyện cho người thân ghi nhận xét đánh giá.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh* để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ hỗ trợ con tìm hiểu và nhắc nhở con tuân thủ các quy tắc tham gia giao thông an toàn.

2. Các bậc cha mẹ lắng nghe sự nhắc nhở của con khi tham gia giao thông.

3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

PHỤ LỤC

Họ và tên:..... Lớp:.....

PHIẾU RÈN LUYỆN

1. Em hãy thực hiện việc tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông và ghi vào bảng sau:

Thời gian	Việc làm của em	Em cảm thấy
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		

2. Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em

– Thái độ của con như thế nào khi gặp những tình huống tham gia giao thông không an toàn?

.....

– Con chủ động thực hiện những việc làm như thế nào để tham gia giao thông an toàn?

.....

– Cảm nhận của mọi người trong gia đình khi con thực hiện những việc làm đó.

.....

Chủ đề: HAM HỌC HỎI

Bài 3: EM HAM HỌC HỎI (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Với bài này, HS:

- Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi;
- Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình;
- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất

Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập; Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết; Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

2. Năng lực

Năng lực chung

- *Năng lực chủ và tự học:* Học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thu nhận được thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi; Đưa ra được cách thức giải quyết vấn đề trong một số tình huống thể hiện việc ham học hỏi.

Năng lực đặc thù

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:*

Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi	– Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi. – Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.
Đánh giá hành vi của bản thân và người khác	Đồng tình với những việc làm thể hiện ham học hỏi; không đồng tình với những việc làm không thể hiện ham học hỏi.
Điều chỉnh hành vi	Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 3, SGV Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), video clip bài hát *Trang sách em yêu*, bộ tranh, giấy A2, bông hoa bằng giấy, bút lông, hồ dán, phiếu bài tập *Em khám phá thế giới xung quanh*, phiếu rèn luyện.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), thẻ mặt cười/mặt buồn.

III. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

KHỞ ĐỘNG

Hoạt động 1: Nghe bài hát *Trang sách em yêu* (Nhạc và lời: Lê Vinh Phúc)

a. Mục tiêu

Khơi gợi cảm xúc tích cực, dẫn nhập vào chủ đề bài học: *Em ham học hỏi*.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV nêu câu hỏi định hướng: *Sách đã đem lại cho bạn nhỏ điều gì?* Sau đó, tổ chức cho HS nghe và cùng hát bài *Trang sách em yêu*.

2. GV mời HS xung phong trả lời câu hỏi và HS nhận xét lẫn nhau.

3. GV tổ chức cho HS liên hệ bản thân và chia sẻ trước lớp:

– Điều hay mà em đã học được từ những trang sách.

– Cảm xúc của em khi học được những điều hay đó.

4. GV nhận xét các ý kiến chia sẻ của HS, từ đó dẫn dắt vào chủ đề bài học.

KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI

Hoạt động 2: Đọc truyện *Cậu bé ham học* và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu

– Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi.

– Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV giới thiệu câu chuyện *Cậu bé ham học* (phỏng theo Trình Đường, *Tiếng Việt 4*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, trang 104), mời một HS đọc to câu chuyện trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.

2. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, tìm ý trong câu chuyện để trả lời:

– Nêu những biểu hiện ham học hỏi của Nguyễn Hiền.

– Việc ham học hỏi đã giúp Nguyễn Hiền đạt được kết quả gì?

3. GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến trước lớp và nhận xét lẫn nhau.

Gợi ý: Biểu hiện ham học hỏi của Nguyễn Hiền là đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ; bắt đom đóm thả vào vỏ trứng làm đèn để học, dùng lá chuối khô thay giấy để tập viết, để làm bài. Kết quả: đỗ Trạng nguyên khi mới 13 tuổi, là vị Trạng nguyên trẻ nhất nước Nam ta.

4. GV có thể đặt thêm câu hỏi sau để giúp HS kết nối nội dung câu chuyện với bản thân: *Từ cách học của Nguyễn Hiền, em rút ra được bài học gì cho bản thân?*

5. GV hệ thống lại một số biểu hiện của việc ham học hỏi mà HS đã tìm hiểu và nêu được, từ đó chuyển ý dẫn vào hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3: Quan sát tranh và cho biết bạn nào ham học hỏi

a. Mục tiêu

Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS chia nhóm 2 hoặc nhóm 4 và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm: quan sát các tranh 1 – 4 (trang 15, SGK), xác định nội dung tranh và trả lời câu hỏi *Bạn nào thể hiện được việc ham học hỏi?* (Hoặc cho HS ghép tranh, xác định nội dung tranh và đưa ra ý kiến nhận xét, trả lời câu hỏi).

– *Tranh 1:* Bin và Tin nói chuyện riêng với nhau trong khi cô giáo đang giảng bài.

– *Tranh 2:* Một bạn nữ đang ngồi đọc sách tại thư viện.

– *Tranh 3:* Bin đang ngấm bể cá và trò chuyện với bố. Bin hỏi bố: “Bố ơi, tại sao cá sống được dưới nước ạ?”

– *Tranh 4:* Trong giờ ra chơi, một bạn nữ nói với bạn cùng lớp: “Tớ chưa hiểu bài, cậu giải thích lại giúp tớ nhé!”

2. GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận, có thể mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày; các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến. Riêng đối với tình huống ở tranh 1 – chưa thể hiện được việc ham học hỏi, GV có thể đặt thêm câu hỏi để khai thác sâu tình huống này:

– *Việc không chú ý nghe thầy cô giảng bài có thể dẫn đến điều gì?* (Không hiểu bài, làm bài sai,...)

– *Em sẽ làm gì nếu có bạn bắt chuyện với em trong lúc thầy cô đang giảng bài?* (Nhắc nhở bạn không nói chuyện riêng trong lúc thầy cô đang giảng bài/Hẹn bạn giờ ra chơi sẽ nói chuyện,...)

3. GV nêu thêm yêu cầu HS suy nghĩ để kể thêm các biểu hiện ham học hỏi. Có thể linh hoạt tiến hành hình thức thi đua nêu ý kiến giữa các nhóm.

4. GV nhận xét, khen ngợi HS đã nhận ra được những việc làm thể hiện ham học hỏi và những việc làm chưa thể hiện được ham học hỏi, đồng thời kết luận: *Việc ham học hỏi được thể hiện qua lời nói, việc làm cụ thể và qua tinh thần, thái độ học tập hằng ngày của các em.*

Hoạt động 4: Quan sát tranh và cho biết lợi ích của việc ham học hỏi

a. Mục tiêu

Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS quan sát tranh 1 – 2 (đầu trang 16, SGK), làm việc cá nhân: đọc các lời thoại trong tranh để nêu lên lợi ích của việc ham học hỏi.

2. GV mời 2 – 3 HS trình bày ý kiến và HS khác nhận xét, bổ sung thêm cho bạn.

3. GV tổ chức cho HS thảo luận, kể thêm lợi ích của việc ham học hỏi dưới nhiều hình thức khác nhau, chẳng hạn sử dụng kĩ thuật *Khăn trải bàn* hay tổ chức dưới hình thức làm sản phẩm. Sau đây là một ví dụ:

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 5 HS.
- Phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A2 và những bông hoa cắt sẵn.
- HS viết lợi ích của việc ham học hỏi vào mỗi bông hoa và dán lên giấy A2.
- Trang trí sản phẩm thành một vườn hoa mang tên “Lợi ích của việc ham học hỏi”.

4. GV lần lượt mời đại diện các nhóm chia sẻ, bổ sung ý kiến lẫn nhau.

5. GV tổng kết lại các ý kiến, khen ngợi tinh thần làm việc tích cực của HS và kết luận để chuyển sang hoạt động tiếp theo: *Ham học hỏi giúp chúng ta mở mang kiến thức và tiến bộ hơn từng ngày.*

LUYỆN TẬP

Hoạt động 5: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào sau đây? Vì sao?

a. Mục tiêu

Đồng tình với việc làm thể hiện ham học hỏi; không đồng tình với việc làm không thể hiện ham học hỏi.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: quan sát các tranh 1 – 4 (trang 16, SGK), xác định nội dung tranh và trả lời câu hỏi *Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?*

2. Khi tổ chức hoạt động toàn lớp, GV lần lượt đưa từng tranh, mời 1 – 2 HS mô tả tình huống trong tranh, sau đó cho HS bày tỏ ý kiến về việc làm của bạn nhỏ trong tranh bằng cách sử dụng thẻ mặt cười (đồng tình)/mặt buồn (không đồng tình). GV có thể linh hoạt bằng nhiều hình thức khác tùy vào điều kiện của lớp học. Sau mỗi tranh, GV đặt câu hỏi “vì sao” để điều chỉnh nhận thức, thái độ cho HS.

– *Tranh 1:* Mẹ giới thiệu với Bin một quyển sách hay nhưng Bin vẫn mãi xem phim hoạt hình. Mắt không rời màn hình ti vi, Tin đáp: “Con không thích đọc sách đâu!”. (Không đồng tình)

– *Tranh 2:* Giờ ra chơi, Na chạy lên nhờ cô giáo hướng dẫn lại một bài toán khó. (Đồng tình)

– *Tranh 3:* Khi đi ngang qua một cánh đồng lúa, một bạn nhỏ hỏi mẹ: “Mẹ ơi, sao thân cây lúa lại mềm ạ?” (Đồng tình)

– *Tranh 4:* Cốm và Tin đang cùng nhau tìm hiểu về lá cây trong vườn trường. (Đồng tình)

– Riêng đối với tình huống ở tranh 1, GV có thể đặt thêm câu hỏi: *Nếu là Bin, em sẽ làm gì?*

3. Sau khi phân tích xong 4 tình huống trong bài, GV có thể nêu câu hỏi để giúp HS kết nối nội dung bài học với bản thân: *Khi có vấn đề thắc mắc, em sẽ làm gì để tìm được câu trả lời?* (Hỏi bố mẹ, thầy cô,...; tự tìm hiểu qua sách báo, tài liệu trên Internet,...)

4. GV tổng kết hoạt động, khen ngợi HS và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 6: Đưa ra lời khuyên cho các bạn trong các tình huống

a. Mục tiêu

HS luyện tập, củng cố các việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS chia nhóm 2 hoặc nhóm 4 và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm: đưa ra lời khuyên thích hợp cho một trong 3 tình huống được đề xuất trong SGK, trang 17. GV có thể cho HS bốc thăm tình huống, mỗi tình huống ít nhất có 2 nhóm thảo luận.

2. GV tổ chức cho các nhóm nêu ý kiến trước lớp, mỗi nhóm trình bày một tình huống, các nhóm còn lại nhận xét, góp ý.

– *Tình huống 1:* Khuyên Cốm nên chú ý lắng nghe thuyết minh để mở mang thêm kiến thức.

– *Tình huống 2:* Khuyên Bin nên tự giác đọc sách để có thêm hiểu biết, không nên đòi mẹ mua đồ chơi rồi mới chịu đọc sách.

– *Tình huống 3:* Khuyên Tin không nên lãng phí thời gian lên mạng tìm hiểu thông tin về một nhân vật ảo trong trò chơi điện tử, mà nên dành thời gian tìm hiểu về những điều hữu ích khác để mở mang kiến thức.

3. GV tổng kết hoạt động, nhận xét và khen ngợi HS, nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện việc ham học hỏi và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện việc ham học hỏi đúng cách.

Hoạt động 7: Xử lý tình huống

a. Mục tiêu

HS rèn luyện và thực hành các việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV lần lượt giới thiệu từng tranh, HS quan sát tranh và mô tả tình huống trong tranh.

– *Tình huống 1:* Tin đang đọc sách, Bin rủ Tin đi chơi.

– *Tình huống 2:* Một bạn nam và một bạn nữ sang nhà A Pó, rủ A Pó đi học, nhưng A Pó lại nói: “Trời mưa, gió lạnh lắm. Tớ nghỉ học thôi!”

2. GV tổ chức cho HS chia nhóm 2 hoặc nhóm 4 và giao nhiệm vụ sắm vai xử lý một trong hai tình huống được đề xuất trong SGK. GV quan sát để kịp thời tư vấn, hướng dẫn HS trong quá trình thảo luận nhóm.

3. GV tổ chức cho 1 – 2 nhóm thực hành sắm vai xử lý tình huống trước lớp, các nhóm còn lại nhận xét về cách xử tình huống của nhóm bạn.

– *Tình huống 1:* Tin có thể giới thiệu với Bin quyển sách mình đang đọc, những điều hay của cuốn sách và rủ Bin cùng đọc sách với mình.

– *Tình huống 2*: Giải thích cho A Pó hiểu sự cần thiết phải đến lớp, lợi ích của việc đi học đều, khuyên A Pó mặc áo ấm bên trong và khoác áo mưa bên ngoài để không bị lạnh trên đường đến trường.

4. GV nhận xét, khen ngợi các nhóm có cách xử lý tình huống phù hợp và nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện các việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

VẬN DỤNG

Hoạt động 8: Chia sẻ những việc em đã làm thể hiện sự ham học hỏi

a. Mục tiêu

Liên hệ được những việc bản thân đã làm thể hiện sự ham học hỏi.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV giao nhiệm vụ rèn luyện và thực hiện các việc làm thể hiện sự ham học hỏi theo phiếu rèn luyện ở *Vở bài tập Đạo đức 3*. GV phối hợp với phụ huynh để giúp HS rèn luyện tích cực và thường xuyên. Sau vài tuần rèn luyện, GV tạo điều kiện để HS chia sẻ lại những việc em đã làm thể hiện sự ham học hỏi.

2. Khi thực hiện, GV có thể hướng dẫn cho HS chơi trò chơi chuyển bóng theo nhạc để lựa chọn một số HS chia sẻ trước lớp.

3. GV tuyên dương, khen ngợi HS đã có những việc làm cụ thể thể hiện sự ham học hỏi.

Hoạt động 9: Làm sổ tay đọc sách

a. Mục tiêu

Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS làm cuốn sổ tay đọc sách, dành thời gian từ 5 đến 7 phút để HS ghi tên những cuốn sách đã đọc vào sổ tay.

2. GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về những cuốn sách đã đọc theo các câu hỏi gợi ý như:

- Cuốn sách đó tên gì? Tác giả là ai?
- Cuốn sách đó nói về điều gì?
- Em thích nhất điều gì trong cuốn sách đó?
- Em học được điều gì từ cuốn sách đó?

3. GV làm mẫu việc giới thiệu cuốn sách đã đọc và mời HS xung phong chia sẻ trước lớp.

4. Sau khi HS đã chia sẻ và được nghe các bạn chia sẻ về những cuốn sách đã đọc, GV hướng dẫn HS viết tên những cuốn sách muốn đọc vào sổ tay đọc sách.

5. GV dặn dò HS về nhà tìm những cuốn sách mà mình muốn đọc, đã được ghi trong sổ tay đọc sách, khuyến khích HS tiếp tục duy trì việc đọc thêm nhiều cuốn sách khác để làm dài thêm danh sách các cuốn sách đã đọc.

Hoạt động 10: Quan sát và đặt các câu hỏi “Vì sao? Như thế nào? Làm cách nào?”

a. Mục tiêu

Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV có thể chuẩn bị sẵn sách báo, tài liệu theo các chủ đề. Ví dụ: *Thực vật và động vật; Trái Đất và bầu trời; Con người và sức khỏe...* Mỗi chủ đề được bố trí thành một góc học tập nhỏ ở trong lớp. GV phát cho mỗi HS một phiếu học tập hoặc thực hiện hoạt động này vào *Vở bài tập Đạo đức 3*.

2. GV hướng dẫn HS viết câu hỏi để khám phá về các chủ đề như trên vào phiếu bài tập. Lưu ý, mỗi HS cần viết đủ cả 3 loại câu hỏi, khuyến khích đặt câu hỏi ở nhiều chủ đề khác nhau.

3. GV tổ chức cho HS di chuyển đến các góc học tập để cùng xem tài liệu, tìm câu trả lời. HS viết câu trả lời vào phiếu bài tập.

4. Kết thúc thời gian đọc tài liệu, tìm câu trả lời, GV tổ chức cho một vài HS chia sẻ những điều mình đã ghi nhận được trong phiếu bài tập. Với những câu hỏi chưa có câu trả lời, GV khuyến khích HS về nhà tiếp tục tìm hiểu.

Hoạt động 11: Củng cố, dặn dò

a. Mục tiêu

Hệ thống lại kiến thức đã học, thường xuyên thực hiện những việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV vấn đáp với HS để HS nhắc lại một số biểu hiện của việc ham học hỏi hoặc có thể linh hoạt tổ chức trò chơi đố vui để củng cố kiến thức trong bài học.

2. GV tổ chức cho HS đọc câu tục ngữ cuối trang 17 trong SGK và nêu câu hỏi giúp HS tìm hiểu ý nghĩa câu tục ngữ: *Câu tục ngữ khuyên chúng ta điều gì?*

3. GV tổ chức cho HS nêu cảm nhận sau bài học, lượng giá, rút kinh nghiệm và dặn dò HS thường xuyên thực hiện và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện những việc làm thể hiện sự ham học hỏi, hoàn thành phiếu rèn luyện, gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS những nội dung sau:

1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con thực hiện những việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

2. Phụ huynh quan sát cách con thể hiện việc ham học hỏi thông qua thái độ, lời nói, việc làm và có những hướng dẫn, nhắc nhở, điều chỉnh, động viên con khi cần thiết.

Chủ đề: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

Bài 4: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ Ở NHÀ (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Với bài này, HS:

- Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà;
- Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà;
- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch, có chất lượng;
- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức tích cực, tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch, có chất lượng.

2. Năng lực

Năng lực chung

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở nhà một cách tích cực và tự học hỏi thêm các cách khác để làm việc đúng kế hoạch, có chất lượng.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

Năng lực đặc thù

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:*

Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi	– Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà. – Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.
Đánh giá hành vi của bản thân và người khác	– Đánh giá được hành vi liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà. – Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.
Điều chỉnh hành vi	– Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch, có chất lượng.

- *Năng lực phát triển bản thân:* Tự lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà, tự theo dõi và đánh giá việc làm của mình.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), tranh ảnh, tình huống, tư liệu liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), giấy, bút màu, một số trang phục, đạo cụ để sắm vai (nếu có).

III. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

KHỞI ĐỘNG

Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh

a. Mục tiêu

Khơi gợi cảm xúc, kích hoạt kinh nghiệm của HS, dẫn dắt HS vào chủ đề bài học: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, giao nhiệm vụ: HS quan sát các tranh trang 18 SGK, xác định nội dung từng tranh; liên kết các tranh thành một câu chuyện hoàn chỉnh.

2. GV mời 1, 2 HS kể chuyện và HS nhận xét lẫn nhau. Sau đó, GV đưa ra yêu cầu để HS khai thác nội dung tranh: *Nêu những nhiệm vụ ở nhà mà Tin đã hoàn thành.*

3. GV mời 1, 2 HS trả lời và HS nhận xét lẫn nhau. GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt lại thông tin.

Gợi ý: Tin được bố mẹ giao nhiệm vụ gấp quần áo, đổ rác và cho chú chó nhỏ ăn. Tin đã rất tích cực hoàn thành các nhiệm vụ đó và được bố mẹ khen.

4. GV gợi mở thêm để HS dựa vào kinh nghiệm cá nhân chia sẻ lại những lần mình đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ở nhà và kể lại cảm xúc của mình khi đó.

5. GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.

KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI

Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu

HS nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, giao nhiệm vụ cho HS: quan sát các tranh trang 19 SGK và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: *Bạn nhỏ trong những tranh nào tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà?*

2. Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả thảo luận, mỗi nhóm báo cáo một tranh. Sau mỗi lượt báo cáo, các nhóm HS khác bổ sung ý kiến.

Gợi ý:

– Tranh 1: Một bạn nhỏ (Na) đang dọn dẹp lại góc học tập của mình cho gọn gàng.

Dù vừa đi học về còn mệt nhưng bạn vẫn cố gắng hoàn thành việc đó luôn. Đây là một biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

– *Tranh 2:* Cốm được mẹ giao nhiệm vụ quét dọn nhà cửa nhưng khi mẹ đi làm về, bạn vẫn nằm xem ti vi, trên nền nhà còn rác và đồ đạc chưa gọn gàng. Như vậy, Cốm chưa hoàn thành nhiệm vụ mẹ giao.

– *Tranh 3:* Bạn nhỏ (Bin) được giao nhiệm vụ nhặt rau và bạn ấy đã hoàn thành nhiệm vụ đúng giờ.

– *Tranh 4:* Bạn nhỏ (Tin) được giao nhiệm vụ dọn dẹp bàn ăn, bạn đã dọn dẹp sạch hơn hôm trước và được bà khen ngợi. Đây là một biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

3. GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt lại: các tranh 1, 3, 4 mô tả biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

4. GV nêu yêu cầu để HS tiếp tục suy nghĩ và trả lời: *Kể thêm các biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà* (Với nội dung này, GV có thể linh hoạt sử dụng các kĩ thuật dạy học khác nhau để thực hiện).

5. GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 3: Quan sát tình huống và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu

HS nêu được biểu hiện của hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch và có chất lượng.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV chia lớp thành 2 nhóm lớn và giao nhiệm vụ: mỗi nhóm tìm hiểu về một tình huống trong trang 20 SGK. Với mỗi nhóm lớn, GV hướng dẫn HS thảo luận theo các nhóm nhỏ 2 – 4 HS, quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi gợi ý:

- *Nội dung từng tranh vẽ gì?*
- *Các bạn trong tranh được giao nhiệm vụ gì ở nhà?*
- *Các bạn ấy đã thực hiện nhiệm vụ đó như thế nào?*
- *Bạn nào hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch/có chất lượng?*

2. Đại diện các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. HS các nhóm khác theo dõi, bổ sung, góp ý.

Gợi ý:

– *Tình huống 1:* Na được bố dặn dò, giao nhiệm vụ nấu cơm lúc 5 giờ 30 chiều. Tranh a vẽ Na đã làm đúng như lời bố dặn; còn tranh b vẽ hình ảnh Na chưa nấu cơm, dù lúc đó đã là hơn 6 giờ chiều. Điều này chứng tỏ bạn Na trong tranh a đã hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch.

– *Tình huống 2:* Bin được bố mẹ giao nhiệm vụ dọn dẹp phòng của mình gọn gàng, sạch sẽ trong ngày cuối tuần. Tranh a vẽ phòng của Bin đã rất gọn gàng, khăn nắp, còn tranh b vẽ phòng của Bin vẫn còn bừa bộn. Điều này chứng tỏ bạn Bin trong tranh a đã hoàn thành nhiệm vụ có chất lượng.

3. GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 4: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu

HS nêu được sự cần thiết phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, giao nhiệm vụ: HS quan sát 3 tranh đầu trang 21 SGK, xác định nội dung từng tranh; liên kết các tranh thành một câu chuyện hoàn chỉnh; cho 1 – 2 HS kể lại câu chuyện đó bằng ngôn ngữ của mình.

2. GV tổ chức cho HS khai thác nội dung câu chuyện qua hệ thống câu hỏi:

– Tranh vẽ từng nhân vật đang làm gì?

– Khi nghe tiếng ông ho, bạn Tin đã chủ động làm gì? Theo em, vì sao bạn lại làm như vậy?

– Bạn Tin đã hoàn thành nhiệm vụ như thế nào? Qua đâu mà em biết điều đó?

– Việc Tin tích cực tưới rau đã mang lại điều gì?

3. GV mời 3, 4 HS trả lời và HS nhận xét lẫn nhau.

Gợi ý:

– Tranh vẽ bạn nhỏ (Tin) đang chơi đá bóng cùng các bạn ở gần nhà thì nghe tiếng ông ho khi ông đang tưới cây.

– Tin đã chủ động chạy về và xin được nhận nhiệm vụ tưới cây giúp ông hằng ngày.

– Qua lời khen của ông dành cho Tin, ta thấy Tin đã hoàn thành rất tốt nhiệm vụ của mình.

– Việc làm của Tin không những giúp cho vườn rau xanh tốt mà còn giúp ông vui và khoẻ thêm vì được giúp đỡ.

4. GV dẫn dắt để HS trả lời câu hỏi: Vì sao em cần tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà?

Gợi ý: Mỗi thành viên trong gia đình đều cần đóng góp công sức của mình vào các công việc phù hợp ở nhà. Điều đó không những thể hiện trách nhiệm mà còn là sự chia sẻ, quan tâm, giúp đỡ nhau giữa các thành viên, góp phần làm cho tình cảm gia đình thêm gắn bó bền chặt.

5. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 5: Nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh

a. Mục tiêu

HS nhận xét, đánh giá được hành vi liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS quan sát lần lượt từng tranh cuối trang 21 SGK và nhận xét về hành vi của các nhân vật trong tranh.

2. GV mời HS trình bày ý kiến của mình về hành vi của các bạn trong tranh. GV có thể đưa ra hệ thống câu hỏi dẫn dắt: *Bạn nhỏ trong tranh được giao nhiệm vụ gì? Bạn đó đã thực hiện nhiệm vụ đó như thế nào? Theo em, đó là hành vi thể hiện/chưa thể hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà? Vì sao?*

Gợi ý:

– *Tranh 1:* Sáng Chủ nhật, Na được mẹ giao nhiệm vụ lau sạch bàn ghế. Bạn đang lau bàn thì có bạn hàng xóm sang rủ đi chơi, nhưng Na nhất định phải lau sạch bàn ghế như lời mẹ dặn. Điều đó cho thấy Na rất tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

– *Tranh 2:* Tin được giao nhiệm vụ hoàn thành bài thực hành Mĩ thuật tại nhà. Tuy nhiên, bạn chưa hoàn thành nhiệm vụ mà đã mải chơi, để mẹ phải nhắc nhở. Như vậy Tin chưa tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

6. GV tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 6: Em khuyên bạn điều gì?

a. Mục tiêu

HS đưa ra được lời khuyên về cách xử lý một số tình huống liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS chia thành các nhóm 4 và giao nhiệm vụ: quan sát tình huống, thảo luận để sắm vai đưa ra lời khuyên cho các bạn trong tình huống. GV có thể cho HS bốc thăm tình huống (GV có thể bổ sung thêm tình huống phù hợp với thực tiễn, tâm lí HS trong lớp học). GV nên tổ chức cho HS nêu tình huống trước khi thảo luận nhóm:

– *Tình huống 1:* Sáng Chủ nhật, Bin vừa thức giấc thì các bạn hàng xóm đã í ới rủ đi đá bóng. Bin phân vân: “Hay là lát nữa về mình sẽ gặp chần sau.”

– *Tình huống 2:* Mẹ bạn nấu cơm nên giao cho Cốm trông em, đúng lúc đó ti vi lại có phim hoạt hình mà Cốm yêu thích.

– *Tình huống 3:* Cuối tuần, Bin sang nhà Tin chơi. Trước khi đi làm, Tin được bố giao nhiệm vụ đổ rác đúng giờ. Tuy nhiên, khi thấy chuông của các bác lao công, vì mải chơi nên Tin định sẽ để mai đổ rác.

2. GV tổ chức cho 3 nhóm HS xử lý tình huống theo hình thức sắm vai, các nhóm khác bổ sung, góp ý.

Lưu ý: GV khuyến khích HS đưa ra các cách xử lý tình huống sáng tạo, chú ý đến cả thái độ biểu cảm của HS khi sắm vai.

4. GV nhận xét, khen ngợi các nhóm sắm vai hay và sáng tạo, tổng kết hoạt động.

VẬN DỤNG

Hoạt động 7: Chia sẻ

a. Mục tiêu

HS chia sẻ việc thực hiện nhiệm vụ ở nhà của mình, từ đó có thể tự đánh giá quá trình rèn luyện của bản thân và đánh giá hành vi của người khác.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV có thể tổ chức hoạt động này qua nhiều hình thức (trò chơi, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi,...) để trả lời câu hỏi:

– Em đã thực hiện tốt những nhiệm vụ ở nhà nào?

– Những nhiệm vụ nào em cần cố gắng để hoàn thành tốt hơn?

2. GV mời 2 – 3 HS chia sẻ, các HS khác lắng nghe, góp ý và đưa ra lời khuyên (nếu có) để HS có thể hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ ở nhà của mình.

3. GV tổng kết hoạt động.

Hoạt động 8: Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà

a. Mục tiêu

– HS tự lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà để rèn luyện, từ đó có thể tự theo dõi, đánh giá quá trình rèn luyện của mình.

– HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo đúng kế hoạch và có chất lượng.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV gợi ý HS cách tự lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà (có thể tham khảo bảng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà trong SGK). HS tự thiết kế bảng kế hoạch nhiệm vụ ở nhà của mình theo những nội dung phù hợp và tự trang trí cho bắt mắt.

2. GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp kế hoạch của mình, có thể trưng bày một số sản phẩm tốt để HS cùng tham khảo, học tập lẫn nhau. GV hướng dẫn thêm cho HS về cách theo dõi, tự đánh giá việc hoàn thành các nhiệm vụ ở nhà của mình và điền vào bảng.

Gợi ý: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà

Ngày	Nhiệm vụ	Kết quả	
		Đúng kế hoạch	Đạt chất lượng
Thứ Hai	Tưới cây	...	...
Thứ Ba	Trông em	...	...
...	...	...	...
...	...	...	...
...	...	...	...
...	...	...	...

3. GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà rèn luyện trong khoảng 1 tuần, dưới sự hỗ trợ theo dõi của phụ huynh. HS thực hiện các nhiệm vụ ở nhà theo kế hoạch đã lập (ở hoạt động trước) trong khoảng thời gian 1 tuần và điền kết quả vào bảng.

4. HS báo cáo kết quả rèn luyện trước lớp.

5. GV tổ chức nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của HS.

Hoạt động 9: Củng cố, dặn dò

a. Mục tiêu

HS ôn lại được những kiến thức, kĩ năng đã học, liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV nêu yêu cầu cho HS chia sẻ:

– *Nêu một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.*

– *Vì sao cần tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà?*

– *Nêu điều mà em dự định sẽ thay đổi sau bài học này để tích cực hoàn thành việc nhà.*

Lưu ý: Mỗi HS có thể trả lời khác nhau dựa vào kinh nghiệm cá nhân của mình.

2. GV tổ chức cho HS cùng đọc Ghi nhớ, tổng kết các kĩ năng cần thiết để tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà:

Em ơi nhiệm vụ chớ quên

Tích cực thực hiện, không nên chần chừ!

3. GV tổ chức cho HS nêu cảm nhận sau bài học, lượng giá để rút kinh nghiệm. Đồng thời, GV dặn dò HS về nhà:

– Tích cực hoàn thành các nhiệm vụ ở nhà.

– Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch và có chất lượng.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh* để cùng phối hợp với gia đình HS những nội dung sau:

1. Phụ huynh giao cho con một số việc nhà vừa sức.

2. Trong quá trình con thực hiện nhiệm vụ ở nhà, phụ huynh quan sát, hỗ trợ con khi cần thiết và cùng con đánh giá kết quả thực hiện những nhiệm vụ đó.

3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

Bài 5: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ Ở LỚP, Ở TRƯỜNG (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Với bài này, HS:

- Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;
- Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;
- Hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng;
- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức tích cực, tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng.

2. Năng lực

Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường một cách tích cực và tự học hỏi thêm các cách khác để hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

Năng lực đặc thù

- **Năng lực điều chỉnh hành vi:**

Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi	– Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. – Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.
Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác	– Đánh giá được hành vi liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. – Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.
Năng lực điều chỉnh hành vi	– Hoàn thành việc lớp, việc trường đúng kế hoạch, có chất lượng.

- **Năng lực phát triển bản thân:** Lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), tranh ảnh, tình huống, tư liệu liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), giấy, bút màu, một số trang phục, đạo cụ để sắm vai (nếu có).

III. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

KHỞI ĐỘNG

Hoạt động 1: Nghe và cùng hát bài hát *Đội em làm kế hoạch nhỏ*

a. Mục tiêu

Khơi gợi cảm xúc, kích hoạt kinh nghiệm của HS, dẫn dắt HS vào chủ đề bài học: *Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.*

b. Tổ chức thực hiện

1. GV cho HS nghe và hát theo bài hát *Đội em làm kế hoạch nhỏ* (Nhạc và lời: Phong Nhã).

2. GV tổ chức cho HS khai thác nội dung bài hát qua một số câu hỏi/yêu cầu:

– *Các bạn trong bài hát đã tham gia những hoạt động kế hoạch nhỏ nào?*

– *Nêu cảm nhận của em về hành động của các bạn HS trong bài hát.*

3. GV khai thác kinh nghiệm của HS qua việc đặt câu hỏi: *Kể một số nhiệm vụ ở lớp, ở trường mà em đã tích cực hoàn thành. Khi đó, em cảm thấy thế nào?*

5. GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.

KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI

Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu

HS nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, giao nhiệm vụ: quan sát 8 tranh trang 24, 25 trong SGK và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: *Bạn nào trong tranh tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường?*

2. Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả thảo luận, mỗi nhóm báo cáo một tranh. Sau mỗi lượt báo cáo, các nhóm HS khác bổ sung ý kiến. GV nhận xét và chốt thông tin.

Gợi ý:

– *Tranh 1:* Các bạn HS đang tích cực tham gia tổng vệ sinh lớp học.

– *Tranh 2:* H'nie nhận nhiệm vụ mang khăn trải bàn để trang trí cho hội thi văn nghệ của lớp nhưng bạn đã không nhớ nhiệm vụ của mình.

– Tranh 3: Một bạn HS được giao nhiệm vụ tham gia đội đồng diễn thể dục của lớp nhưng bạn đó ngủ quên nên đến muộn.

– Tranh 4: Các bạn đang thảo luận nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập cô giao, trong đó có bạn đã dành cả ngày nghỉ cuối tuần để tìm kiếm thông tin cho nhiệm vụ này.

– Tranh 5: Các bạn HS hăng hái phát biểu xây dựng bài trong giờ học.

– Tranh 6: Các bạn HS tích cực tham gia hoạt động văn nghệ của nhà trường.

– Tranh 7: Các bạn HS đang tham gia trồng rau ở vườn trường.

– Tranh 8: Các bạn tham gia nuôi heo đất để giúp đỡ các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết.

Tranh 1, 4, 5, 6, 7, 8 thể hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

4. GV nêu yêu cầu để HS tiếp tục suy nghĩ và trả lời: *Nêu thêm một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.* (Với nội dung này, GV có thể linh hoạt sử dụng các kĩ thuật dạy học khác nhau để triển khai tùy vào điều kiện lớp học)

5. GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 3: Quan sát các tình huống và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu

HS nêu được biểu hiện của hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch và có chất lượng.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV chia lớp thành 2 nhóm lớn, giao nhiệm vụ: mỗi nhóm tìm hiểu về một tình huống trong trang 25 SGK. Với mỗi nhóm lớn, GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm nhỏ 2 – 4 HS, quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi gợi ý:

– Nội dung từng tranh vẽ gì?

– Các bạn trong tranh được giao nhiệm vụ gì ở lớp, ở trường?

– Các bạn ấy đã thực hiện nhiệm vụ đó như thế nào?

– Bạn nào hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch/có chất lượng?

2. GV mời 2, 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác theo dõi, bổ sung, góp ý.

Gợi ý:

– *Tình huống 1:* Cô giáo giao nhiệm vụ cho cả lớp hoàn thành tranh vẽ chủ đề “Ngày Tết quê em” trong vòng một tuần nhưng sau một tuần, Cốm đã hoàn thành bài, còn Na thì quên mất. Như vậy, Cốm đã hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch.

– *Tình huống 2:* Cô giáo giao nhiệm vụ cho cả lớp hoàn thiện sản phẩm môn Công nghệ thật cẩn thận. Bạn (Tin) ở tranh a đã hoàn thành bài rất cẩn thận, tỉ mỉ, cả về nội dung và hình thức, còn bạn (Bin) ở tranh b chỉ làm qua loa cho xong. Như vậy, bạn ở tranh a đã hoàn thành nhiệm vụ có chất lượng, còn bạn ở tranh b hoàn thành nhiệm vụ nhưng chưa có chất lượng.

3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 4: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu

HS nêu được sự cần thiết phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, giao nhiệm vụ: quan sát 2 tranh đầu trang 26 SGK và trả lời câu hỏi:

– *Vì sao các bạn lại được thầy giáo khen ngợi?* (Vì các bạn đã tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở trường, lớp và có nhiều tiến bộ trong học tập, rèn luyện.)

– *Việc các bạn tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đã mang lại những lợi ích gì?* (Việc hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường giúp các bạn tiến bộ hơn, sáng tạo hơn, tự tin hơn, góp phần làm cho các hoạt động của trường, lớp đạt kết quả tốt,...)

2. GV dẫn dắt để HS trả lời câu hỏi: *Vì sao cần tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường?*

Gợi ý: Mỗi HS đều có nhiệm vụ học tập và rèn luyện ở lớp, ở trường. Việc tích cực hoàn thành các nhiệm vụ đó không chỉ là nghĩa vụ, trách nhiệm mà còn làm cho kết quả học tập và rèn luyện của mỗi HS tốt hơn, đồng thời góp phần làm cho các hoạt động của lớp, của trường đạt kết quả tốt.

5. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 5: Em khuyên bạn điều gì?

a. Mục tiêu

Đánh giá được hành vi liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. Từ đó, nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, giao nhiệm vụ: quan sát lần lượt từng tranh tình huống và đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong tranh. GV nên phân công tình huống cho các nhóm hoặc mỗi nhóm chọn 1 trong 2 tình huống trong SGK.

2. Với mỗi tình huống, GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày ý kiến, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung cho bạn. (GV có thể đưa ra các câu hỏi dẫn dắt: *Bạn nhỏ trong tranh được giao nhiệm vụ gì? Bạn đó đã thực hiện nhiệm vụ như thế nào? Theo em, đó là hành vi thể hiện hay chưa thể hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường? Vì sao? Em sẽ khuyên bạn điều gì?*)

Gợi ý:

– *Tình huống 1:* Nhà trường phát động phong trào Kế hoạch nhỏ. Nhà Cốm có rất nhiều giấy vụn nhưng bạn chỉ định mang một ít để đóng góp thôi. Điều đó cho thấy Cốm hoàn thành nhiệm vụ nhưng chưa tích cực. Em sẽ khuyên Cốm xin phép bố mẹ mang toàn bộ số giấy vụn đó để đóng góp cho phong trào Kế hoạch nhỏ.

– *Tình huống 2:* Bin hát rất hay và được lớp cử tham gia chương trình văn nghệ của trường nhưng bạn lại từ chối vì không thích tham gia. Điều đó cho thấy Bin chưa tích cực hoàn thành các nhiệm vụ của lớp, của trường. Em sẽ động viên Bin tham gia và phân tích cho bạn thấy rằng việc tham gia chương trình văn nghệ không những là cơ hội để bạn phát huy năng khiếu mà còn có thể đóng góp tốt cho các hoạt động của lớp, của trường,...

6. GV tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 6: Xử lý tình huống

a. Mục tiêu

HS xử lý được một số tình huống liên quan đến việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường; rèn luyện, thực hành việc lớp, việc trường đúng kế hoạch, có chất lượng.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ: thảo luận nhóm, sắm vai để xử lý 1 trong 2 tình huống ở trang 27 SGK. GV tổ chức cho HS bốc thăm, mỗi tình huống do 2 nhóm cùng phụ trách. GV có thể linh hoạt bổ sung thêm tình huống thực tiễn, gần gũi với tâm lý HS nếu còn nhiều thời gian triển khai hoạt động.

– *Tình huống 1:* Giờ học Giáo dục thể chất, cả lớp đang tập luyện tích cực thì Tin thấy Cốm vừa tập vừa nói chuyện với bạn bên cạnh.

Nếu là Tin, em sẽ làm gì?

– *Tình huống 2:* Giờ học Tiếng Việt, cô giáo giao nhiệm vụ cho cả lớp làm việc nhóm trong 5 phút để tập kể lại một câu chuyện.

Nếu là thành viên trong nhóm, em sẽ làm gì để nhóm hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch?

2. Với mỗi tình huống, GV mời một nhóm xung phong sắm vai xử lý tình huống, nhóm còn lại quan sát để nhận xét, góp ý, bổ sung.

3. GV nhận xét, khen ngợi cách xử lý tình huống phù hợp và sáng tạo ở các nhóm, tổng kết hoạt động.

Gợi ý:

– *Tình huống 1:* Nếu là Tin, em sẽ khuyên Cốm đừng nói chuyện với bạn và tập trung tập luyện theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

– *Tình huống 2:* Em sẽ cùng các bạn thảo luận để nhanh chóng phân công nhiệm vụ phù hợp cho các bạn trong nhóm, sau đó nhóm sẽ tập kể chuyện. Các thành viên trong nhóm có thể góp ý, giúp đỡ nhau để cả nhóm có thể hoàn thành tốt câu chuyện.

VẬN DỤNG

Hoạt động 7: Chia sẻ

a. Mục tiêu

HS chia sẻ việc thực hiện nhiệm vụ ở lớp, ở trường của mình, từ đó có thể tự đánh giá quá trình rèn luyện của bản thân và đánh giá hành vi của người khác.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV có thể tổ chức hoạt động này qua nhiều hình thức (trò chơi, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi,...) để trả lời câu hỏi:

- Em đã thực hiện tốt những nhiệm vụ ở lớp, ở trường nào?
- Những nhiệm vụ nào em cần cố gắng để hoàn thành tốt hơn?

2. GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp, các HS khác lắng nghe, góp ý.

3. GV nhận xét, đưa ra lời khuyên (nếu có) để HS có thể hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ ở lớp, ở trường của mình.

4. GV tổng kết hoạt động.

Hoạt động 8: Cùng lập kế hoạch

a. Mục tiêu

HS lập được kế hoạch và thực hiện được kế hoạch để hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, của trường đúng tiến độ, có chất lượng.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS chia thành các nhóm 4 hoặc 6 HS, giao nhiệm vụ: lập kế hoạch cho một hoạt động chung của lớp. GV phát giấy A1 hoặc A0 để các nhóm trình bày kết quả trên giấy. GV gợi ý, hướng dẫn HS lập kế hoạch: *Với mỗi kế hoạch, cần đề xuất cả lớp sẽ tổ chức hoạt động gì, nội dung cụ thể gồm những hoạt động nào? Thời gian tổ chức? Những thứ cần chuẩn bị,...*

GV có thể cho HS tham khảo một số mẫu kế hoạch đơn giản để các em làm theo. Ví dụ: *Kế hoạch cuộc thi Tìm kiếm tài năng lớp 3A1.*

- Thời gian: Tiết sinh hoạt lớp ngày ...
- Địa điểm: Phòng học lớp 3A1.
- Đối tượng: Mỗi tổ 2 tiết mục gồm các thể loại: hát, múa, đọc thơ, ảo thuật,...
- Ban Giám khảo: Cả lớp tham gia bình chọn.
- ...

3. GV tổ chức cho các nhóm trưng bày và giới thiệu về kế hoạch của nhóm mình bằng kĩ thuật phòng tranh.

4. HS cùng quan sát, đặt câu hỏi, trao đổi, bổ sung, góp ý lẫn nhau về kế hoạch.

5. GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm và yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ ở lớp, ở trường theo kế hoạch đã lập trong khoảng 1 tuần và điền kết quả vào bảng.

6. Sau 1 tuần thực hiện, HS báo cáo kết quả rèn luyện trước lớp và GV tổ chức nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của HS.

Hoạt động 9: Cùng cố, dặn dò

a. Mục tiêu

HS ôn lại được những kiến thức, kĩ năng đã học, liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV nêu câu hỏi/yêu cầu cho HS chia sẻ:

- *Nêu một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.*
- *Vì sao cần tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường?*
- *Nêu điều mà em dự định sẽ thay đổi sau bài học này để tích cực hoàn thành việc nhà.*

Lưu ý: Mỗi HS có thể trả lời khác nhau dựa vào kinh nghiệm cá nhân.

2. GV tổ chức cho HS cùng đọc Ghi nhớ, tổng kết các kĩ năng cần thiết để tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường:

*Nhiệm vụ tích cực hoàn thành
Ở trường, ở lớp chúng mình thi đua.*

3. GV tổ chức cho HS nêu cảm nhận sau bài học, lượng giá để rút kinh nghiệm. Đồng thời, GV dặn dò HS về nhà:

- Tích cực hoàn thành các nhiệm vụ ở lớp, ở trường và nhắc nhở bạn cùng thực hiện. Sau khi thực hiện mỗi nhiệm vụ, em hãy cùng bạn thảo luận, điều chỉnh để lần sau hoàn thành nhiệm vụ đó tốt hơn.
- Hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch và có chất lượng.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh* để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh thường xuyên theo dõi, nhắc nhở con tích cực hoàn thành các nhiệm vụ ở lớp, ở trường.
2. Trong quá trình con thực hiện nhiệm vụ ở lớp, ở trường, phụ huynh quan sát, hỗ trợ con khi cần thiết và cùng con đánh giá kết quả thực hiện những nhiệm vụ đó.
3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

Chủ đề: GIỮ LỜI HỨA

Bài 6: EM GIỮ LỜI HỨA (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Với bài này, HS:

- Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa;
- Biết được vì sao phải giữ lời hứa;
- Thực hiện được việc giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể;
- Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất

- **Trung thực:** Có ý thức thực hiện việc giữ lời hứa, nhận lỗi và xin lỗi khi không thực hiện được lời hứa.
- **Trách nhiệm:** Chủ động thực hiện việc giữ lời hứa để hoàn thành các việc cụ thể đúng hẹn với người khác.

2. Năng lực

Năng lực chung

- **Giao tiếp và hợp tác:** Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong sắm vai xử lý tình huống; Ứng xử lịch sự, uy tín, tôn trọng mọi người trong việc giữ lời hứa.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Xử lý được các tình huống nảy sinh để giữ được lời hứa.

Năng lực đặc thù

Năng lực điều chỉnh hành vi:

Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi	– Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa. – Biết được vì sao phải giữ lời hứa.
Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác	– Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.
Năng lực điều chỉnh hành vi	– Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, video clip bài hát *Lời con hứa* (Nhạc sĩ Nguyễn Đức Cường); bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), giấy A0, các giấy nhỏ để phát cho HS ghi ý kiến, các hình ảnh minh họa tình huống.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng; Chuẩn bị các tình huống liên quan đến việc thực hiện giữ lời hứa với gia đình, thầy cô và bạn bè.

III. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

KHỞI ĐỘNG

Hoạt động 1: Nghe bài hát *Lời con hứa* (Nhạc và lời: Nguyễn Đức Cường) và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu

- Tạo cảm hứng học tập cho HS.
- Huy động trải nghiệm của HS để khơi dậy cảm xúc và bước đầu dẫn dắt HS về ý nghĩa của việc giữ lời hứa. Thông qua đó, kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS lắng nghe bài hát. Bài hát cần được cảm nhận bằng cảm xúc nên GV yêu cầu HS tập trung để cảm nhận từng lời trong bài hát.

2. GV nêu câu hỏi và tổ chức cho HS trả lời câu hỏi: *Trong bài hát, người con đã hứa gì với bố mẹ?*

Gợi ý: Nếu HS chưa trả lời rõ, GV có thể chia sẻ rõ hơn về lí do vì sao người con lại hứa với bố mẹ việc cần chăm ngoan, vâng lời. Bởi vì đây là cách thể hiện lòng hiếu thảo với những vất vả, hi sinh của bố mẹ. Thực hiện được lời hứa sẽ khiến bố mẹ vui lòng và hạnh phúc.

3. GV khen ngợi câu trả lời của HS và dẫn dắt vào bài mới.

Gợi ý: GV kết nối với cảm xúc trên và đặt câu hỏi để gây sự tò mò cho HS: *Việc giữ lời hứa mang lại cho các em và mọi người xung quanh nhiều niềm vui. Vậy làm cách nào để chúng ta luôn là người giữ lời hứa? Mời cả lớp đến với bài học hôm nay: Em giữ lời hứa.*

KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI

Hoạt động 2: Quan sát tranh và cho biết bạn nào giữ lời hứa

a. Mục tiêu

Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV có thể linh hoạt tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc nhóm trong hoạt động này. Ví dụ, có thể hướng dẫn HS chia nhóm 4 và tổ chức cho HS thảo luận: *Tranh nào có bạn biểu hiện được việc giữ lời hứa? Tranh nào có bạn chưa biểu hiện được giữ lời hứa?*

2. GV tổ chức cho HS trình bày kết quả và nhận xét kết quả của các nhóm. GV chốt lại thông tin sau hoạt động trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo:

– Biểu hiện được việc giữ lời hứa: tình huống 2, tình huống 4.

– Chưa biểu hiện được việc giữ lời hứa: tình huống 1, tình huống 3.

3. GV có thể đặt thêm câu hỏi để giúp HS làm rõ biểu hiện của giữ lời hứa: *Theo em, giữ lời hứa với người khác được biểu hiện như thế nào?* GV mời từ 2 đến 3 HS trả lời và tạo điều kiện cho các em nhận xét lẫn nhau.

4. GV tổng kết hoạt động và nhấn mạnh lại biểu hiện của việc giữ lời hứa tương ứng với nội dung trong các tranh và GV có thể mở rộng thêm.

Gợi ý: Biểu hiện giữ lời hứa:

– Làm đúng hẹn, đúng thời gian, đúng với việc mình đã hứa.

– Thực hiện lời hứa đúng chất lượng, không làm qua loa cho có.

– Trong lúc thực hiện lời hứa có thể gặp khó khăn, có sự lười biếng ở bản thân nhưng mình cần cố gắng vượt qua để giữ đúng lời hứa.

Hoạt động 3: Đọc truyện và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu

Nhận biết được vì sao phải giữ lời hứa.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV mời HS đọc to câu chuyện *Lời hứa* trước lớp. Sau đó, GV nêu lần lượt câu hỏi và yêu cầu HS trả lời:

– Nguyên nhân nào khiến cả nhóm không kịp hoàn thiện sản phẩm dự thi?

– Cốt đã làm gì khi không giữ được lời hứa với các bạn?

2. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi: *Vì sao cần giữ lời hứa?*

3. GV mời lần lượt một vài nhóm HS trả lời trước lớp và HS nhận xét lẫn nhau. GV nhận xét, khen ngợi HS.

Gợi ý thêm: GV có thể linh hoạt sử dụng các kỹ thuật dạy học khác nhau ở bước này. Ví dụ, kỹ thuật công não viết: GV làm các thẻ ghi ý kiến phát cho HS, mỗi HS ghi 1 hoặc 2 ý kiến lên thẻ, sau đó sẽ đính chung vào một tờ giấy A0 trên bảng. Để HS hứng thú, GV có thể cắt thẻ ý kiến thành hình quả táo và dán lên hình vẽ cây táo trên bảng. Hoặc tạo thẻ ý kiến hình đám mây, hoa lá, mặt trời,... dán lên bức tranh trên bảng. Sau đó, GV chọn những ý kiến hay để phân tích và giảng giải rõ hơn cho HS.

4. GV chốt lại thông tin sau hoạt động trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Gợi ý: Chúng ta cần giữ lời hứa vì:

– Giữ lời hứa để giữ chữ tín, uy tín cho bản thân.

– Giữ lời hứa để mọi người tin tưởng, mến yêu và tôn trọng mình.

– Giữ lời hứa là đức tính tốt, thể hiện mình là người trung thực, có trách nhiệm với mọi người xung quanh.

– Thường xuyên giữ được lời hứa sẽ mang lại niềm vui cho mọi người xung quanh và niềm vui cho chính bản thân.

– Thường xuyên giữ được lời hứa là thói quen tốt, giúp mình hoàn thành các công việc, các nhiệm vụ đúng tiến độ.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 4: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?

a. Mục tiêu

Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV mời HS miêu tả bằng lời từng tình huống trang 31, 32 SGK. Với mỗi tranh xuất hiện, HS giơ thẻ cảm xúc thể hiện đồng tình (mặt cười) hoặc không đồng tình (mặt khóc). GV có thể linh hoạt sử dụng hình thức khác tùy điều kiện lớp học. Hoạt động này có thể tổ chức làm việc cá nhân hay nhóm.

2. GV đặt câu hỏi *Vì sao em đồng tình?, Vì sao em không đồng tình?* ở mỗi tình huống để tạo cơ hội cho HS giải thích và bày tỏ thái độ với từng tình huống. GV nhắc lại các tình huống HS trả lời sai để điều chỉnh nhận thức và thái độ cho HS.

– *Tình huống 1:* Tin hứa sẽ với thầy giáo sẽ giúp Bin ôn tập môn Tiếng Việt và Tin đã giữa đúng lời hứa. (Đồng tình)

– *Tình huống 2:* Cầm mượn sách của Na và hứa sẽ giữ gìn cẩn thận nhưng đã làm rách sách của bạn. (Không đồng tình)

– *Tình huống 3:* Tin xin lỗi Bin vì bị ốm nên không đến tập văn nghệ được. (Đồng tình vì khi không thực hiện được lời hứa thì cần nói lời xin lỗi. Lí do của Tin hợp lí vì Tin thực sự bị ốm chứ không phải lời nói dối.)

– *Tình huống 4:* Cầm đến rủ Na đi chơi nhưng Na từ chối vì Na giữ lời hứa tưới cây giúp Tin do Tin bị ốm. (Đồng tình vì khi đã hứa sẽ giữ lời dù có những lời mời khác)

3. GV nhận xét, khen ngợi sự tích cực của HS và bổ sung thêm các tình huống thực tiễn gần gũi với tâm lí của HS để bày tỏ thái độ đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

Hoạt động 5: Xử lí tình huống

a. Mục tiêu

HS rèn luyện thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS chia nhóm để thảo luận, sắm vai và xử lí tình huống. Tùy vào năng lực của HS mà GV yêu cầu thời gian thảo luận và phân vai diễn hợp lí.

2. GV tổ chức cho HS quan sát tranh và mô tả tình huống trong tranh trước khi tiến hành thảo luận nhóm.

– *Tình huống 1:* Các bạn HS đang làm vệ sinh sân trường. Một HS nữ nói: “Sao Bin hứa đến sớm mà chưa thấy nhỉ?”. Phía xa, Bin hối hả chạy đến. *Nếu là Bin, em sẽ làm gì?*

– *Tình huống 2*: Na xin Mẹ sang nhà Cốm chơi, đến 10 giờ sẽ đi về. Nhưng đến 10 giờ, Cốm và các bạn đề nghị Na ở lại chơi thêm chút nữa. *Nếu là Na, em sẽ làm gì?*

Trong quá trình thảo luận nhóm, GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

3. GV mời các nhóm thực hiện sắm vai và xử lý tình huống, các nhóm nhận xét lẫn nhau.

Gợi ý:

– *Tình huống 1*: Bin đến muộn so với lời hứa thì bước đầu tiên là cần nhận lỗi và xin lỗi các bạn. Bước tiếp theo là giải thích vì sao mình đến muộn; cần trung thực, không nên nói dối. Bin nên hứa không tái phạm và mong các bạn thông cảm. Bước cuối cùng là Bin nên nhiệt tình tham gia các công việc như đã hứa để bù đắp cho việc mình đến muộn.

– *Tình huống 2*: Na nên dừng chơi và trình bày rõ lí do với Cốm. Vì đã hứa về lúc 10 giờ nên Na cần về đúng 10 giờ để giữ chữ tín với mẹ. Như vậy những lần sau, mẹ sẽ tin tưởng và cho phép Na đi chơi nữa.

3. GV nhận xét và khen ngợi HS. GV điều chỉnh và nhấn mạnh lại việc giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.

Gợi ý:

– *Giữ lời hứa bằng lời nói*: Suy nghĩ thật kĩ trước khi hứa, hứa những việc vừa sức với bản thân và có khả năng thực hiện được.

– *Giữ lời hứa bằng việc làm cụ thể*: Trong quá trình thực hiện lời hứa sẽ gặp khó khăn, cần cố gắng khắc phục hoặc nhờ sự giúp đỡ của người khác để hoàn thành đúng lời hứa. Nếu không thể thực hiện được lời hứa, cần thông báo sớm và nhận lỗi, kịp thời xin lỗi.

– *Thực hiện thường xuyên, tự nhắc nhở mình để luôn giữ uy tín cho bản thân.*

Hoạt động 6: Nhận xét ý kiến của các bạn về việc giữ lời hứa

a. Mục tiêu

HS bày tỏ thái độ trước những lời nói liên quan đến giữ lời hứa và rèn luyện việc thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức hoạt động sắm vai *Phóng viên nhí*. HS đóng vai là người phỏng vấn (A) và người trả lời phỏng vấn (B) để nêu ra nhận xét của mình về các ý kiến. Ví dụ:

HS A: *Xin chào bạn, mình là Na, phóng viên của đài truyền hình. Mình có thể phỏng vấn bạn về việc giữ lời hứa được không?*

HS B: *Mình rất sẵn sàng.*

HS A: *Bạn nhận xét như thế nào về suy nghĩ: “Chỉ hứa khi mình có khả năng thực hiện được lời hứa”? Theo bạn suy nghĩ này là đúng hay sai? Vì sao?*

HS B: ...

Tương tự như vậy, GV mời 2 đến 3 lượt HS sắm vai để thực hiện nhiệm vụ với các ý kiến còn lại:

– *Nếu không thực hiện được lời hứa, nên chủ động xin lỗi.*

– *Chỉ cần hứa để người khác vui, không nhất thiết thực hiện lời hứa.*

2. GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt lại những điều cần lưu ý khi hứa và thực hiện lời hứa.

VẬN DỤNG

Hoạt động 7: Rèn luyện việc giữ lời hứa

a. Mục tiêu

HS củng cố kiến thức, thái độ và luyện tập thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV giao nhiệm vụ rèn luyện việc giữ lời hứa, ghi lại và tự đánh giá việc thực hiện giữ lời hứa của em ở phiếu rèn luyện trong *Vở bài tập Đạo đức 3*.

2. GV yêu cầu HS:

- Viết ra ba điều em cần ghi nhớ để thực hiện việc giữ lời hứa.
- Trang trí và dán bản ghi nhớ trên góc học tập.
- Tự nhắc nhở mình thực hiện thường xuyên.

2. Sau vài tuần thực hiện, GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thực hiện, nhận xét và khen ngợi tinh thần rèn luyện của HS. GV thường xuyên nhắc nhở HS thực hiện việc giữ lời hứa. GV có thể nêu gương HS đã giữ lời hứa vào đầu tiết khi bắt đầu bài mới ở những tiết Đạo đức tiếp theo.

Hoạt động 8: Củng cố, dặn dò

a. Mục tiêu

HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, điều chỉnh được hành vi để thực hiện việc giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.

b. Tổ chức thực hiện

1. Tùy điều kiện, GV có thể linh hoạt sử dụng phương pháp vấn đáp hoặc tổ chức trò chơi để củng cố các biểu hiện của việc giữ lời hứa, vì sao cần phải giữ lời hứa.

2. GV tổ chức cho HS củng cố lại bài học bằng bài thơ Ghi nhớ, trang 33 SGK.

3. Tổ chức cho HS nêu suy nghĩ, cảm xúc sau giờ học để lượng giá, rút kinh nghiệm.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS những nội dung sau:

1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.

2. Phụ huynh quan sát lời nói, việc làm để kịp thời nhắc nhở con về cách giữ lời hứa và cách ứng xử phù hợp với các tình huống liên quan đến việc giữ lời hứa của bản thân và người khác.

Chủ đề: QUAN TÂM ĐẾN HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG

Bài 7: QUAN TÂM ĐẾN HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Với bài này, HS:

- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng;
- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng;
- Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp;
- Đồng tình với những lời nói, việc làm quan tâm đến hàng xóm láng giềng; không đồng tình với những lời nói, việc làm không quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất

Nhân ái: Có ý thức quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.

2. Năng lực

Năng lực chung

– *Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động và tự giác trong việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng; tìm hiểu thêm những lời nói, việc làm phù hợp để quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

– *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Phân tích được thông tin từ tình huống và đưa ra được cách giải quyết vấn đề trong một số tình huống thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

Năng lực đặc thù

– *Năng lực điều chỉnh hành vi:*

Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi	– Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng. – Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
Đánh giá hành vi của bản thân và người khác	Đồng tình với những lời nói, việc làm quan tâm đến hàng xóm láng giềng; không đồng tình với những lời nói, việc làm không quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
Điều chỉnh hành vi	Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.

– *Năng lực tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội:* Tham gia các hoạt động giúp đỡ hàng xóm láng giềng trong đời sống hằng ngày phù hợp với lứa tuổi.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), bộ tranh, phiếu rèn luyện quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), thẻ mặt cười/mặt buồn.

III. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

KHỞI ĐỘNG

Hoạt động 1: Kể về một người hàng xóm láng giềng mà em yêu quý

a. Mục tiêu

Khơi gợi cảm xúc tích cực, kết nối với trải nghiệm của HS để dẫn nhập vào chủ đề bài học: Quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về một người hàng xóm láng giềng theo gợi ý:

– Người hàng xóm láng giềng mà em yêu quý là ai?

– Người đó có đặc điểm gì khiến em yêu quý?

2. GV mời 2, 3 HS chia sẻ, sau đó GV nêu tiếp câu hỏi: Em đã quan tâm đến hàng xóm láng giềng như thế nào? và tiếp tục tổ chức cho HS xung phong chia sẻ trước lớp.

3. GV nhận xét các câu trả lời của HS, từ đó dẫn dắt vào chủ đề bài học.

Gợi ý: Hàng xóm láng giềng là những người thân thiết, gần gũi, sống chung một xóm với chúng ta. Vậy chúng ta cần làm gì và làm thế nào để thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở hoạt động tiếp theo.

KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI

Hoạt động 2: Quan sát tranh và cho biết bạn nào đã quan tâm đến hàng xóm láng giềng

a. Mục tiêu

Nhận biết được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS chia nhóm 2 hoặc nhóm 4 và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm: quan sát 4 tranh đầu trang 35 SGK, xác định nội dung tranh và trả lời câu hỏi: Bạn nào đã quan tâm đến hàng xóm láng giềng?

– Tranh 1: Bạn nữ và bé Hiếu cùng sống chung trong một khu căn hộ. Trong tranh, bạn nữ giúp bé Hiếu bấm nút điều khiển thang máy.

– Tranh 2: Trong một buổi tiệc sinh nhật, Bin và nhóm bạn vui đùa, cười nói lớn tiếng. Ngoài khung cửa sổ có cô hàng xóm lên tiếng: “Bin ơi, ồn quá, bé nhà cô không ngủ được.”

– Tranh 3: Bác tổ trưởng dân phố đến gửi thư mời họp nhưng cả nhà chú Trí đi vắng, Cốm xin được nhận giúp.

– Tranh 4: Bạn nữ nhắc nhở các em hàng xóm không chơi ngoài nắng.

2. GV tổ chức hoạt động toàn lớp, lần lượt đưa từng tranh, mời 1 – 2 HS mô tả tình huống trong tranh, tổ chức cho các nhóm thi đua bày tỏ ý kiến về việc làm của bạn nhỏ trong tranh bằng hình thức đại diện nhóm giơ tay hoặc sử dụng thẻ mặt cười (đối với biểu hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng)/mặt buồn (đối với biểu hiện chưa biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng). GV mời đại diện nhóm giải thích về sự lựa chọn của nhóm mình.

– Riêng đối với tình huống ở tranh 2 – biểu hiện chưa biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng, GV có thể đặt thêm câu hỏi để khai thác sâu tình huống này:

+ *Việc làm của các bạn trong tranh có ảnh hưởng thế nào đến hàng xóm láng giềng? (Làm phiền đến giờ nghỉ ngơi của hàng xóm láng giềng.)*

+ *Nếu em cũng có mặt trong buổi tiệc sinh nhật này, em sẽ làm gì để không ảnh hưởng đến hàng xóm láng giềng? (Không nô đùa, cười nói lớn tiếng, nhắc nhở các bạn không làm ảnh hưởng đến hàng xóm,...)*

3. GV nêu thêm yêu cầu cho các nhóm công nào nhóm, hình thức thi đua trả lời nhanh trong vòng 1 phút: *Kể thêm các biểu hiện thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.* Nhóm nêu nhiều ý kiến được GV tuyên dương, khen ngợi.

4. GV khen ngợi tinh thần học tập và thi đua của HS, tổng kết lại các biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu

Nhận biết được một số biểu hiện thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng; biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, quan sát cả 5 bức tranh cuối trang 35 và đầu trang 36 SGK, xác định nội dung từng tranh, liên kết các tranh thành một câu chuyện hoàn chỉnh.

2. GV mời 1 – 2 HS kể lại câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình, HS khác lắng nghe và nhận xét.

Gợi ý: Tin đi ngang qua nhà bà Bảy bỗng nghe thấy tiếng ho. Nhìn qua khung cửa sổ, Tin thấy bà Bảy đang nằm trên giường, trông bà rất mệt. Tin hỏi bà: “Bà ơi, bà bị mệt ạ?”. Tin chạy về nhà, thưa với mẹ: “Mẹ ơi, con nghe bà Bảy ho nhiều quá, mẹ ạ.”. Hai mẹ con Tin vội sang nhà bà Bảy để xem tình hình của bà. Bà nằm trên giường, mẹ Tin đặt tay lên trán bà, nét mặt lo lắng và bảo: “Bà bị sốt rồi!”. Tin nói với bà: “Để cháu đi lấy nước cho bà uống nhé!”. Tin đứng cạnh mẹ, hai tay cầm li nước đưa cho bà, nói: “Cháu mời bà uống nước ạ!”. Sáng hôm sau, bà Bảy sang nhà mẹ con Tin và nói: “Cảm ơn hai mẹ con Tin. Nhờ hai mẹ con quan tâm mà nay bà đã khỏe rồi.”

3. GV lần lượt đặt câu hỏi dẫn dắt giúp HS phân tích câu chuyện và tổ chức cho HS trình bày ý kiến cá nhân:

– Tin đã làm gì để quan tâm đến hàng xóm láng giềng?

– Việc làm của Tin đã mang lại lợi ích gì?

4. GV tổng kết lại các thông tin HS chia sẻ và dẫn dắt qua câu hỏi: *Vì sao chúng ta cần quan tâm đến hàng xóm láng giềng?* GV có thể linh hoạt cho thảo luận nhóm đôi trong thời gian 2 phút và yêu cầu mỗi nhóm nêu được ít nhất 2 ý kiến.

5. GV mời một số nhóm chia sẻ ý kiến và các nhóm khác nhận xét, bổ sung thêm.

6. GV tổng kết các ý kiến, khen ngợi HS và nhấn mạnh:

– *Việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng mang lại niềm vui cho bản thân và mọi người xung quanh.*

– *Việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng giúp tình làng, nghĩa xóm thêm gắn kết.*

LUYỆN TẬP

Hoạt động 4: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?

a. Mục tiêu

Đồng tình với những lời nói, việc làm quan tâm đến hàng xóm láng giềng; không đồng tình với những lời nói, việc làm không quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV có thể linh hoạt tổ chức làm việc nhóm hay cá nhân tùy điều kiện lớp học. GV giao cho HS nhiệm vụ: quan sát 4 tranh cuối trang 36 SGK, xác định nội dung tranh và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?*

2. GV lần lượt đưa từng tranh, mời 1 – 2 HS mô tả tình huống trong tranh, tổ chức cho HS bày tỏ ý kiến về việc làm của bạn nhỏ trong tranh bằng cách sử dụng thẻ mặt cười (đồng tình)/mặt buồn (không đồng tình). GV có thể linh hoạt hình thức tùy điều kiện của lớp học. GV mời HS giải thích cho sự lựa chọn của mình.

– *Tranh 1:* Trời chuyển mưa, gió lớn khiến nhiều quần áo đang phơi rơi xuống đất. Thấy bà cụ hàng xóm đang lom khom gom quần áo, bạn nữ liền chạy sang giúp bà cất quần áo. Việc làm của bạn cho thấy bạn biết quan tâm và sẵn lòng giúp đỡ hàng xóm láng giềng. (Đồng tình)

– *Tranh 2:* Bạn nam mang rổ hoa quả ở quê mới gửi lên sang biếu cô hàng xóm. Bạn biết đưa bằng hai tay, lời nói lễ phép. Việc làm của bạn cho thấy bạn biết quan tâm, chia sẻ với hàng xóm láng giềng. (Đồng tình)

– *Tranh 3:* Cô hàng xóm có việc gấp nên xin gửi bé Tí ở nhà Bin một lúc. Bin đang chơi ở hiên nhà, nghe vậy tỏ vẻ khó chịu, không đồng ý chơi với em Tí. Lời nói và việc làm của Bin cho thấy Bin chưa biết quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng. (Không đồng tình)

– *Tranh 4:* Tin và Bin đang trên đường đến sân bóng, bắt gặp bé gái hàng xóm đang đứng cạnh chiếc xe đạp ba bánh. Một chiếc bánh xe đã bị rơi ra khỏi xe. Thấy vậy, Tin bảo: “Bin ơi, xe của bé Nhi bị hỏng kia!”. Bin đáp: “Thôi, mình đi đá bóng đi.”. Lời nói của Bin cho thấy bạn chưa biết quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng. (Không đồng tình)

Đối với tình huống ở tranh 3 và tranh 4, GV có thể đặt thêm câu hỏi: *Nếu là em, em sẽ làm gì?*

Đối với tình huống tranh 4, GV đặt câu hỏi: *Tin và Bin có nên sửa xe giúp bé gái không? Vì sao?* Sau đó phân tích: Việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng là tốt, nhưng Tin và Bin sẽ không thể sửa xe cho bé Nhi mà cần tìm sự trợ giúp từ người lớn. Vì vậy, cần giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp với lứa tuổi.

3. GV tổng kết, nhận xét, khen ngợi HS và nhắc nhở HS cần có thái độ không đồng tình với những lời nói, việc làm không quan tâm đến hàng xóm láng giềng; sẵn sàng và nhiệt tình giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng các việc làm phù hợp với khả năng của mình.

Hoạt động 5: Xử lý tình huống

a. Mục tiêu

HS rèn luyện, thực hành các việc làm, lời nói thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm: sắm vai xử lý một trong 4 tình huống đầu trang 37 SGK, thời gian thảo luận khoảng 10 phút. GV có thể tổ chức cho các nhóm bốc thăm tình huống. Trước khi thảo luận, GV lần lượt giới thiệu từng tình huống, HS quan sát tranh và mô tả tình huống trong tranh.

– *Tình huống 1*: Bạn nhà hàng xóm sang rủ Cốm đi học nhưng Cốm bị ốm nên phải nghỉ học.

– *Tình huống 2*: Cốm, Bin, Tin đang ngồi chơi trước hiên nhà thì nhìn thấy hai mẹ con cô hàng xóm vừa đi đâu về. Một tay của cô bị bó bột, tay còn lại đang xách một chiếc túi nặng. Cửa nhà đang khoá. Em bé thì đang khóc nức nở.

– *Tình huống 3*: Hai bạn nữ đang chơi ô ăn quan trong sân nhà, một em hàng xóm xin sang chơi chung.

– *Tình huống 4*: Một nhóm HS đi học về, gặp cô hàng xóm đang đẩy xe đạp chở củi lên dốc.

Trong quá trình thảo luận nhóm, GV quan sát để kịp thời tư vấn, hướng dẫn cho HS.

2. GV tổ chức cho các nhóm thực hành sắm vai xử lý tình huống trước lớp, các nhóm còn lại nhận xét cách xử tình huống của nhóm bạn.

– *Tình huống 1*: Gửi lời hỏi thăm Cốm, hứa sẽ cho bạn mượn vở để chép bài,...

– *Tình huống 2*: Giúp cô hàng xóm xách chiếc túi, giúp cô tìm chìa khoá để mở cửa, dỗ em bé nín khóc, chơi cùng em bé,...

– *Tình huống 3*: Mời em vào cùng chơi.

– *Tình huống 4*: Cùng các bạn phụ cô hàng xóm đẩy xe lên dốc.

3. GV nhận xét, khen ngợi HS đã biết cách ứng xử phù hợp với các tình huống, đồng thời dẫn dắt để HS hiểu: quan tâm đến hàng xóm láng giềng được thể hiện qua những lời nói, việc làm cụ thể, vừa sức hằng ngày.

Hoạt động 6: Đưa ra lời khuyên cho các bạn

a. Mục tiêu

Củng cố, rèn luyện lại các việc làm, lời nói thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng; bày tỏ thái độ không đồng tình với những lời nói, việc làm không quan tâm đến hàng xóm láng giềng; nhắc nhở bạn bè quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS chia nhóm 2 hoặc nhóm 4, giao nhiệm vụ thảo luận nhóm: đưa ra lời khuyên thích hợp cho một trong ba tình huống được đề xuất trong trang 37 SGK, thời gian thảo luận khoảng 5 phút. GV nên giao cụ thể các tình huống về cho các nhóm, mỗi nhóm thảo luận một tình huống.

2. GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ ý kiến, mỗi tình huống 1 hoặc 2 nhóm chia sẻ và các nhóm còn lại nhận xét cách đưa ra lời khuyên của nhóm bạn.

– *Tình huống 1:* Khuyên Tin nên nhận lời đọc hộ thư giúp ông cụ hàng xóm.

– *Tình huống 2:* Khuyên Cốm nên biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng. Cốm có thể nhờ bố mẹ liên lạc với hàng xóm để báo cho họ biết rằng họ quên khoá cửa và giúp trông nhà cho hàng xóm.

– *Tình huống 3:* Khuyên Na nên cùng tham gia với các bạn bàn cách giúp đỡ em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn trong tổ dân phố.

3. GV nhắc nhở HS thường xuyên quan tâm, nhắc nhở bạn bè cùng quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.

VẬN DỤNG

Hoạt động 7: Thực hiện và chia sẻ

a. Mục tiêu

Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV giao nhiệm vụ cho HS rèn luyện các việc làm, lời nói thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng theo phiếu rèn luyện. GV phối hợp với gia đình để nhắc nhở việc rèn luyện của HS: GV phát cho mỗi HS một phiếu rèn luyện quan tâm đến hàng xóm láng giềng hoặc HS có thể làm bài tập trong *Vở bài tập Đạo đức 3*. GV hướng dẫn HS cách thực hiện nhiệm vụ:

– Thực hiện lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng trong các trường hợp: hàng xóm láng giềng cần sự giúp đỡ; hàng xóm láng giềng có chuyện vui, chuyện buồn.

– Ghi lại lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng vào phiếu rèn luyện.

– Tự đánh giá mức độ thực hiện.

– Xin ý kiến của người thân về lời nói, việc làm của em.

– Chia sẻ với các bạn những việc mình đã làm được.

2. Vào tiết học sau hoặc sau vài tuần thực hiện, GV có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp: *Chia sẻ với các bạn về những việc em đã làm để quan tâm đến hàng xóm láng giềng mà em đã ghi nhận trong phiếu rèn luyện.*

3. GV tổ chức nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của HS, khen ngợi HS đã có những việc làm cụ thể để bày tỏ sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng. Đồng thời, tiếp tục động viên, khích lệ HS thường xuyên thực hiện việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng phù hợp với lứa tuổi.

Hoạt động 8: Củng cố, dặn dò

a. Mục tiêu

Củng cố lại kiến thức đã học, nhắc nhở HS thường xuyên quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV cho HS nhắc lại một số biểu hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng. GV có thể linh hoạt tổ chức trò chơi học tập để củng cố kiến thức cho HS.

2. GV tổ chức cho HS đọc hai câu ca dao cuối trang 37 SGK và nêu câu hỏi giúp HS tìm hiểu ý nghĩa bài ca dao:

– Em hiểu câu “Láng giềng tắt lửa tối đèn có nhau” như thế nào? (Hàng xóm láng giềng sớm tối gần bó với nhau/Chi tiết “tắt lửa tối đèn” còn được ví như những khó khăn, hoạn nạn trong cuộc sống, để nói lên sự gần bó giữa hàng xóm láng giềng với nhau trong những lúc khó khăn, hoạn nạn.)

– Bài ca dao khuyên chúng ta điều gì? (Cần quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng như quan tâm, giúp đỡ người thân của mình.)

3. GV tổ chức cho HS nêu suy nghĩ sau bài học, lượng giá giờ học và rút kinh nghiệm. GV dặn dò HS thường xuyên thực hiện lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng và hoàn thành phiếu rèn luyện.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh* để phối hợp với gia đình HS những nội dung sau:

1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

2. Phụ huynh quan sát cách con thể hiện thái độ, lời nói, việc làm đối với hàng xóm láng giềng và có những hướng dẫn, nhắc nhở, điều chỉnh, động viên con khi cần thiết.

Chủ đề: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

Bài 8: KHÁM PHÁ ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU CỦA BẢN THÂN (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Với bài này, HS:

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân;
- Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân;
- Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, từ đó biết quản lí và dần hoàn thiện chính mình.

2. Năng lực

Năng lực chung

– *Tự chủ và tự học:* Nhận ra và tự đánh giá được các điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; học hỏi thêm từ bố mẹ, thầy cô, bạn bè và những người xung quanh khi đưa ra các cách tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu.

– *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thu nhận và xử lí thông tin từ các tình huống để biết cách nhận ra được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

Năng lực đặc thù

– Năng lực điều chỉnh hành vi:

Nhận thức chuẩn mực hành vi	– Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. – Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
Đánh giá hành vi của bản thân và người khác	– Tự đánh giá được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
Điều chỉnh hành vi	– Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân

– *Năng lực phát triển bản thân:* Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và có ý thức học hỏi, rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để phát triển bản thân.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), tranh ảnh, hộp quà, các lá thăm có thông tin, huy hiệu thám tử.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), kéo, giấy bìa màu, bút chì, bút màu,...

III. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

KHỞI ĐỘNG

Hoạt động 1: Trò chơi *Thám tử nhí*

a. Mục tiêu

– Tạo hứng thú học tập cho HS thông qua việc phán đoán từ những dữ kiện xung quanh.

– HS huy động những kiến thức, kĩ năng cần thiết của bản thân để giải quyết vấn đề.

– Kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới của HS, giúp HS biết dựa vào đâu để xác định điểm mạnh, điểm yếu.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV nêu luật chơi, cách chơi trò chơi *Thám tử nhí*: GV sẽ lấy ngẫu nhiên một lá thăm trong hộp và đọc thông tin trong lá thăm. Lá thăm này mô tả về một bạn “bí mật” trong lớp và yêu cầu HS đóng vai làm “thám tử” để tìm ra người “bí mật” là ai trong lớp. Thời gian cho mỗi lượt phán đoán là 10 giây theo hiệu lệnh. Kết thúc hiệu lệnh, HS gọi tên người “bí mật”. Nếu câu trả lời của HS và đáp án của GV giống nhau, HS sẽ được nhận một huy hiệu “Thám tử nhí”; nếu quá thời gian quy định mà câu trả lời chưa chính xác thì GV sẽ mời HS khác nêu phán đoán và thời gian đưa ra quyết định chỉ còn 5 giây cho một lượt đoán.

2. GV tổ chức cho HS chơi, HS xung phong tham gia. GV quan sát để kịp thời hướng dẫn hoặc gợi ý thêm, khuyến khích HS cổ vũ nhau để tạo không khí vui vẻ, tích cực.

3. Sau khi trò chơi kết thúc, GV tổ chức thảo luận toàn lớp. GV đặt câu hỏi: *Vì sao em đoán đó là bạn ...?* GV tạo điều kiện cho HS phát biểu thoải mái, vui vẻ. Sau đó, dựa vào ý kiến của HS để phân tích về điểm mạnh, điểm yếu luôn có ở mỗi người. Có thể đặt thêm câu hỏi gợi mở để khai thác kinh nghiệm, vốn sống ở HS: *Theo em, điểm mạnh là gì, điểm yếu là gì?* GV mời 2, 3 HS trả lời và HS nhận xét lẫn nhau.

4. GV tổng kết, khen ngợi những ý kiến hay của HS và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Gợi ý: Điểm mạnh (hay còn gọi là ưu điểm) là những đặc điểm nổi trội hoặc bản thân làm tốt nhất, được nhận nhiều lời khen, khiến em luôn cảm thấy vui, tự hào về các đặc điểm đó của mình. Điểm yếu (hay còn gọi là nhược điểm) là những đặc điểm không nổi bật hoặc bản thân thường làm không tốt, mắc nhiều lỗi, bị góp ý, nhắc nhở nhiều lần và bản thân em luôn cảm thấy thiếu tự tin về điều đó. Vậy làm thế nào để nhận biết điểm nào là điểm mạnh/điểm nổi trội hay điểm yếu/điểm không nổi trội của bản thân? Chúng ta cùng tìm hiểu ở phần tiếp theo.

KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI

Hoạt động 2: Quan sát tranh và cho biết các bạn trong tranh có điểm mạnh, điểm yếu nào

a. Mục tiêu

Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS chia nhóm 6 hoặc nhóm 8 (tùy số lượng HS trong lớp) và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm: *Những điểm mạnh, điểm yếu của các bạn trong tranh là gì? Những điểm mạnh, điểm yếu đó được thể hiện trong các hoạt động nào?* GV có thể chia ngẫu nhiên cho mỗi nhóm một tranh để HS thảo luận tập trung hơn. GV cũng có thể linh hoạt sử dụng các kĩ thuật thảo luận nhóm khác nhau tùy vào điều kiện lớp học. Trong quá trình thảo luận nhóm, GV quan sát để kịp thời tư vấn, hướng dẫn HS.

– Tranh 1: Điểm mạnh: kể chuyện hay; điểm yếu: còn nhút nhát, chưa biết cách làm quen.

– Tranh 2: Điểm mạnh: cao, khỏe; điểm yếu: ghi nhớ không tốt.

– Tranh 3: Điểm mạnh: đàn hay, nói tiếng Anh tốt.

2. Tùy vào kĩ thuật thảo luận nhóm mà GV tổ chức cho các nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình một cách sinh động, phù hợp; HS nhóm khác nhận xét và nêu ý kiến bổ sung.

3. GV nhận xét, khen ngợi các nhóm và kết luận: *Mỗi cá nhân đều có điểm mạnh, điểm yếu của riêng mình. Điểm mạnh, điểm yếu thường được bộc lộ hoặc thể hiện trong hoạt động học tập, năng khiếu nghệ thuật, thể thao,...; trong phẩm chất, năng lực của cá nhân.*

Hoạt động 3: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu

HS nêu được các lợi ích khi nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, nêu nhiệm vụ: Quan sát 2 tranh đầu trang 40 SGK (GV có thể chiếu hoặc đính tranh trên bảng) và trả lời câu hỏi *Nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân sẽ giúp gì cho các bạn trong tranh?*

2. GV mời một số HS trong lớp chia sẻ và HS nhận xét lẫn nhau.

3. GV tiếp tục khai thác bài học sâu hơn bằng cách tổ chức trò chơi *Ai nhanh hơn* bằng kĩ thuật công não nhóm.

Luật chơi: GV chia nhóm theo tổ trong lớp, phát cho mỗi tổ một bảng phụ và giao nhiệm vụ liệt kê các lí do vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. Yêu cầu: các nhóm liệt kê ý tưởng trong thời gian 3 phút, tổ nào có nhiều ý tưởng hơn sẽ được khen thưởng.

4. GV tổ chức cho các nhóm treo bảng phụ, ưu tiên cho tổ làm xong sớm nhất được trình bày ý tưởng. GV yêu cầu các nhóm khác bổ sung, những ý tưởng bị trùng với nhóm đã có sẽ được xoá đi. Nhóm có 3 ý tưởng khác biệt với các nhóm khác sẽ được mời trình bày và giải thích, ý tưởng phù hợp sẽ được GV khen ngợi và tặng quà động viên.

5. GV nhận xét và đánh giá kết quả công nỗ lực của các nhóm, khen ngợi những ý tưởng hay. GV tổng kết: *Biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân sẽ giúp em tự tin hơn, phát huy các điểm mạnh, khắc phục các điểm yếu để trở nên hoàn thiện hơn. Điểm mạnh nào là nổi trội để phát huy, điểm yếu nào cần khắc phục ngay thì em cần phải tự đánh giá được. Cách tự đánh giá thế nào?*

Hoạt động 4: Các bạn trong tranh tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân bằng cách nào?

a. Mục tiêu

HS nhận ra được các cách tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, giao nhiệm vụ: Quan sát 4 tranh cuối trang 40 SGK (GV có thể chiếu hoặc đính tranh trên bảng) và trả lời câu hỏi *Các bạn trong tranh tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân bằng cách nào?*

2. GV mời HS xung phong trả lời và HS nhận xét lẫn nhau. GV điều chỉnh, bổ sung cho chính xác.

Gợi ý:

– *Tranh 1:* Bin tự đánh giá được điểm yếu của mình là hấp tấp, không kiểm tra kĩ lại nên kết quả có nhiều lỗi sai.

– *Tranh 2:* Na được cô giáo khen là có năng khiếu, vẽ tranh đẹp. Thông qua lời khen của cô giáo, Na nhận ra điểm mạnh của mình.

– *Tranh 3:* Bin chơi đồ chơi mà không dọn dẹp ngăn nắp, việc này đã diễn ra nhiều lần nên bị mẹ nhắc nhở. Bin nhận ra điểm yếu của mình (không ngăn nắp) qua việc mẹ có thái độ không hài lòng và lời nói nhắc nhở.

– *Tranh 4:* Trong tuần, Cốm đã đi học muộn 2 lần. Việc đi học muộn nhiều lần cho thấy Cốm chưa biết cách quản lí/kiểm soát thời gian. Đây là điểm yếu của Cốm nên Na đã góp ý với Cốm. Cốm nhận ra và hứa sẽ sửa đổi.

3. GV khen ngợi những câu trả lời hay của HS, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 5: Nhận xét ý kiến

a. Mục tiêu

HS bày tỏ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các ý kiến phù hợp hoặc không phù hợp về việc nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS chia nhóm, có thể chia nhóm theo tổ. GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Đọc, thảo luận và cho biết các ý kiến này đúng hay sai* và phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ đáp án Đúng, Sai hoặc biểu tượng mặt cười/mặt buồn. Tùy vào điều kiện của lớp học mà GV có thể linh hoạt chọn hình thức tổ chức khác.

2. GV lần lượt đọc hoặc chiếu các ý kiến lên trên bảng. Với mỗi ý kiến, đại diện nhóm sẽ giơ thẻ Đúng hoặc Sai. GV nên đặt thêm câu hỏi *Vì sao nhóm lại nhận xét như vậy?* để khai thác thêm suy nghĩ, quan điểm của HS và kịp thời điều chỉnh nhận thức, thái độ của các em.

Gợi ý:

- *Em có nhiều điểm mạnh rồi, không cần cố gắng nữa:* Sai.
- *Nếu em nói cho người khác biết điểm yếu của mình, họ sẽ cười chê:* Sai.
- *Lời góp ý của những người xung quanh sẽ giúp em biết được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân:* Đúng.
- *Nhận rõ điểm mạnh, điểm yếu của mình sẽ giúp mình hoàn thiện hơn:* Đúng.

3. GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động, chuyển sang hoạt động kế tiếp.

Hoạt động 6: Tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân

a. Mục tiêu

Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. GV phát cho HS giấy có nhiều màu sắc hoặc yêu cầu HS chuẩn bị trước tờ giấy đẹp đã trang trí tên hoặc hình ảnh của mình. GV yêu cầu HS chia đôi tờ giấy, ghi vào đầu cột bên trái “Điểm mạnh”, đầu cột bên phải “Điểm yếu”, bên dưới HS tự ghi 3 điểm yếu và 3 điểm mạnh vào cột tương ứng.

2. GV có thể mời HS xung phong trình bày cá nhân hoặc sử dụng kĩ thuật dạy học để tạo bầu không khí tích cực.

Ví dụ, GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh để tổ chức cho HS trình bày kết quả: GV phát cho mỗi tổ một tờ giấy A0 ghi tiêu đề “Chân dung của em”. GV yêu cầu mỗi HS đính phiếu rèn luyện của mình lên tờ giấy A0 và treo “bức tranh” của tổ mình lên tường xung quanh lớp học. GV bật nhạc và yêu cầu HS đi tuần tự thành vòng tròn, mỗi HS cầm một cây bút và tham gia triển lãm phòng tranh.

GV lưu ý: đây là hoạt động tự do, cần sự thoải mái và cởi mở.

Luật tham quan phòng tranh: HS khi tham quan phòng tranh sẽ đọc thông tin từ “Chân dung của em” của một người bạn bất kì, ghi thêm ý kiến của mình vào phần điểm mạnh, điểm yếu của bạn HS trong “Chân dung của em”.

3. GV nhận xét, khen ngợi HS tự đánh giá mình nghiêm túc và nhiệt tình góp ý cho bạn. GV giao nhiệm vụ cho HS: chia sẻ lại kết quả đánh giá này với người thân và hỏi thêm ý kiến của người thân về điểm mạnh, điểm yếu của em.

4. GV tổng kết: *Có thể những điều ta tự đánh giá về mình hoặc người khác đánh giá về mình không giống nhau. Đây cũng là điều hết sức bình thường, tất cả những lời nhận xét, đánh giá sẽ giúp chúng ta hiểu rõ mình hơn trong quá trình quan sát bản thân và trong sự nhìn nhận, đánh giá của người khác để chúng ta hoàn thiện hơn, cũng như thể hiện tốt hơn điểm mạnh của mình và khắc phục những điểm yếu (nếu có).*

VẬN DỤNG

Hoạt động 7: Ghi lại lời góp ý, lời khen, lời nhắc nhở

a. Mục tiêu

HS thực hiện được cách tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân bằng cách đơn giản là ghi lại lời góp ý, lời khen, lời nhắc nhở của bạn bè, thầy cô, bố mẹ về mình và so sánh với việc tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của chính mình.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS các cách tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và cách ghi lại lời góp ý, lời khen, lời nhắc nhở của bạn bè, thầy cô, bố mẹ về mình, sau đó so sánh với việc tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của chính mình. GV có thể phát phiếu rèn luyện cho HS hoặc yêu cầu HS ghi kết quả thực hiện vào *Vở bài tập Đạo đức 3*.

2. Tiết học sau, GV tổ chức cho HS chia sẻ lại kết quả rèn luyện. GV nhận xét và khen ngợi tinh thần rèn luyện tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của HS và căn cứ vào bài tập này để kết nối vào bài tiếp theo: *Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân*.

Hoạt động 8: Củng cố, dặn dò

a. Mục tiêu

HS ôn lại các kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh bản thân từ việc nhận biết được các điểm mạnh, điểm yếu của mình.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS củng cố kiến thức bài học bằng phương pháp vấn đáp về các cách nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. GV có thể linh hoạt tổ chức trò chơi nhận thức để HS có cơ hội trình bày điểm mạnh, điểm yếu của mình. Ví dụ: GV chiếu một số hình ảnh, biểu tượng (Mặt Trăng, Mặt Trời, bông hoa, dòng suối, con gấu, ngọn núi, cầu vồng,...) và yêu cầu HS: *Em hãy chọn một biểu tượng mà em cho rằng nó đại diện cho bản thân mình. Vì sao em chọn như vậy?* GV có thể gợi ý từ trải nghiệm của mình để dẫn dắt cảm xúc của HS.

2. GV mời 2, 3 HS trả lời hoặc tham gia trò chơi nhận thức, nhận xét và khen ngợi HS.

3. GV tổ chức cho HS cùng đọc bài Ghi nhớ, tổng kết các cách nhận biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. Đồng thời, nhắc nhở HS hoàn thành phiếu rèn luyện và thường xuyên tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh* để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con thực hiện việc tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
2. Phụ huynh quan sát các cách con tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân thông qua thái độ, lời nói, việc làm và có những hướng dẫn, nhắc nhở, điều chỉnh, động viên con khi cần thiết.
3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.



Bài 9: PHÁT HUY ĐIỂM MẠNH, KHẮC PHỤC ĐIỂM YẾU CỦA BẢN THÂN (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Với bài này, HS:

Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân để hoàn thiện chính mình.

2. Năng lực

Năng lực chung

– *Tự chủ và tự học:* Tự thực hành và rèn luyện được việc phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân; tự học hỏi thêm từ bố mẹ, thầy cô, bạn bè và những người xung quanh để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

– *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thu nhận và xử lý thông tin để giải quyết được một số tình huống trong việc rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

Năng lực đặc thù

– *Năng lực điều chỉnh hành vi:*

Nhận thức chuẩn mực hành vi	– Nêu được một số cách rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân. – Nhận biết được lợi ích của việc rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.
Đánh giá hành vi của bản thân và người khác	– Tự đánh giá được cách rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.
Điều chỉnh hành vi	– Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

– *Năng lực phát triển bản thân:* Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), tranh ảnh, tình huống.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), kéo, giấy bìa màu, bút chì, bút màu.

III. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

KHỞI ĐỘNG

Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu

- Tạo hứng thú học tập cho HS thông qua việc quan sát tranh và diễn đạt lại tình huống.
- HS huy động những kiến thức, kĩ năng cần thiết của bản thân để giải thích tình huống. Thông qua đó, kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới của HS.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, giao nhiệm vụ: quan sát tranh và kể lại câu chuyện. GV có thể chiếu tranh hoặc đính tranh trên bảng để HS quan sát.
2. GV mời 1, 2 HS kể lại câu chuyện theo tranh; các HS khác nhận xét, bổ sung.

Gợi ý:

Trên đường đi, Rùa và Thỏ đang đi cùng nhau. Thỏ đề nghị “Này Rùa, chạy thi không?”. Rùa trả lời: “Tôi biết mình chậm chạp, chạy sao bằng Thỏ?”. Sau đó, Rùa chỉ xuống dòng nước và nói với Thỏ: “Thỏ dám thi xem ai bơi nhanh không?”. Lần này, Thỏ lắc đầu: “Tôi không biết bơi”.

3. GV nhận xét, khen ngợi phần kể chuyện của HS và dẫn dắt đến câu hỏi: *Vì sao Thỏ rủ thi chạy còn Rùa lại rủ thi bơi?* Sau khi mời HS trả lời, GV đặt thêm câu hỏi tổng quát: *Em nhận ra được bài học gì từ Rùa và Thỏ?* GV tiếp tục mời 2, 3 HS trả lời, chia sẻ. Từ quan điểm của HS, GV dẫn dắt và kết nối vào bài học mới:

Thỏ và Rùa đều biết điểm mạnh và điểm yếu của bản thân là gì nên mới đề nghị những thử thách khác nhau phù hợp với lợi thế của bản thân. Với bản thân các em, khi các em biết điểm mạnh, điểm yếu của mình là gì thì các em sẽ lựa chọn được môi trường hoặc hoạt động phù hợp để phát huy điểm mạnh của mình nhiều nhất và ngược lại. Vậy làm thế nào để có thể biết được môi trường nào hoặc các hoạt động nào sẽ giúp phát huy được điểm mạnh, khắc phục được điểm yếu của bản thân? Chúng ta cùng tìm hiểu ở phần tiếp theo nhé.

KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI

Hoạt động 2: Quan sát tranh và cho biết bạn nào trong tranh biết phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu

a. Mục tiêu

HS nêu được một số cách rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS chia nhóm đôi và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm, ghi ý kiến vào giấy: Quan sát 4 tranh đầu trang 43 SGK và cho biết bạn nào biết cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. GV có thể chiếu hoặc đính tranh trên bảng để HS quan sát.

- Tranh 1: Bạn biết phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.
- Tranh 2: Bạn không biết khắc phục điểm yếu.
- Tranh 3: Bạn biết khắc phục điểm yếu.
- Tranh 4: Bạn không biết phát huy điểm mạnh.

2. GV mời mỗi nhóm trình bày về một tranh, các nhóm còn lại nhận xét và nêu ý kiến bổ sung. Với tranh 1 và tranh 3, sau khi HS trả lời, GV gợi mở thêm bằng câu hỏi: *Bạn Na/ bạn Cốm đã làm gì để khắc phục điểm yếu?*

GV mời HS trả lời và nhận xét để chốt ý:

- Tranh 1: Bạn Na khắc phục điểm yếu bằng cách rèn luyện nhiều lần.
- Tranh 3: Bạn Cốm khắc phục điểm yếu bằng cách kiểm tra kĩ, làm cẩn thận hơn.

3. GV nhận xét, khen ngợi HS và kết luận: *Điểm mạnh, điểm yếu của bản thân không phải tồn tại mãi mãi mà sẽ thay đổi. Điểm mạnh nếu không được rèn giũa, luyện tập và tích cực học hỏi mỗi ngày sẽ bị thui chột và ngược lại, điểm yếu nếu có kế hoạch chỉnh sửa, sẵn sàng tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm để thay đổi hay thực hành nhiều lần sẽ khắc phục được. Vậy cách rèn luyện nào là phù hợp, chúng ta sẽ tìm hiểu ở phần sau.*

Hoạt động 3: Các bạn trong tranh đã phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân bằng cách nào?

a. Mục tiêu

HS nêu được một số cách rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV giao nhiệm vụ cá nhân cho HS: Quan sát tranh và cho biết các bạn trong tranh đã phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu bằng cách nào. Thời gian suy nghĩ 5 phút. GV có thể gợi ý một số từ khoá trên bảng để HS kết nối với tranh.

2. Với mỗi tranh, GV mời 1, 2 HS trả lời; các HS khác nhận xét, bổ sung.

– Tranh 1: Na có điểm yếu là tính hay quên. Cách rèn luyện là: lập kế hoạch để khắc phục bằng cách ghi lại các công việc trên giấy.

– Tranh 2: Tin có điểm mạnh là viết chữ đẹp, tính kiên nhẫn. Cách rèn luyện là: phát huy để chữ đẹp hơn bằng cách thực hành nhiều lần và rèn thêm tính kiên nhẫn.

– Tranh 3: Cốm có điểm yếu là tính nhút nhát. Cách rèn luyện: học hỏi từ lời khuyên của cô giáo là tích cực phát biểu và vui chơi cùng các bạn.

– Tranh 4: Bạn nữ trong tranh có điểm mạnh là đánh đàn rất tốt. Cách rèn luyện của bạn là: sẵn sàng tham gia hội thi văn nghệ để trải nghiệm nhiều hơn.

3. GV tiếp tục chia lớp thành các nhóm theo tổ và yêu cầu các nhóm công não nhóm.

Luật chơi: Mỗi nhóm có 3 phút suy nghĩ để *Kể thêm các cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân*. Sau đó, GV tổ chức cho các nhóm nêu nhanh ý kiến xoay vòng, mỗi lượt quy định 10 giây, qua 10 giây là mất lượt, không nêu lại ý kiến đã được nhóm khác nêu. GV cần ghi lại ý kiến trên bảng để HS quan sát, tránh trùng lặp ở lượt tiếp theo.

4. GV nhận xét, đánh giá hoạt động công não của các nhóm, khen ngợi những ý tưởng hay và tổng kết: *Luôn có cách để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân. Các em hãy quan sát và đánh giá năng lực thực hiện của bản thân hoặc hỏi thêm ý kiến của bố/mẹ, thầy/cô và bạn bè quanh em để tìm cách phù hợp với mình nhé.*

LUYỆN TẬP

Hoạt động 4: Đưa ra lời khuyên để giúp bạn rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu

a. Mục tiêu

HS củng cố lại cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu thông qua việc đưa ra lời khuyên về các cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, giao nhiệm vụ: quan sát tranh và đưa ra lời khuyên để giúp bạn rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. GV nên chiếu lần lượt từng tranh để HS quan sát và suy nghĩ về từng tình huống.

2. GV mời 2, 3 HS nêu lời khuyên cho từng tranh, các HS khác nhận xét. GV liên hệ thêm với trải nghiệm của HS: *Em có điểm yếu giống hay khác bạn trong tranh? Đó là gì? Em sẽ làm gì để khắc phục điểm yếu?* GV mời HS chia sẻ và động viên, khích lệ các em hoàn thiện bản thân mình mỗi ngày.

3. GV nhận xét, khen ngợi HS, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 6: Xử lý tình huống

a. Mục tiêu

HS rèn luyện việc thực hiện các cách để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ: sắm vai để xử lý tình huống về cách rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Thời gian thảo luận khoảng 10 phút. GV cần tổ chức cho HS nêu tình huống trước khi bắt đầu thảo luận, có thể cho HS bốc thăm chọn tình huống. Mỗi tình huống 2 nhóm thảo luận hoặc GV có thể bổ sung thêm 2 tình huống gắn gũi với thực tiễn và đặc điểm tâm lý của HS trong lớp. Trong quá trình thảo luận nhóm, GV quan sát để tư vấn, hướng dẫn kịp thời.

2. GV tổ chức cho các nhóm sắm vai xử lý tình huống, các nhóm còn lại quan sát, nhận xét và bổ sung. GV khuyến khích HS đưa ra nhiều cách xử lý sáng tạo và gợi mở bằng cách hỏi sâu hơn về cách rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu như thế nào, cách làm từng bước, cụ thể,...

VẬN DỤNG

Hoạt động 7: Lập kế hoạch để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu

a. Mục tiêu

HS thực hiện được việc lập kế hoạch để phát huy điểm mạnh hoặc kế hoạch để khắc phục điểm yếu của bản thân.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, giao nhiệm vụ: mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy A4 và trang trí thật đẹp theo ý thích hoặc theo mẫu phiếu rèn luyện. GV minh họa mẫu phiếu rèn luyện cho HS xem. GV cũng có thể cho HS thực hiện bài tập trong *Vở bài tập Đạo đức 3*. GV hướng dẫn HS:

- Ghi một điểm mạnh của bản thân để phát huy và một điểm yếu để khắc phục.
- Liệt kê những việc có thể thực hiện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu.

HS cần ghi cụ thể làm như thế nào.

- Trong từng cách rèn luyện, cần ghi rõ thời gian thực hiện và mục tiêu đạt được.

2. GV mời 4 – 5 HS lên chia sẻ và mời HS khác đóng góp thêm ý kiến cho bản kế hoạch được hoàn thiện.

3. GV dặn dò HS rèn luyện theo kế hoạch này và vào tiết học sau, GV có thể dành thời gian cho HS chia sẻ việc thực hiện; GV nhận xét, đánh giá kết quả HS đã rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. GV phối hợp với gia đình để hỗ trợ HS trong việc rèn luyện này.

Hoạt động 8: Củng cố, dặn dò

a. Mục tiêu

HS ôn lại các kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được bản thân mình và bạn bè xung quanh để rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV nêu câu hỏi hoặc tổ chức trò chơi học tập để HS củng cố lại các cách rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.

2. GV tổ chức cho HS cùng đọc bài thơ Ghi nhớ, tổng kết các kĩ năng cần thiết để rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

3. GV tổ chức cho HS nêu cảm nhận sau bài học, lượng giá giờ học và rút kinh nghiệm. GV nhắc nhở HS hoàn thành phiếu rèn luyện.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh* để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con thực hiện rèn luyện các cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu theo kế hoạch.

2. Phụ huynh quan sát cách con thể hiện các cách rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân thông qua thái độ, lời nói, việc làm và có những hướng dẫn, nhắc nhở, điều chỉnh, động viên con khi cần thiết.

3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

Chủ đề: XỬ LÝ BẤT HOÀ VỚI BẠN BÈ

Bài 10: EM NHẬN BIẾT BẤT HOÀ VỚI BẠN (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Với bài này, HS:

- Nêu được một số biểu hiện bất hoà với bạn bè;
- Nhận biết được lợi ích của việc xử lý bất hoà với bạn bè.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất

- **Trách nhiệm:** Có ý thức nhận biết một số biểu hiện bất hoà với bạn để chủ động xử lý bất hoà.
- **Nhân ái:** Có thái độ yêu thương, tôn trọng bạn bè trong quá trình nhận biết và xử lý bất hoà với bạn.

2. Năng lực

Năng lực chung

- **Giao tiếp và hợp tác:** Thực hiện được một số lời nói, hành động để xác định biểu hiện bất hoà với bạn bè và lợi ích của việc xử lý bất hoà với bạn bè.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Nhận biết được biểu hiện của bất hoà để tìm cách xử lý phù hợp.

Năng lực đặc thù

Năng lực điều chỉnh hành vi:

Nhận thức chuẩn mực hành vi	– Nêu được một số biểu hiện bất hoà với bạn bè. – Nhận biết được lợi ích của việc xử lý bất hoà với bạn bè.
Đánh giá hành vi của bản thân và người khác	– Đồng tình với những quan điểm phù hợp về việc xử lý bất hoà, không đồng tình với những quan điểm không phù hợp với việc xử lý bất hoà.
Điều chỉnh hành vi	– Thực hiện được một số hành động cần thiết, phù hợp để nhận biết biểu hiện bất hoà.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), giấy A3/A0, các hình ảnh trong SGK.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), kéo, giấy bìa màu, bút chì, bút màu.

III. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

KHỞ ĐỘNG

Hoạt động 1: Quan sát tranh và cho biết điều gì đang xảy ra

a. Mục tiêu

- Tạo cảm hứng học tập cho HS.
- HS huy động những kiến thức, kĩ năng cần thiết của bản thân để giải thích và kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.
- Tạo ra mâu thuẫn trong nhận thức đối với HS, biết dựa vào đâu để xác định sự bất hoà với bạn bè.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV có thể yêu cầu HS làm việc cá nhân hoặc thảo luận theo nhóm đôi. GV có thể chiếu tranh trong SGK lên máy chiếu hoặc đính tranh trên bảng để tất cả HS trong lớp cùng tập trung theo dõi. GV nêu yêu cầu: *Quan sát tranh và cho biết điều gì đang xảy ra.*

2. GV mời đại diện 2 đến 3 lượt HS trả lời và HS nhận xét lẫn nhau. GV khuyến khích HS có thể có nhiều ý kiến khác nhau trong quá trình trả lời.

3. Khi HS trả lời xong, GV tiếp tục hỏi: *Theo em, khi đó hai bạn cảm thấy như thế nào?*

4. GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau:

Khi đặt mình vào vị trí của Bin, chúng ta thấy được cảm xúc tức giận, về mất bình tĩnh của bạn. Về phía bạn còn lại, chúng ta thấy bạn đang cảm thấy bất ngờ vì bị Bin trách; nếu Bin tiếp tục trách móc thì có thể dẫn đến cãi nhau, thậm chí đánh nhau. Việc nhận biết bất hoà rất quan trọng để chúng ta có thể kịp thời xử lí bất hoà, xây dựng tình bạn đẹp.

KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI

Hoạt động 2: Quan sát tranh và cho biết tình huống nào biểu hiện sự bất hoà

a. Mục tiêu

HS nêu được một số biểu hiện bất hoà với bạn bè.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát tranh trong SGK và cho biết tình huống nào thể hiện sự bất hoà.

Gợi ý:

- *Tranh 1:* Tình huống bất hoà. Biểu hiện: tranh cãi với nhau về việc va chạm.
- *Tranh 2:* Tình huống bất hoà. Biểu hiện: tranh cãi, giành nhau cái ghế.
- *Tranh 3:* Tình huống không bất hoà.
- *Tranh 4:* Tình huống bất hoà. Biểu hiện: tranh cãi, đổ lỗi cho nhau.

2. Trong quá trình HS thảo luận, GV quan sát HS làm việc và hỗ trợ khi cần thiết, đồng thời ghi lại những HS tích cực, những HS chưa thực sự tích cực để điều chỉnh.

3. GV mời HS trả lời và HS nhận xét lẫn nhau.

4. GV mở rộng thêm yêu cầu để HS làm việc cá nhân: *Kể thêm các biểu hiện bất hoà với bạn mà em biết.* GV tổ chức cho HS chia sẻ thêm ý kiến để hiểu hơn về các bất hoà có thể xảy ra trong lớp, qua đó GV định hướng giúp HS xử lý bất hoà trong bài học kế tiếp.

4. GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết, chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 3: Quan sát tình huống và cho biết lợi ích của việc xử lý bất hoà

a. Mục tiêu

HS nhận biết được lợi ích của việc xử lý bất hoà với bạn bè.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV yêu cầu HS quan sát 4 tranh và kể lại tình huống trước lớp. Sau đó, cho HS 3 phút để suy nghĩ về lợi ích của việc xử lý bất hoà.

2. GV mời 4 – 5 HS chia sẻ về lợi ích của việc xử lý bất hoà được mô tả trong tranh và mời HS khác nhận xét, góp ý. Trong quá trình HS trả lời, GV có thể gợi ý thêm cho HS phát biểu, *kể thêm các lợi ích khác của việc xử lý bất hoà với bạn bè.*

3. GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết lại thông tin trước khi chuyển sang hoạt động mới:

Lợi ích của xử lý bất hoà là giúp em và bạn hiểu nhau hơn. Tình bạn sẽ ngày càng bền chặt, gắn bó. Xử lý bất hoà với bạn giúp em rèn luyện sự tự tin khi chia sẻ, trò chuyện cùng bạn.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 4: Lời nói, việc làm của bạn nào có thể dẫn đến bất hoà? Vì sao?

a. Mục tiêu

HS thực hiện được một số hành động cần thiết, phù hợp để nhận biết biểu hiện bất hoà.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát tranh và làm việc theo nhóm đôi (hoặc ba) với yêu cầu: *Cho biết lời nói, việc làm của bạn nào có thể dẫn đến bất hoà? Vì sao?*

Gợi ý:

– Tranh 1: Bin trêu chọc Cốm.

– Tranh 2: Na trách bạn nam vì làm gãy thước. Bạn nam nhận lỗi và xin lỗi Na.

– Tranh 3: Bin hát trong thư viện làm ảnh hưởng đến Cốm.

– Tranh 4: Tin xin lỗi bạn nữ vì đã va chạm vào bạn ấy.

– Tranh 5: Bin giật quyển sách và nói lời khiêu khích Tin.

– Tranh 6: Na và Cốm đùn đẩy việc đổ rác trong giờ trực nhật.

2. Trong quá trình HS đọc thông tin, GV quan sát HS làm việc và hỗ trợ khi cần thiết, đồng thời ghi lại những HS tích cực/chưa tích cực để điều chỉnh.

3. GV mời HS trả lời và HS nhận xét lẫn nhau.

4. GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động, dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 5: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây về lợi ích của việc xử lý bất hoà? Vì sao?

a. Mục tiêu

HS đồng tình với những quan điểm phù hợp về việc xử lý bất hoà, không đồng tình với những quan điểm không phù hợp với việc xử lý bất hoà.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV nêu yêu cầu và phỏng vấn nhanh 5 – 7 HS về câu hỏi *Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây về lợi ích của việc xử lý bất hoà? Vì sao?*

Gợi ý:

– Ý kiến của bạn nam: Không đồng tình.

– Ý kiến của bạn nữ: Đồng tình.

2. Trong quá trình HS trình bày, GV hỗ trợ HS để tránh lạc đề. GV chú ý nhấn mạnh vào lợi ích của việc xử lý bất hoà, đồng thời khuyến khích HS chia sẻ thêm một số lợi ích khác.

3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

VẬN DỤNG

Hoạt động 6: Suy ngẫm và chia sẻ

a. Mục tiêu

HS tự rút ra bài học cho bản thân về việc nhận biết biểu hiện bất hoà với bạn và lợi ích của việc xử lý bất hoà với bạn bè.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS đọc yêu cầu hoạt động, suy nghĩ và viết ra giấy câu trả lời: *Kể lại một tình huống bất hoà của em với bạn. Cho biết tình bạn giữa em và bạn sẽ thế nào nếu không xử lý bất hoà. GV theo dõi và giải đáp cho HS khi cần thiết.*

2. GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.

3. GV tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 7: Tìm cách ứng xử phù hợp

a. Mục tiêu

HS rèn luyện việc nhận biết các biểu hiện bất hoà với bạn để đề xuất cách ứng xử phù hợp.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV yêu cầu HS suy nghĩ và liệt kê một số biểu hiện bất hoà thường gặp của bản thân với bạn bè. Mỗi HS nêu từ 2 đến 3 biểu hiện. GV có thể tổ chức theo nhóm 4 – 6 HS hoặc theo tổ.

2. Nhóm HS chọn đại diện viết những biểu hiện ra giấy A2 hoặc A1.

3. GV mời HS đại diện các nhóm chia sẻ và đề xuất cách ứng xử phù hợp.

4. GV tổng hợp nội dung HS trình bày và kết luận, đánh giá hoạt động.

Hoạt động 8: Củng cố, dặn dò

a. Mục tiêu

HS ôn lại được những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được suy nghĩ, việc làm của bản thân để nhận biết biểu hiện bất hoà với bạn bè.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:

– Em đã học được gì qua bài học này?

– Em có thể nhận biết bất hoà thông qua những biểu hiện nào?

– Theo em, vì sao cần phải xử lí bất hoà với bạn bè?

2. GV tổ chức cho HS cùng đọc Ghi nhớ, tổng kết về kĩ năng nhận biết bất hoà với bạn:

Mỗi khi bất hoà xảy ra

Tranh cãi, hờn giận làm ta buồn rầu.

Muốn cho tình bạn bền lâu,

Tìm cách xử lí, mau mau làm hoà.

3. GV dặn dò HS về nhà hoàn thành các yêu cầu trong hoạt động Vận dụng (nếu chưa kịp hoàn thành tại lớp) và chia sẻ với người thân trong gia đình về cách nhận biết bất hoà với bạn.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh* để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Cha mẹ cung cấp thông tin và hướng dẫn con nhận biết các biểu hiện của bất hoà.

2. Cha mẹ thường xuyên nhắc nhở con khi bất hoà xảy ra, cần giữ bình tĩnh và xác định nguyên nhân gây bất hoà.

3. Cha mẹ quan sát và điều chỉnh con trong việc rèn luyện giữ bình tĩnh và xác định nguyên nhân gây bất hoà.

Bài 11: EM XỬ LÝ BẤT HOÀ VỚI BẠN BÈ (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Với bài này, HS:

- Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè;
- Sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất

- **Trách nhiệm:** Có ý thức chủ động xử lý bất hoà với bạn bè.
- **Nhân ái:** Có thái độ yêu thương, tôn trọng bạn bè khi xử lý bất hoà với bạn bè và sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.

2. Năng lực

Năng lực chung

- **Giao tiếp và hợp tác:** Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè và sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Xử lý được các tình huống bất hoà với bạn bè và giúp đỡ bạn bè xử lý được các tình huống bất hoà phù hợp.

Năng lực đặc thù

Năng lực điều chỉnh hành vi:

Nhận thức chuẩn mực hành vi	– Nhận biết được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè và các cách giúp bạn xử lý bất hoà với nhau.
Đánh giá hành vi của bản thân và người khác	– Thể hiện được thái độ không đồng tình với tình huống bất hoà và thái độ tích cực, sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.
Điều chỉnh hành vi	– Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè. – Sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), giấy A3, các hình ảnh trong SGK.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), kéo, giấy bìa màu, bút chì, bút màu.

III. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

KHỞI ĐỘNG

Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu

Tạo cảm hứng học tập cho HS. HS huy động những kiến thức, kĩ năng cần thiết của bản thân để giải thích và kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS đọc câu chuyện *Chúng ta cùng bình tĩnh* theo yêu cầu: 1 HS dẫn truyện và 3 HS sắm vai thành Na, Cốm, Tin. 3 HS sắm vai sẽ tương tác với nhau theo những lời mà HS dẫn truyện đọc. Sau khi nêu rõ yêu cầu, GV tạo không gian cho HS dẫn truyện và sắm vai.

2. Khi câu chuyện kết thúc, GV đặt câu hỏi cho cả lớp: *Tin đã giúp hai bạn xử lí bất hoà bằng cách nào?*

3. GV mời 3 – 5 HS trả lời, khuyến khích HS phân tích vấn đề và HS nhận xét lẫn nhau.

4. GV khen ngợi HS, tổng kết các ý kiến của HS, đồng thời nhắc lại kiến thức cũ về cách nhận biết bất hoà với bạn bè và dẫn dắt vào bài học mới.

KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI

Hoạt động 2: Tìm hiểu về cách xử lí bất hoà

a. Mục tiêu

HS nêu được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà của bản thân với bạn bè.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi: *Em hãy quan sát tranh và cho biết Na xử lí bất hoà với bạn bè bằng những cách nào.*

Gợi ý:

- Tranh 1: Xử lí bất hoà bằng việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực (giận dữ), giữ bình tĩnh.
- Tranh 2: Xử lí bất hoà bằng việc yêu cầu sự hỗ trợ từ người lớn (cô giáo).
- Tranh 3: Xử lí bất hoà bằng cách giải thích, nói chuyện rõ ràng với bạn.
- Tranh 4: Xử lí bất hoà bằng cách xin lỗi bạn (nếu bản thân là người có lỗi).

3. GV mời 2 – 3 HS trình bày và mô tả cách xử lí bất hoà trong tranh và mời HS nhận xét lẫn nhau.

4. GV tổng kết, khen ngợi HS và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 3: Quan sát tranh và nêu các bước xử lí bất hoà với bạn bè

a. Mục tiêu

HS nêu được các bước xử lí bất hoà với bạn bè.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV yêu cầu HS xem tranh và nêu cách xử lý bất hoà được mô tả, thời gian suy nghĩ khoảng 5 phút.
2. GV mời 2 – 3 HS trình bày, các HS khác nhận xét.
3. GV nhận xét, khen ngợi HS và rút ra quy trình 3 bước xử lý bất hoà của bản thân với bạn bè.

Gợi ý:

- Bước 1: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực, giữ bình tĩnh.
- Bước 2: Liệt kê các cách giải quyết vấn đề (lời nói, việc làm cụ thể).
- Bước 3: Chọn cách giải quyết phù hợp nhất và thực hiện.

Hoạt động 4: Kể chuyện theo tranh

a. Mục tiêu

HS nêu được các bước giúp đỡ bạn bè xử lý bất hoà với nhau và sẵn sàng giúp đỡ bạn bè xử lý bất hoà.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV có thể linh hoạt tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm đôi. GV nêu yêu cầu: *Em hãy kể lại câu chuyện dựa trên các bức tranh trong SGK.* GV cho HS thời gian 3 – 5 phút suy nghĩ hoặc thảo luận theo nhóm đôi.

2. GV mời khoảng 2 hoặc 3 lượt HS kể chuyện, các HS còn lại lắng nghe và nhận xét cho bạn.

3. Khi HS kể chuyện xong, GV lần lượt đặt câu hỏi:

- Na đã làm gì khi thấy Tin và Bin bất hoà với nhau?
- Khi thấy bạn bè bất hoà, em nên làm gì?

4. GV nhận xét, tổng kết về cách HS sẽ giúp đỡ bạn bè xử lý bất hoà với nhau:

Một số lưu ý để em giúp bạn xử lý bất hoà với nhau:

- Em khuyên bạn giữ bình tĩnh, lắng nghe nhau.
- Em khuyên bạn nhận lỗi và xin lỗi nếu mình sai.
- Em chia sẻ các cách phù hợp để các bạn cùng hợp tác.
- Em công bằng trong việc nêu ý kiến, không thiên vị bạn nào.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 5: Xử lý bất hoà

a. Mục tiêu

Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS chia nhóm 4 hoặc nhóm 6, các nhóm bốc thăm chọn 1 trong 2 tranh trong SGK để quan sát và nêu cách xử lý bất hoà phù hợp. Có thể phát giấy A4 cho HS viết lại kết quả thảo luận để thuyết trình.

2. GV mời đại diện các nhóm thuyết trình kết quả và đưa ra các cách xử lý bất hoà phù hợp trong các tình huống, các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét.

3. GV nhận xét, khen ngợi các nhóm trình bày tốt, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 6: Sắm vai

a. Mục tiêu

Sẵn sàng giúp đỡ bạn bè xử lý bất hoà với nhau.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS chia nhóm 6, thảo luận về cách sắm vai Bin để giúp bạn xử lý bất hoà trong các tình huống. GV tổ chức cho HS bốc thăm chọn 1 trong 2 tình huống hoặc GV có thể bổ sung thêm các tình huống thực tiễn ở trong lớp học. Trong quá trình HS thảo luận, GV quan sát và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho HS.

2. GV mời đại diện các nhóm lên trình bày bằng hình thức sắm vai, mỗi nhóm tối đa 5 phút. Mỗi tình huống tối đa 2 nhóm sắm vai, các nhóm còn lại quan sát để nhận xét, bổ sung.

3. GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 7: Xử lý tình huống

a. Mục tiêu

HS rèn luyện việc thực hiện một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè và giúp đỡ bạn bè xử lý bất hoà với nhau.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm đôi về tình huống (GV tổ chức cho các nhóm lựa chọn 1 trong 2 tình huống trong SGK) để tìm cách xử lý phù hợp. Thời gian thảo luận 5 phút. GV lưu ý nhắc nhở HS sử dụng 3 thao tác xử lý bất hoà với bạn bè đã học vào xử lý tình huống.

Gợi ý:

– *Tình huống 1:* Na và Cốm cãi nhau vì nghĩ rằng bản thân là người đúng. Na và Cốm nên nói chuyện, giải thích rõ ràng cho nhau nghe về hộp bút của Na, Cốm đã trả cho Na vào lúc nào.

– *Tình huống 2:* Tin và Bin giận nhau vì Bin quên cuộc hẹn với Tin ở sân bóng. Ngoài ra, khi Tin đến nhà hỏi Bin, cậu lại trả lời một cách thiếu trách nhiệm, không giữ lời hứa với bạn.

2. GV mời 3 – 5 nhóm đôi chia sẻ về cách xử lý tình huống của mình. Sau đó, mời cặp HS khác có cùng tình huống nhận xét, góp ý cho bạn.

3. GV nhận xét chung và tổng kết hoạt động.

VẬN DỤNG

Hoạt động 8: Cách xử lý bất hoà của em

a. Mục tiêu

HS vận dụng kiến thức bài học để xử lý bất hoà của bản thân với bạn bè và sẵn sàng giúp đỡ bạn bè xử lý bất hoà.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS đọc và thực hiện theo yêu cầu của hoạt động: *Kể lại một tình huống em đã bất hoà với bạn và cách xử lý bất hoà của em.* GV giao nhiệm vụ cho HS rèn luyện và ghi lại vào phiếu rèn luyện trong *Vở bài tập Đạo đức 3*. GV phối hợp với các lực lượng giáo dục khác trong nhà trường để quan sát, nhắc nhở HS khi có bất hoà xảy ra, phối hợp với phụ huynh để động viên, khích lệ con thực hiện.

2. Sau vài tuần rèn luyện, GV mời 3 – 5 HS chia sẻ kết quả thực hiện.

3. GV nhận xét, khen ngợi HS và động viên HS bình tĩnh để xử lý bất hoà, yêu thương, tôn trọng bạn bè.

Hoạt động 9: Giúp bạn xử lý bất hoà

a. Mục tiêu

HS vận dụng kiến thức bài học để giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV nêu yêu cầu hoạt động: *Chia sẻ về một lần em đã giúp bạn xử lý bất hoà.* Thời gian dành cho HS suy nghĩ là 3 phút.

2. GV có thể mời một HS đứng lên chia sẻ trong tối đa 1 phút. Sau đó, HS này sẽ mời một bạn HS khác trong lớp. GV cho phép HS mời nhau xoay vòng để HS có cơ hội chia sẻ câu chuyện của mình.

3. Khi HS đã chia sẻ xong, GV mời 3 – 5 HS phỏng vấn về cách các em đã áp dụng để giúp bạn xử lý bất hoà. GV cần khuyến khích, động viên HS có thái độ sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.

4. GV tổng kết, khen ngợi HS.

Hoạt động 10: Cùng cố, dặn dò

a. Mục tiêu

HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được suy nghĩ, việc làm của bản thân để xử lý bất hoà với bạn bè và giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:

– Em đã học được gì qua bài học này?

– Để xử lý được bất hoà của bản thân với bạn bè, em cần làm gì?

– Để giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau, em cần làm gì?

2. GV tổ chức cho HS cùng đọc Ghi nhớ, tổng kết về kĩ năng nhận biết, xử lí bất hoà với bạn:

*Bất hoà với bạn xảy ra,
Bình tĩnh nhận biết chớ mà cãi nhau,
Tìm cách hoà giải thật mau,
Bắt tay, xin lỗi, trước sau bạn bè.*

Lưu ý: GV cần nhấn mạnh:

Quy trình xử lí bất hoà của bản thân với bạn bè gồm:

- Bước 1: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực, giữ bình tĩnh.
- Bước 2: Liệt kê các cách giải quyết vấn đề (lời nói, việc làm cụ thể).
- Bước 3: Chọn cách giải quyết phù hợp nhất và thực hiện.

3. GV dặn dò HS về nhà hoàn thành các yêu cầu trong hoạt động Vận dụng (nếu chưa kịp hoàn thành tại lớp) và chia sẻ với người thân trong gia đình về cách xử lí bất hoà với bạn và cách giúp đỡ bạn bè xử lí bất hoà với nhau.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh* để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Cha mẹ cung cấp thông tin và hướng dẫn con xử lí bất hoà với bạn bè.
2. Cha mẹ thường xuyên nhắc nhở con khi bất hoà xảy ra với bạn bè, cần giữ bình tĩnh và tìm cách xử lí phù hợp.
3. Cha mẹ quan sát và điều chỉnh kĩ năng xử lí bất hoà với bạn bè của con khi cần thiết.

Chủ đề: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM

Bài 12: VIỆT NAM TƯƠI ĐẸP (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Với bài này, HS:

- Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam;
- Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất

Yêu nước: Có ý thức trân trọng, tự hào về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.

2. Năng lực

Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Thực hiện được và học hỏi thêm những việc làm bảo vệ thiên nhiên, cảnh quan của đất nước một cách tự giác, chủ động.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận với các bạn về việc làm bảo vệ thiên nhiên, cảnh quan của đất nước và chia sẻ với mọi người về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.

Năng lực đặc thù

- **Năng lực điều chỉnh hành vi:**

Nhận thức chuẩn mực hành vi	– Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.
Đánh giá hành vi của bản thân và người khác	– Nhận xét được việc làm đúng, việc làm sai trong việc bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, thiên nhiên của Việt Nam.
Điều chỉnh hành vi	– Thực hiện được những việc làm bảo vệ thiên nhiên, cảnh quan của đất nước; – Trân trọng, tự hào về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.

- **Năng lực phát triển bản thân:** Thực hiện được các công việc của bản thân trong việc bảo vệ, giữ gìn vẻ đẹp đất nước, con người Việt Nam theo kế hoạch đã đề ra với sự hướng dẫn của thầy giáo, cô giáo và người thân.

- **Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội:** Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về quê hương, đất nước, các hành vi ứng xử trong đời sống hằng ngày.

Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức để bảo vệ và giữ gìn vẻ đẹp đất nước, con người Việt Nam

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), tranh ảnh, tình huống, video clip bài hát *Việt Nam quê hương tôi* của Đỗ Nhuận (nếu có), tư liệu liên quan đến chủ đề.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), kéo, giấy bìa màu, bút chì, bút màu.

III. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

KHỞI ĐỘNG

Hoạt động 1: Nghe và vận động cơ thể theo bài hát

a. Mục tiêu

Tạo cảm xúc tích cực cho HS để kết nối vào bài học.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS hát hoặc nghe bài hát *Việt Nam quê hương tôi* của Đỗ Nhuận và vận động cơ thể theo bài hát. GV yêu cầu HS: *Nêu cảm xúc của em khi nghe bài hát.* Lưu ý: GV có thể linh hoạt cho HS nghe một đoạn của bài hát, gợi mở cảm xúc cho HS bằng các câu hỏi:

- Trong lời bài hát, có những cảnh đẹp nào?
- Con người Việt Nam được thể hiện trong bài hát như thế nào?

GV cũng có thể thay bằng bài hát khác nhưng phải phù hợp với chủ đề.

2. GV mời HS nêu cảm xúc và nhận xét để kết nối giới thiệu bài mới: *Bài hát đem lại cho chúng ta rất nhiều cảm xúc về một Việt Nam tươi đẹp. Để tìm hiểu rõ hơn về điều này, chúng ta cùng đến với bài “Việt Nam tươi đẹp”.*

KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI

Hoạt động 2: Quan sát hình ảnh

a. Mục tiêu

HS nêu được một số vẻ đẹp về đất nước, con người Việt Nam.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, giao nhiệm vụ: quan sát hình ảnh và nêu một số vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.

2. GV mời một số HS trình bày kết quả và các HS khác nhận xét. Sau đó, GV yêu cầu HS *kể thêm những vẻ đẹp khác về đất nước, con người Việt Nam.* GV có thể linh hoạt sử dụng các kĩ thuật dạy học khác nhau như công não nhóm, kĩ thuật XYZ, kĩ thuật trình bày 1 phút,... để HS thực hiện nhiệm vụ này.

3. GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau: *Việt Nam là đất nước có nhiều di sản thiên nhiên thế giới, sản vật phong phú với cây trái quanh năm. Không chỉ đẹp về thiên nhiên mà con người Việt Nam rất cần cù, chăm chỉ và ham học hỏi. Chúng ta cần trân trọng và tự hào về những điều đó.*

Hoạt động 3: Lựa chọn của em

a. Mục tiêu

HS nêu được cách bảo vệ, giữ gìn thiên nhiên của Việt Nam.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS chia nhóm 4 hoặc 6 và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm: quan sát các tranh mục 2, phần Kiến tạo tri thức mới, mô tả việc làm của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi: *Việc làm nào của các bạn trong tranh thể hiện sự yêu quý, bảo vệ thiên nhiên?*

2. GV mời đại diện một số nhóm HS lên trả lời, các nhóm khác nhận xét và bổ sung.

3. GV yêu cầu HS *nêu thêm những việc cần làm để bảo vệ thiên nhiên, cảnh quan của đất nước.*

4. GV nhận xét, tổng kết trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Gợi ý:

Để bảo vệ, giữ gìn thiên nhiên, cảnh quan của đất nước, chúng ta:

Cần: trồng nhiều cây xanh, bảo vệ môi trường; bảo tồn các loại động vật quý hiếm; giữ gìn cảnh quan thiên nhiên,...

Tránh: vứt rác bừa bãi; khắc, viết lên bờ tường, vách đá các khu di tích, danh lam thắng cảnh,...

Lưu ý: GV có thể thay thế hoạt động bằng trò chơi gắn cánh hoa vào nhị hoa với những việc cần làm và cần tránh để bảo vệ, giữ gìn thiên nhiên, cảnh quan của đất nước.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 4: Nhận xét về lời nói và việc làm của các bạn trong tranh

a. Mục tiêu

HS nhận xét được việc làm đúng, việc làm sai trong bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, thiên nhiên của Việt Nam.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: HS làm bài tập 3, *Vở bài tập Đạo đức 3*, trang....

2. GV mời một số HS trả lời kết quả lựa chọn theo gợi ý các cách giải quyết tình huống và giải thích lí do lựa chọn.

3. Dựa trên tình huống mẫu của bài tập 3, GV tổ chức cho HS chia nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm:

– *Quan sát tranh số 1, số 2 (cuối trang 56 SGK) và nhận xét về lời nói, việc làm của các bạn trong tranh.*

– Vì sao đó là việc làm đúng/vì sao đó là việc làm sai?

– Nêu cách giải quyết tình huống nếu là Na và Tin.

GV có thể linh hoạt cho HS sắm vai xử lý tình huống và phân 2 tình huống cho các nhóm khác nhau.

4. GV gọi một số nhóm lên trả lời và các nhóm khác nhận xét bổ sung.

5. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau: *Để giữ gìn, bảo vệ cảnh đẹp của đất nước, chúng ta cần thực hiện các việc làm phù hợp với lứa tuổi như: nhặt rác, bỏ rác đúng nơi quy định; trồng cây, gây rừng, tuyên truyền, giới thiệu về vẻ đẹp của Việt Nam,...*

Hoạt động 5: Sắm vai hướng dẫn viên du lịch

a. Mục tiêu

HS giới thiệu được những nét nổi bật về vẻ đẹp đất nước, con người của quê hương.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS chia nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm: xây dựng kịch bản, đóng vai hướng dẫn viên du lịch.

2. GV gọi một số nhóm HS lên đóng vai thể hiện cách giải quyết của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.

3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.

VẬN DỤNG

Hoạt động 6: Rèn luyện

a. Mục tiêu

HS thực hiện được những việc làm để bảo vệ thiên nhiên, cảnh quan của địa phương.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS nêu một số việc làm để bảo vệ thiên nhiên, cảnh quan của địa phương. Sau đó, chia HS thành các nhóm theo địa bàn dân cư và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm để xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động.

2. HS thực hiện hoạt động và báo cáo kết quả trước lớp, góp ý lẫn nhau để hoàn thiện kế hoạch.

3. GV nhận xét, đánh giá.

Lưu ý: Đây là hoạt động tại địa phương nên GV hướng dẫn HS lập kế hoạch hoạt động tại lớp. Việc thực hiện kế hoạch diễn ra trong thời gian ngoài giờ lên lớp và báo cáo kết quả vào buổi học tuần sau.

Hoạt động 7: Vẽ tranh giới thiệu về vẻ đẹp đất nước, con người Việt Nam.

a. Mục tiêu

HS thể hiện được tình cảm đối với quê hương, đất nước qua việc sáng tạo hình ảnh nghệ thuật.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS nêu nhiệm vụ trong SGK: *Vẽ một bức tranh để giới thiệu về vẻ đẹp đất nước, con người Việt Nam với bạn bè và người thân.*

2. GV yêu cầu HS suy nghĩ về chủ đề vẽ tranh và một số HS chia sẻ về chủ đề các em lựa chọn.

3. GV gọi HS chia sẻ các bức tranh của mình sau khi HS thực hiện xong. Các bạn khác nhận xét, đánh giá.

4. GV nhận xét, đánh giá.

Lưu ý: GV có thể cho HS thực hiện bài vẽ trong thời gian ngoài giờ lên lớp và báo cáo kết quả vào buổi học tuần sau. Việc báo cáo kết quả có thể bằng hình thức triển lãm tranh để đề dẫn vào chủ đề sau.

Hoạt động 8: Củng cố, dặn dò

a. Mục tiêu

Củng cố lại kiến thức, kĩ năng HS đã học được.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV đặt một số yêu cầu/câu hỏi để củng cố lại bài:

- *Nêu những nét đẹp cơ bản về đất nước, con người Việt Nam.*
- *Để bảo vệ, giữ gìn vẻ đẹp đó, chúng ta cần làm gì?*

2. GV tổ chức cho HS cùng đọc bài thơ Ghi nhớ:

*Tự hào nước Việt Nam tôi
Biển bạc, cát trắng, núi đồi xanh xanh
Sông như dải lụa uốn quanh
Xóm làng như một bức tranh thanh bình
Người dân chăm chỉ, thông minh*

Hiếu khách, trọng nghĩa, trọng tình trước sau.

3. GV dặn dò HS về nhà:

- Thường xuyên thực hiện và tự nhắc nhở bản thân thực hiện việc bảo vệ, giữ gìn vẻ đẹp của đất nước, con người Việt nam
- Hoàn thành tranh giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam.
- Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ nói về cảnh đẹp của đất nước để chia sẻ với các bạn trong lớp vào tuần sau.
- Rèn luyện và báo cáo kết quả thực hiện những việc làm tham gia bảo vệ, giữ gìn vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam phù hợp với lứa tuổi.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh* để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Tạo điều kiện và hướng dẫn con thực hiện các hoạt động để bảo vệ; giữ gìn cảnh quan ở địa phương.
2. Chia sẻ và hướng dẫn con vẽ bức tranh theo chủ đề “Cảnh đẹp đất nước, con người Việt Nam”; sưu tầm ca dao, tục ngữ nói về cảnh đẹp đất nước.
3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

BÁO CÁO KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Của:

1. Kết quả thực hiện những việc làm bảo vệ thiên nhiên, cảnh quan của đất nước:

Công việc cần thực hiện	Kết quả		
	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành

2. Ý kiến đề xuất của em:

.....
.....

Ý kiến nhận xét của giáo viên

Ý kiến nhận xét của phụ huynh

Bài 13: VIỆT NAM TRÊN ĐÀ PHÁT TRIỂN (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Với bài này, HS:

- Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ;
- Tự hào được là người Việt Nam.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất

Yêu nước: Chủ động tìm hiểu về sự phát triển của đất nước và rèn luyện bản thân để góp phần xây dựng đất nước ngày một giàu đẹp.

2. Năng lực

Năng lực đặc thù

– **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.

– **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các việc làm cần thiết để góp phần xây dựng đất nước.

– **Năng lực điều chỉnh hành vi:**

Nhận thức chuẩn mực hành vi	Có lời nói, việc làm thể hiện niềm tự hào là người Việt Nam.
Đánh giá hành vi của bản thân và người khác	Đồng tình với những lời nói, việc làm thể hiện niềm tự hào là người Việt Nam.
Điều chỉnh hành vi	Bước đầu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè điều chỉnh cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân để góp phần xây dựng đất nước.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), tranh ảnh, tình huống, tư liệu liên quan đến sự phát triển của đất nước trên các phương diện kinh tế, xã hội, văn hoá, thể thao,...

2. Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có),...

III. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

KHỞI ĐỘNG

Hoạt động 1: Chia sẻ cảm nhận

a. Mục tiêu

HS chia sẻ được cảm nhận của bản thân khi nghe bài hát *Hãy đến với con người Việt Nam tôi* (Nhạc và lời: Xuân Nghĩa).

b. Tổ chức thực hiện

1. GV cho HS nghe, vận động theo nhạc bài hát *Hãy đến với con người Việt Nam tôi* và trao đổi theo nhóm đôi:

- Em hãy tìm những hình ảnh về đất nước Việt Nam có trong bài hát.
- Nêu cảm nhận của em sau khi nghe bài hát.

2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác bổ sung, chia sẻ thêm ý kiến của nhóm mình.

3. GV tổ chức cho HS chia sẻ thêm (nếu có): *Các em hãy chia sẻ thêm những hình ảnh đẹp về những công trình xây dựng mới hoặc cảnh quan thiên nhiên nơi em sống.*

4. GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.

KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI

Hoạt động 2: Quan sát hình ảnh xưa và nay, em thấy đất nước đang phát triển như thế nào?

a. Mục tiêu

HS nhận ra được sự phát triển của đất nước thông qua sự so sánh hình ảnh đất nước xưa và nay.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận các câu hỏi sau:

- Nội dung hình ảnh là gì?
- Em có nhận xét gì về hình ảnh xưa và nay?

2. GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận.

Gợi ý:

– Ảnh 1 và 2: Hình ảnh HS xưa học dưới ánh sáng đèn dầu tối; HS nay được học trong ánh sáng đèn điện sáng sủa.

– Ảnh 3 và 4: Người dân xưa qua sông phải đi bằng thuyền mất nhiều thời gian và nguy hiểm; người dân ngày nay qua sông bằng cầu rất hiện đại.

– Ảnh 5 và 6: Ngôi trường xưa 1 tầng, mái bằng tranh tre, nứa lá; ngôi trường học nay khang trang, rộng rãi, 3 tầng.

– Ảnh 7 và 8: Đồng bào dân tộc thiểu số xưa tắm giặt bên bờ suối, mất vệ sinh; đồng bào nay có nước sạch sử dụng hằng ngày.

3. GV tổ chức cho HS trao đổi cả lớp: *Kể thêm những đổi mới ở địa phương em.*

Gợi ý: Những công trình tiêu biểu như điện lưới, nước sạch, đường xá, cầu cống, trạm xá, bệnh viện, trường học, công viên,...

4. GV mời một số HS trình bày ý kiến của mình, những HS khác bổ sung, góp ý.

5. GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 3: Nêu những thành tựu đáng tự hào của người Việt Nam

a. Mục tiêu

HS tìm hiểu được những thành tựu đáng tự hào của người Việt Nam trên một số lĩnh vực.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4 (nhóm Âm nhạc, nhóm Công nghệ, nhóm Khoa học, nhóm Thể thao) và trả lời các câu hỏi sau:

– Trong những năm gần đây, âm nhạc (hoặc thể thao, khoa học, công nghệ,...) của Việt Nam có những thành tích gì nổi bật?

– Ai là đại diện tiêu biểu cho những thành tích đó?

2. GV tổ chức cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác góp ý, bổ sung.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể chuẩn bị hình ảnh những đại diện tiêu biểu của các thành tích và yêu cầu HS nêu những hiểu biết của mình về những thành tích đó.

3. GV tổ chức cho HS trao đổi cả lớp: Qua tìm hiểu những thành tích trên, em thấy đất nước mình đã có những bước phát triển như thế nào?

4. GV đưa ra gợi ý khi cần thiết.

5. GV tổng kết câu trả lời và dẫn dắt chuyển tiếp sang hoạt động sau.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 4: Em đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm nào? Vì sao?

a. Mục tiêu

HS thể hiện được thái độ phù hợp với lời nói, việc làm thể hiện sự tự hào được là người Việt Nam.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, nhận xét về lời nói, việc làm của các bạn trong tranh.

2. GV gợi ý cho HS nhận xét theo từng tranh:

– Các nhân vật trong tranh đã nói gì, làm gì?

– Em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của các bạn?

GV lưu ý HS quan sát nét mặt, cử chỉ, hành động, lời nói của các bạn trong tranh khi có lời nói, việc làm thể hiện niềm tự hào được là người Việt Nam.

3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 5: Xử lý tình huống

a. Mục tiêu

HS luyện tập lời nói, việc làm thể hiện niềm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá và sự phát triển của đất nước.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, đưa ra cách xử lý tình huống. GV khuyến khích HS thể hiện xử lý tình huống bằng nhiều cách khác nhau.
2. GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến về cách xử lý tình huống của nhóm.
3. GV khai thác thêm: *Em sẽ làm gì để thể hiện niềm tự hào là người Việt Nam* (GV có thể cho HS làm bài tập trong *Vở bài tập Đạo đức 3*).
4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.

VẬN DỤNG

Hoạt động 6: Viết đoạn văn ngắn hoặc vẽ một bức tranh thể hiện ước mơ về tương lai của nơi em sống

a. Mục tiêu

HS thể hiện được ước mơ của bản thân về nơi em sống trong tương lai.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích sự sáng tạo của các em. Cho phép các em sáng tạo trên các chất liệu, hình thức khác nhau: viết, vẽ, làm thơ...
2. GV mời một số HS trình bày, giới thiệu sản phẩm của mình trước lớp.
3. GV mời một số HS nhận xét và đưa ra gợi ý cho bạn để tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình.
4. GV tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 7: Sưu tầm bài hát, bài thơ,... thể hiện niềm tự hào là người Việt Nam

a. Mục tiêu

HS sưu tầm và ghi nhớ những bài thơ, bài hát,... thể hiện niềm tự hào là người Việt Nam.

b. Tổ chức thực hiện

- GV giao cho HS về nhà sưu tầm những bài thơ, bài hát,... có nội dung thể hiện niềm tự hào là người Việt Nam.
- GV yêu cầu HS chia sẻ những sản phẩm sưu tầm được khi có điều kiện.

Hoạt động 8: Củng cố, dặn dò

a. Mục tiêu

HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để thực hiện những lời nói, việc làm nhằm góp phần phát triển đất nước; thể hiện niềm tự hào được là người Việt Nam.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:

- Em đã học được gì qua bài đạo đức này?
- Em sẽ thay đổi điều gì để có thể thực hiện tốt hơn những việc làm góp phần phát triển đất nước?
- Nếu được là đại sứ của Việt Nam tại Liên hợp quốc, em sẽ nói gì, làm gì thể hiện niềm tự hào mình là người Việt Nam?

2. GV tổ chức cho HS cùng đọc bài thơ Ghi nhớ, tổng kết bài học:

Người con đất Việt em ơi

Tự hào dân tộc em thời chó quên

Đất nước ngày một đi lên

Trên đà phát triển vững bền hơn xưa.

3. GV dặn dò HS về nhà:

- Đưa phiếu rèn luyện cho người thân ghi nhận xét, đánh giá.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh* để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ góp ý, hỗ trợ con sưu tầm thơ ca, hò vè,... thể hiện niềm tự hào là người Việt Nam.
2. Các bậc cha mẹ lắng nghe sự chia sẻ của con và nhắc nhở con thực hiện những việc làm phù hợp với lứa tuổi, góp phần xây dựng đất nước.
3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

PHỤ LỤC

Họ và tên:

Lớp:

Trường:

Bài 12: VIỆT NAM TRÊN ĐÀ PHÁT TRIỂN

PHIẾU RÈN LUYỆN

1. Em hãy thực hiện việc làm thể hiện niềm tự hào là người Việt Nam vào bảng sau:

Thời gian	Việc làm của em	Em cảm thấy	Người hỗ trợ em cảm thấy

2. Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em.

– Ý thức tự giác (thực hiện những việc làm đã tự xác định):

.....
.....
.....

– Thái độ của con:

.....
.....
.....

– Kết quả thực hiện:

.....
.....
.....

Lưu ý: Em có thể viết hoặc vẽ biểu tượng để thể hiện cảm nhận.

Bài 14: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Với bài này, HS:

- Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam;
- Nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca;
- Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

1. Phẩm chất

Yêu nước: Có ý thức tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.

2. Năng lực

Năng lực chung

– **Tự chủ và tự học:** Thực hiện các công việc của bản thân; học hỏi, rèn luyện thêm để góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống lịch sử và văn hoá của đất nước một cách chủ động, tích cực.

– **Giao tiếp và hợp tác:** Chia sẻ, giới thiệu về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước với người khác.

Năng lực đặc thù

– Năng lực điều chỉnh hành vi:

Nhận thức chuẩn mực hành vi	– Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam.
Đánh giá hành vi của bản thân và người khác	– Nhận xét được việc làm đúng, việc làm sai trong giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá, lịch sử của đất nước.
Điều chỉnh hành vi	– Nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca. – Tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.

– **Năng lực phát triển bản thân:** Thực hiện được các công việc của bản thân trong việc giữ gìn, phát huy truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước theo kế hoạch đã đề ra với sự hướng dẫn của thầy giáo, cô giáo và người thân.

– **Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội:** Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về quê hương, đất nước, các hành vi ứng xử trong đời sống hằng ngày. Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức để giữ gìn, phát huy truyền thống lịch sử và văn hoá của đất nước.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), tranh ảnh, tình huống, video clip bài hát *Lá cờ Việt Nam* (Sáng tác: Lý Trọng – Đỗ Mạnh Thường), tư liệu liên quan đến chủ đề.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), bút chì, bút màu,...

III. GỢI Ý HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

KHỞ ĐỘNG

Hoạt động 1: Cùng nhau hát

a. Mục tiêu

Tạo cảm xúc cho HS và nhận biết được biểu tượng lá cờ Tổ quốc.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS hát hoặc nghe bài hát *Lá cờ Việt Nam* và vận động cơ thể theo bài hát. GV nêu yêu cầu: *Nêu cảm xúc của em khi nghe bài hát và mời HS trả lời.*

2. GV nhận xét và giới thiệu bài mới: *Bài hát đem lại cho chúng ta rất nhiều cảm xúc về một Việt Nam anh hùng với lá cờ đỏ sao vàng. Để tìm hiểu rõ hơn về điều này, chúng ta cùng đến với bài “Tự hào truyền thống Việt Nam”.*

Lưu ý: Có thể thay bằng bài hát khác nhưng phải phù hợp với chủ đề.

KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI

Hoạt động 2: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu

a. Mục tiêu

HS mô tả được Quốc kì, nêu được Quốc hiệu; tên, tác giả bài hát Quốc ca.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS quan sát các tranh trong SGK và thực hiện yêu cầu:

– Mô tả Quốc kì Việt Nam.

– Nêu Quốc hiệu và tên tác giả bài hát Quốc ca.

2. GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 2, *Vở bài tập Đạo đức 3*, trang 53 và trả lời câu hỏi: *Theo em, nghiêm trang khi chào cờ được thể hiện như thế nào?*

– GV gọi một số HS trình bày. Các HS khác nhận xét.

3. GV nhận xét, khen ngợi HS và kết luận trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Gợi ý:

– *Quốc kì Việt Nam*: Cờ có hình chữ nhật, chiều rộng bằng 2/3 chiều dài, nền đỏ, ở giữa là ngôi sao vàng năm cánh. Lá cờ với nền màu đỏ tượng trưng cho màu của cách mạng, màu máu của các anh hùng; ngôi sao vàng tượng trưng cho năm tầng lớp tham gia cách mạng: sĩ, nông, công, thương, binh cùng đoàn kết kháng chiến.

– Quốc hiệu của Việt Nam: CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

– Quốc ca:

+ Tên bài hát: Tiến quân ca

+ Nhạc sĩ sáng tác: Văn Cao.

– *Nghiêm trang khi chào cờ*: Khi chào cờ, các em phải đứng nghiêm, thẳng, tay bỏ thẳng, mắt nhìn lá cờ, không nói chuyện, không làm việc riêng, không đùa nghịch.

– GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau: Lá cờ Tổ quốc tượng trưng cho đất nước Việt Nam thân yêu. Quốc ca là bài hát chính thức được hát khi chào cờ. Mọi người dân Việt Nam phải tôn kính Quốc kì, Quốc ca, phải chào cờ và hát Quốc ca để bày tỏ tình yêu với Tổ quốc.

Lưu ý: GV có thể treo lá cờ Tổ quốc hoặc chiếu hình ảnh lá cờ Việt Nam để HS quan sát.

Hoạt động 3: Tìm hiểu về truyền thống lịch sử và văn hoá của đất nước

a. Mục tiêu

HS nêu được những hiểu biết về truyền thống lịch sử và văn hoá của đất nước tương ứng trong tranh.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn HS chia thành các nhóm 4 hoặc 6 và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm:

– Nêu những hiểu biết về các sự kiện đó.

– Kể thêm những truyền thống lịch sử và văn hoá khác của đất nước mà em biết.

2. GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.

3. GV nhận xét kết quả thảo luận của các nhóm:

Ảnh 1: Lễ giỗ Tổ Hùng Vương ngày 10/3 âm lịch. Đây là ngày hội truyền thống của người Việt để tưởng nhớ công lao dựng nước của các vua Hùng.	Ảnh 2: Văn Miếu Quốc Tử Giám , là quần thể di tích lịch sử, văn hoá ở thủ đô Hà Nội; nơi đặt trường đại học đầu tiên của nước ta.	Ảnh 3: Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
4. Ngày 30/4/1975, Quân giải phóng tiến vào Dinh Độc lập , đánh dấu sự kết thúc của Chiến tranh Việt Nam, thống nhất đất nước.	5. Bánh chưng, bánh tét là hai loại bánh truyền thống của người Việt Nam, thường được làm vào dịp tết Nguyên đán nhằm thể hiện lòng biết ơn của con cháu đối với tổ tiên và đất trời xứ sở.	6. Trang phục áo dài là nét đẹp văn hoá của người Việt, là trang phục không thể thiếu trong các sự kiện quan trọng của đất nước.

GV kết luận lại: Việt Nam có rất nhiều truyền thống lịch sử vẻ vang trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Bên cạnh đó còn có nhiều nét văn hoá đặc sắc được bảo tồn và phát triển.

Hoạt động 4: Quan sát tranh và nêu những lời nói, việc làm thể hiện sự trân trọng, tự hào về truyền thống lịch sử và văn hoá của đất nước

a. Mục tiêu

HS nêu được biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS chia nhóm đôi và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm: quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

- Nêu những lời nói, việc làm của các bạn trong mỗi tranh.
- Những lời nói và việc làm đó thể hiện điều gì?
- Kể thêm những việc làm thể hiện niềm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.

2. GV mời một số HS đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến và các nhóm còn lại nhận xét, góp ý, bổ sung.

3. GV nhận xét, tổng kết: Có nhiều cách để thể hiện lòng tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước như: ngưỡng mộ trước chiến thắng oai hùng chống giặc ngoại xâm; hài lòng, vui sướng khi được thưởng thức, tìm hiểu các loại hình nghệ thuật,...

LUYỆN TẬP

Hoạt động 5: Nhận xét về lời nói, việc làm của các bạn trong tranh

a. Mục tiêu

HS nhận xét được lời nói, việc làm thể hiện hoặc chưa thể hiện được ý thức tham gia giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân và giao nhiệm vụ: quan sát tranh, nhận xét về lời nói, việc làm của các bạn trong tranh, thể hiện sự đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm đó.

2. GV mời một số HS trả lời và HS khác nhận xét, bổ sung.

3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau: Việt Nam là đất nước rất giàu truyền thống lịch sử và văn hoá. Chúng ta cần có những lời nói, việc làm thể hiện ý thức giữ gìn, phát huy những truyền thống rất đáng tự hào đó.

Hoạt động 6: Xử lý tình huống

a. Mục tiêu

HS nhận xét được việc làm đúng, việc làm sai và đưa ra được cách xử lý tình huống.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, phân tích tình huống:

- Việc làm của Cốm và Bin là đúng hay sai?
- Vì sao đó là việc làm đúng/vì sao đó là việc làm sai?

– *Nêu cách giải quyết tình huống nếu chứng kiến việc làm của Cốm và Bin.*

Ở hoạt động này, GV có thể linh hoạt cho HS sắm vai để giải quyết tình huống (nếu thời gian cho phép).

2. GV mời một vài nhóm trình bày và các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 7: Thực hành

a. Mục tiêu

HS thực hiện được tư thế nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV hướng dẫn và làm mẫu tư thế nghiêm trang khi chào cờ. HS tập theo các bước để thực hiện tư thế nghiêm trang khi chào cờ.

2. GV gọi một số nhóm HS lên thực hiện động tác. Các nhóm khác nhận xét.

3. GV cho cả lớp chào cờ và hát Quốc ca.

4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau

VẬN DỤNG

Hoạt động 8: Sưu tầm và chia sẻ tranh vẽ, ảnh, bài thơ,... về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.

a. Mục tiêu

HS có kĩ năng lựa chọn, sưu tầm được các tư liệu về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV giới thiệu một số mẫu (tranh, ảnh, bài thơ, bài hát,...). Sau đó, GV tổ chức cho HS chia nhóm và giao nhiệm vụ:

- Lựa chọn loại hình tư liệu.
- Lựa chọn cách trình bày sản phẩm.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện.

2. HS thực hiện hoạt động và báo cáo kết quả, nhận xét lẫn nhau.

3. GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.

Lưu ý: Đây là hoạt động cần thời gian và không gian nên GV hướng dẫn HS lập kế hoạch hoạt động tại lớp, còn việc thực hiện kế hoạch diễn ra trong thời gian ngoài giờ lên lớp và báo cáo kết quả vào buổi học tuần sau.

Hoạt động 9: Viết thư

a. Mục tiêu

HS rèn luyện và thể hiện được lòng tự hào về truyền thống văn hoá, lịch sử của đất nước.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV tổ chức cho HS nêu nhiệm vụ: *Viết thư cho bạn bè quốc tế giới thiệu về một nét truyền thống lịch sử, văn hoá của Việt Nam.*

2. GV yêu cầu HS suy nghĩ về chủ đề để giới thiệu và hướng dẫn HS viết thư. GV gợi ý và có thể gọi một số HS chia sẻ về chủ đề các em lựa chọn.

3. GV mời HS chia sẻ các bức thư của mình và các HS khác nhận xét, đánh giá.

Lưu ý: GV có thể cho HS thực hiện hoạt động trong thời gian ngoài giờ lên lớp và báo cáo kết quả vào buổi học tuần sau. Việc báo cáo kết quả có thể bằng hình thức báo tường hoặc báo quyền để để dẫn vào chủ đề sau.

Hoạt động 10: Củng cố, dặn dò

a. Mục tiêu

Củng cố lại kiến thức, kĩ năng HS đã học.

b. Tổ chức thực hiện

1. GV đặt một số yêu cầu/câu hỏi để củng cố lại bài:

- *Nêu một số truyền thống văn hoá và lịch sử của đất nước.*
- *Để giữ gìn và phát huy truyền thống đó, chúng ta cần làm gì?*

2. GV tổ chức cho HS cùng đọc bài thơ Ghi nhớ:

*Tự hào truyền thống quê hương
Mang theo trên những nẻo đường em đi
Suốt đời em nhớ khắc ghi
Nghiêm trang trước lá Quốc kì Việt Nam.*

3. GV dặn dò HS về nhà:

– Thường xuyên thực hiện và tự nhắc nhở bản thân tham gia giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.

– Hoàn thành hoạt động Vận dụng: Sưu tầm và viết thư giới thiệu về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng *Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh* để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Tạo điều kiện và hướng dẫn con thực hiện các hoạt động để giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước như tham quan, thưởng thức nghệ thuật,...

2. Chia sẻ và hướng dẫn con sưu tầm tranh, ảnh,... viết thư gửi bạn bè để giới thiệu về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.

3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 3 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|---|---|
| 1. TIẾNG VIỆT 3 – TẬP MỘT
Sách giáo viên | 7. TIN HỌC 3
Sách giáo viên |
| 2. TIẾNG VIỆT 3 – TẬP HAI
Sách giáo viên | 8. ĐẠO ĐỨC 3
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 3
Sách giáo viên | 9. ÂM NHẠC 3
Sách giáo viên |
| 4. TIẾNG ANH 3 Family and Friends
(National Edition) – Teacher's Guide | 10. MĨ THUẬT 3 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| 5. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3
Sách giáo viên | 11. MĨ THUẬT 3 (BẢN 2)
Sách giáo viên |
| 6. CÔNG NGHỆ 3
Sách giáo viên | 12. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| | 13. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3
Sách giáo viên |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-31984-5



Giá: 21.000 đ